



NEUROTONIC

★ BỒI BỔ óc

★ TĂNG CƯỜNG trí nhớ

PHỔ THÔNG

227

1-8-1968

ĐỘI BỘ
LÊN

TRĂNG



số đặc biệt

Số sau :

Phổ-thông 228

(15-8-1969)

- Bức tâm thư thứ hai gửi các vị Lãnh đạo Phật giáo V.N.
- Nhiều chi tiết khoa học rất mới lạ về Mặt Trăng do Phi thuyền Apollo II khám phá.
- Mặt Trăng, thuộc địa của Trái Đất.

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đốc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 25861

Năm thứ XI — số 227 — 1-8-1969

1 — Từ Đường-minh-Hoàng	N.V.	6 — 9
2 — Neil A. Armstrong		10
3 — Minh ơi	D.H.	11 — 24
4 — Edwin Aldrin		25
5 — Phòng thí nghiệm cung Trăng Võ-q-Yến		26 — 31
6 — Một chuyến lên cung Trăng Cao-ng-Lang		32 — 38
7 — Lay Phật (thơ)	Trinh.Hương	39
8 — Khi ngọn núi lửa chuyện mình	Đặng-hữu.Hồ	40 — 46
9 — Mai Phi cô gái xấu số chốn đèn vàng	Phạm-văn.Sơn	47 — 57
10 — Thi sĩ với Hằng Nga	Ái-Lan	58 — 72
11 — Bước độc hành (thơ)	Sương-Lam	73
12 — Paris dưới mắt một du khách V.N.	Trương-thế-Phiêu	74 — 79
13 — Trước cuộc chạy đua không gian Nga — Mỹ	Bằng-Nguyên	80 — 89
14 — Saigon lai rai	Hoàng-Thắng	90 — 93
15 — Bức thư Paris	Nguyễn-văn.Cồn	94 — 96

16 — Tàv Ninh (thơ)	Thảo	97
17 — Buồn vào Thu (truyện ngắn)	Phan-thị-mỹ-Khanh	98 — 103
18 — Sinh khí văn nghệ	Thu-Mai	106 — 108
19 — Người cô Nguyệt, chuyện Xuân Hương	N.V.	109 — 114
20 — Con đường trước mặt (thơ)	Nhật-huyền-Thanh	115
21 — Tiếng nói của thế hệ	Hoa-Nguyên	116 — 118
22 — Thư bạn đọc		119 — 123
23 — Giấy phút lịch sử của người địa cầu		124 — 126
24 — Sách báo mới		127

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật, trong số này, thợ sắp lộn hai trang :

- trang 47, xin bạn đọc xem là trang 49
- và trang 49 thành 47.

Xin bạn đọc thứ lỗi.

P.T.

từ

ĐƯỜNG-MINH-HOÀNG du Nguyệt điện...

Thế kỷ thứ VIII...

Theo sách «Khai Nguyên Di Sự» của Tàu, Vua Huyền Tôn nhà Đường, Tang Hiuan Tsong, cũng gọi là Đường Minh Hoàng, (713-756 sau J.C.), một đêm Trung Thu ngồi uống trà ngắm Trăng với Dương quý Phi trước lầu Trầm Hương (làm toàn bằng gỗ trầm), thấy ánh Trăng đẹp, cảnh vật ảo huyền lơ mơ, bèn thốt một tiếng : « Ước gì ta được cùng với Quý Phi lên chơi một chuyến trên Cung Quảng cho biết sắc đẹp của Hằng Nga Tiên nữ nhỉ ! »

Thuật sĩ La-công-Viên thường được gọi đến hầu Vua, có phép thần thông biến hóa, xin lệnh nguyên đưa Hoàng đế lên chơi cung Trăng, Chàng dùng một chiếc gậy làm phép quăng lên không trung, chiếc gậy hóa thành một cầu vòng rực rỡ. Thuật sĩ thỉnh Hoàng đế và Quý Phi dõng gót ngọc lên cầu Bồng-dưng chiếc cầu chuyển động, thu hút hai người cùng với Thuật sĩ bay vút lên Cung Tráng trong nháy mắt.

Quý Phi cảm thấy lạnh buốt, vì đây là Cung Quảng lặn của Hằng Nga, quanh năm tuyết phủ, và vắng lặng vô cùng, La công Viên đưa Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi đi dạo khắp nơi,

xem các cung điện lộng lẫy của Hằng Nga làm toàn bằng trân châu, pha lê, kim cương, xa cừ, mã não, sáng rực rỡ long lanh, khiến du khách mê mẩn ngẩn ngĩa. Ngoài sân có cây đa cao, lá rợp, sống muôn ngàn năm không héo. Có con thỏ ngọc chạy chơi trên sân. Đi một khoảng, du khách bỗng thấy hàng trăm Tiên nữ, nhan sắc diễm tuyệt phi thường, mặc xiêm y đủ sắc màu hoa lệ, đang múa một điệu vũ mê hồn, dâng nọ Hằng Nga Tiên chúa.

Thấy Hoàng đế có vẻ say mê các Tiên nữ ở Cung Trăng, Dương quý Phi liền kéo áo Ngài trở lại chiếc cầu vòng quay về Hạ giới. Về điện Trầm Hương, Đường minh Hoàng như tỉnh giấc chiêm bao, nhớ lại những điều đã trông thấy ở Cung Trăng liền truyền lệnh xây cất các cung điện giống như trên Cung Quảng của Hằng Nga để cho Dương quý Phi ở. Nhà Vua lại đặt ra khúc nhạc « Nghe thường » theo vũ điệu của Hằng Nga để các cung nữ múa hát cho Dương Quý Phi xem.

Giấc mộng ư ? Dù sao, nhờ phép thần thông màu nhiệm của Thuật sĩ La-công-Viên mà, Vua Đường Minh Hoàng cùng người yêu Dương Quý Phi cũng đã sống một giấc mộng diễm lệ vô cùng,

... đến

NEIL ARMSTRONG

đỗ bộ Nguyệt-cầu

Thế kỷ XX...

để sử sách còn chép lại cuộc phiêu lưu thơ mộng của Đường Minh Hoàng du nguyệt điện!

Đúng 900 năm sau, Thế kỷ XVII, nhà Thi sĩ Pháp Cyrano de Bergerac viết quyển « Histoire comique des Etats et Empires de la Lune » xuất bản tại Paris năm 1656, (Lịch sử khôi hài của các Quốc gia và Đế quốc Mặt Trăng). Thi sĩ cũng có đi du lịch lên Trăng về kể lể chuyện tức cười về các « dân tộc » Nguyệt Cầu.

Nhưng trước tiên hết, cách nay hơn 1700 năm, nhà Triết học và Thi sĩ trào phúng Hy Lạp, Lucien de Samosate, Thế kỷ thứ III, vào khoảng năm 263 sau J.C., đã kể chuyện, một hôm ông đi chơi trên bờ biển, thì hình linh một trận bão tố kinh khủng nổi dậy cuốn ông bay tuốt lên eo biển Gibraltar. từ đây bay ngang qua một con sông to suốt 8 ngày 8 đêm bay mãi lên chín tầng mây rồi ngày thứ 9 ông đổ bộ xuống một hòn đảo tên là « Đảo Quảng Minh ». Ông dạo chơi xem phong cảnh, thấy cung điện nguy nga và một Công Chúa tuyệt đẹp. Ông hỏi thăm, công chúa cho biết đây là Mặt Trăng.

Có Hằng Nga ở đây có yêu một vị thần lực lưỡng và đẹp trai, tên là Endymion... Nhưng một đêm ngủ nê, Endymion thấy một nàng tuyệt đẹp tên là Cynthia, xa lạ nhưng cứ gọi tên chàng. Thực giấc, chàng lên từ giã cung điện, và trở về Hằng Nga, chạy khắp Mặt Trăng để tìm người đẹp Cynthia trong mộng!

Nhà Thơ Hy Lạp không nói rõ sau đó ông làm cách nào trở về trần gian, và quyển truyện bỏ dở nơi đây, cũng như mối tình dang dở của Endymion và cô Hằng Nga Hy Lạp!

Nay, 21 tháng 7 năm 1969, sau nhà Thơ Hy Lạp 1703 năm, sau Vua Đường Minh Hoàng của Trung Quốc 1213 năm, sau nhà văn Pháp Cyrano de Bergerac 313 năm, và sau Jules Verne gần nửa thế kỷ, một « phi hành gia dân sự » Mỹ, tên là Neil A. Armstrong cỡi chiếc phi thuyền Apollo XI bay lên đồ bộ Nguyệt cầu.

Khoa học máy móc đã thực hiện được những giấc mơ ảo huyền của các Thi nhân, Nghệ sĩ trải qua gần 2000 năm! Gương mặt của cô Hằng Nga trước kia đẹp để bao nhiêu trong Văn chương Thi phú, ngày nay đã bị máy móc không gian của loài người phả bày ra đây đây những hố hang, những chỗ trời, chỗ sông, những đá sỏi gồ ghề, ôi xấu xí và ghê rợn vô cùng!

Làm gì còn những Thi sĩ điên rồ như Lý Bạch lên Cung Trăng không được, mà Trăng quá không biết làm sao, một đêm trăng ngồi thuyền thấy có Hằng Nga bơi tắm dưới sông, Thi sĩ liền nhảy xuống nước dạt ồm hôn nàng không dè bị giòng ngấn thủy nổi ghềnh nhận chìm, buồng trôi theo giòng sông!

Làm gì còn nữa những nữ sĩ đa cảm đa tình như Hồ Xuân Hương gọi Trăng, hỏi Trăng:

Năm canh lơ lửng chờ ai đó?

Hay có tình riêng với nước non?

Chờ ai, tình riêng với ai, Hằng Nga? Khoa học không gian Mỹ đã hiệp dâm cô rồi! Thôi, vĩnh biệt Hằng Nga!



Người đầu tiên để chân trên cung Trăng



Neil A. Armstrong

Phi hành gia dân sự Mỹ, 38 tuổi

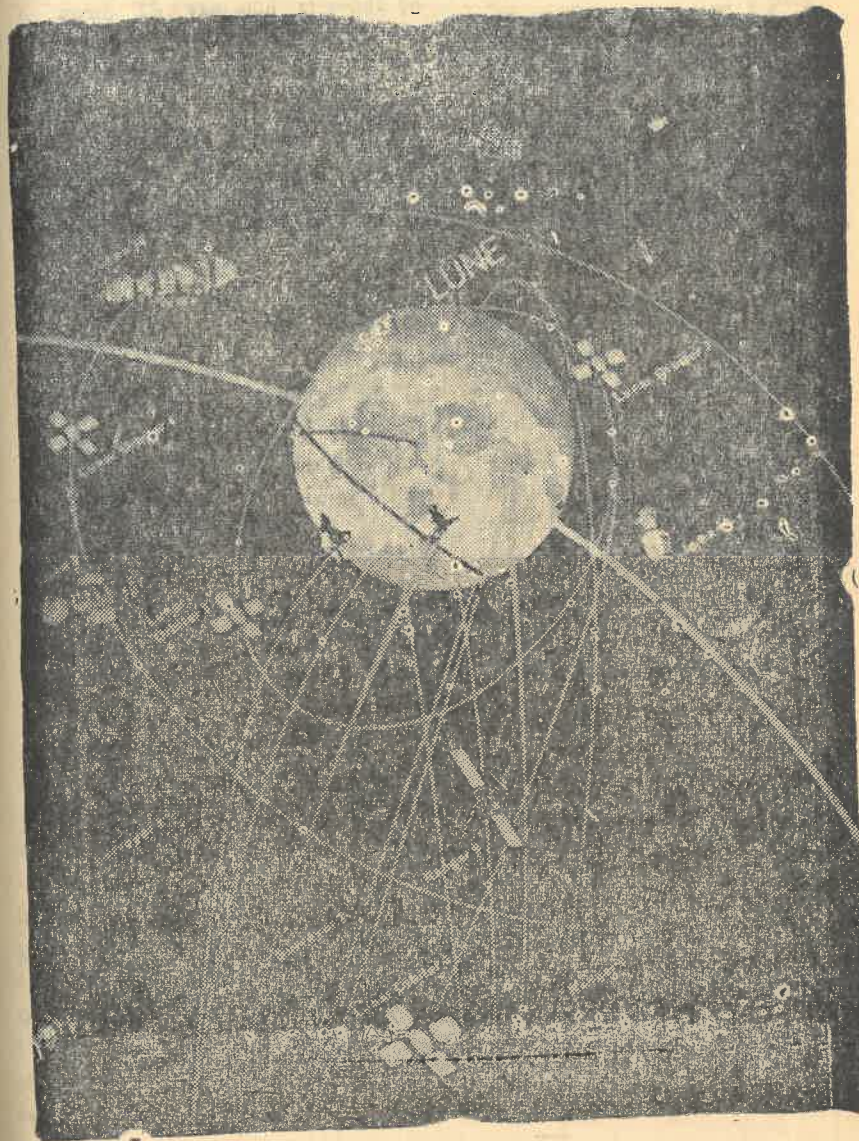
Lần đầu tiên trong Lịch sử Nhân loại, Neil A. Armstrong, chỉ huy trưởng phi thuyền Apollo XI, đã rời khỏi chiếc LEM «Eagle» (Phượng Hoàng) và đặt chân xuống mặt Trăng lúc 2 giờ 56ph 20 giây, giờ quốc tế, tức là 10 giờ 56 phút, 20 giây, giờ Saigon, ngày 21 tháng 7, 1969.

19 phút sau, phi hành gia Edwin E. Aldrin từ chiếc LEM bước xuống. Armstrong và Aldrin là hai người đầu tiên của Quả Đất dõ bộ lên Trăng.

Mình ơi !

NGA, MỸ, khởi cuộc
THI ĐUA LÊN TRĂNG

Từ năm nào ? Như thế nào ?



Bà Tú theo rồi say mê từ mấy năm nay, những cuộc thí nghiệm của khoa học hiện đại dự định cho loài người đổ bộ lên Mặt Trăng. Cho nên mỗi khi các báo loan tin về một thành công hay thất bại mới nhất của Mỹ hay Nga về lĩnh vực đó, là bà khao khát tìm hiểu các chi tiết. Bà đeo theo ông Tú mà bắt ông phải giảng giải rõ ràng. Mặc dầu ông bận việc bao nhiêu chuyện thực tế gần gũi hơn. Bà Tú không cần so sánh Mỹ và Nga xem ai hơn ai thua, ai thành công ai thất bại, vì tuy đây là một cuộc chạy đua vô cùng hào hứng giữa hai cường quốc «khoa học không gian» nhưng đối với bà, Mỹ hay Nga thành công, điều đó không quan hệ.

Khoa học tiến bộ của loài người nói chung thực hiện được giấc mộng «du nguyệt điện» đã có từ xưa từ xưa, bằng một cuộc đổ bộ thực sự lên mặt trăng, là một biến cố vĩ đại nhất, lần đầu tiên, của lịch sử nhân loại. Thế

hệ chúng ta hôm nay đã được chứng kiến cuộc đổ bộ phi thường ấy, là cả một điều đáng ghi nhớ mãi mãi.

Và lại, tuy ngày nay người đầu tiên của địa cầu đã bước chân được xuống mặt trăng, là người Mỹ, hay người Nga, sự thành công hay tạm thời thất bại về một điểm kỹ thuật nào đó đều cũng vô cùng vớ vẩn, và là kết quả của sự nỗ lực đóng góp chung về trí óc và tài năng và kinh nghiệm của hai giống người trên thế giới.

Đó là ý kiến của ông Tú. Bà Tú quý trọng và say mê Khoa học của loài người, không muốn liên quan đến chính trị, chỉ coi Khoa học là một biểu dương trí óc vô cùng vĩ đại, cao siêu, của con người trong Không gian và Thời gian.

Bà Tú và ông Tú rất tâm đồng ý hợp về quan điểm triết thức khách quan đó, nên sau bữa cơm trưa hôm nay, nhân cuộc đổ bộ của Apollo 11 trên Mặt Trăng,

Bà Tú vừa lật trái bắp chín cho ông Tú ăn trắng miệng, vừa hỏi:

— Mình ơi. Mình. Mỹ và Nga khởi cuộc thi đua lên Trăng từ năm nào, ngày nào, Minh nhỉ?

— Bắp nóng, ngon quá! Ông Tú khen trái bắp thay vì trả lời câu hỏi.

— Hà Minh? Từ Năm nào?

— Bắp ngon, và mềm, và dẻo. Đây là bắp nếp, phải không, em?

— Vâng, bắp nếp.

Thấy bà Tú hờn, ông Tú cười:

— Anh gặm hết trái bắp, uống một hụm cà phê đen rồi sẽ trả lời em.

Đến ngồi gần anh, cương!

Ông Tú nằm vóng, hút thuốc sau khi cạn tách cà phê. Bà Tú âu yếm đến ngồi cạnh vóng, tựa đầu vào bắp đùi ông Tú.

— Ngày 4 tháng 10 năm 1957 một ngày Thứ Sáu trong tuần, cả thế giới đều ngạc nhiên.

Bíp... Bíp... Bíp... Tất cả các đài vô tuyến trên thế giới đều nghe tiếng mới lạ đó của vệ tinh nhân tạo tên là **spoutnik I**, do Nga vừa phóng lên không gian. Đó là vệ tinh nhân tạo đầu tiên của loài người bay chung quanh quả đất. Spoutnik I của Nga nặng 83 ký lô 600, và chứa đạm khí (Azote)

Đến nay, ngày 20 tháng 7 năm 1969, phi thuyền Apollo 11 của người Mỹ đổ bộ lên Trăng lần đầu tiên. Tính khoảng cách đó, thì em thấy rằng thời gian thí nghiệm của Mỹ lẫn Nga đề đến nay Mỹ thực hiện được cuộc đổ bộ lên Trăng, tổng cộng là 11 năm, 2 tháng, 14 ngày.

— Minh, nói thế cũng như nói rằng loài người chuẩn bị cuộc du lịch lên Trăng chỉ trong khoảng 11 năm, 2 tháng, 14 ngày.

— Đúng thế. Nhưng em nên biết rằng từ Spoutnik của Nga và kế đó là Explorer của Mỹ cho đến nay, Mỹ, Nga, và sau là Pháp, Anh, Ý, đã đua nhau

phóng lên tất cả 2.500 vệ tinh nhân tạo khác trong số đó 2200 chiếc đã tiêu tan trong không gian nay hãy còn 300 chiếc vệ tinh nhân tạo (250 của Mỹ, 50 của Nga) hiện còn đang bay vù vù chung quanh quả Đất và đang tiếp tục liên lạc với Quả Đất bằng điện tử.

— 300 vệ tinh nhân tạo lặn hạ mình ? Sao em không thấy chiếc nào hết ?

— Chúng bay cao trên thượng tầng không gian, sức mấy mà mắt trần của chúng ta trông thấy được. Nhưng các Trung Tâm Nghiên cứu không gian học Thế giới đều theo dõi chúng hằng ngày. Trong số đó, cũ nhất và bé nhất là Vệ tinh Explorer I của Mỹ phóng lên ngày 1 tháng 1-1958. Hiện nay, 11 năm rồi mà nó hãy còn bay chung quanh Địa cầu với độ thấp nhất là 368 Kilômét cách xa Trái Đất, cao nhất là 2540 Km. Theo chương trình giao phó cho nó, thì Explorer I còn bay đến mùa Hè 1970 sẽ mãn nhiệm kỳ. Nó sẽ rơi gần đến Quả Đất thì

sẽ tự nhiên tiêu tan trong Không khí. Một Vệ tinh nhân tạo khác của Mỹ, tên là Transit 4A, do Trung tâm NASA phóng lên ngày 29-6-1961, cũng đang còn bay chung quanh Quả Đất và tiếp tục bay và gửi tin tức Địa từ học và thời tiết học về cho Trung tâm không gian Mỹ, đều đều cho đến năm 2561 (Hai Ngàn Năm trăm sáu mốt) rồi sẽ đáp xuống mặt Đất, nghĩa là nó còn hoạt động 592 năm nữa !

— 6 Thế Kỷ ?

— Ừa. Em thử tưởng tượng Loài người sống năm 2561 sẽ đón tiếp Vệ tinh nhân tạo Transit 4A đó với một nô nức biểu kỳ như thế nào !

— Nghe như chuyện tưởng tượng ấy nhỉ !

— Thực tế còn kỳ lạ hơn chuyện tưởng tượng nữa, em ! 2 Vệ tinh nhân tạo khác, cũng của Mỹ, là Syncom 3, và Early Bird, được chế tạo với đầy đủ điều kiện để làm nhiệm vụ bay

trên hai quỹ đạo Quả Đất cho đến 100 Thế kỷ sau, nghĩa là 10.000 năm nữa ! Em xem Khoa học Không gian ngày nay đã tiến một cách Kỳ quái như thế nào.

Từ hai vệ tinh nhân tạo Spoutnik I của Nga và Explorer I của Mỹ bay theo quỹ đạo Địa cầu, dần dần các nhà khoa học Mỹ và Nga, mỗi nước làm việc theo chương trình và kỹ thuật bí mật riêng của họ, đã chế tạo những hỏa tiễn mạnh hơn bay ra khỏi quỹ đạo địa cầu, và bay lên gần Mặt Trăng.

Trung Tâm không gian Mỹ ở Cap Kennedy, và Nga ở Baikonour, là hai nơi sáng chế và thí nghiệm vô cùng quan trọng, đã bí mật tranh nhau cuộc thi đua ly kỳ vĩ đại ấy.

Khoảng cách từ Mặt Đất lên Mặt Trăng là 380.000 ki-lô-mét không còn là « cao xa vời vợi », và Mặt Trăng không còn là « huyền bí » đối với loài người nữa.

Cuộc thi đua lên Trăng thật sự mở màn từ năm 1966 với cuộc thắng lợi vẻ vang và sôi nổi đầu tiên của Nga. Trong lúc ông Mỹ thông thả ngồi dự tính một chương trình không gian lâu dài và một kỹ thuật hoàn hảo vĩ đại, thì ông Nga vội vàng phóng nhanh lên Vệ tinh nhân tạo đầu tiên Spoutnik I. Hai tháng sau ông Mỹ mới khai hỏa cho Explorer I bay lên quỹ đạo Địa cầu. Nhưng Spoutnik I chỉ bay Bip... bip... bip... trong một thời gian ngắn ngủi Explorer I thì bay sau nhưng bay lâu, bay mãi đến 10 năm sau (1969) cũng chưa thấm một. Mỹ lui cui chế tạo và phóng lên những vệ tinh bay lâu hơn, Transit 4A 592 năm, Early Bird 10.000 năm, thì dùng một cái. Nga phóng hỏa tiễn Luna 9 đổ bộ lên Trăng, đầu tiên, ngày 3-2-1966, lúc 19 giờ 45 phút 30 giây. Toàn thế giới kinh ngạc, trầm trồ khen ngợi các nhà bác học Nga. Giáo sư Colorov, cha đẻ của Luna 9, chết mấy ngày trước khi Hỏa tiễn được phóng lên Trăng, được Hàn lâm viện Khoa

học Nga Xô làm lễ truy điệu vô cùng long trọng. Toàn thể Nhân Dân Nga mở hội liên hoan reo mừng «thắng lợi vĩ đại trên không gian». Giáo sư **Alexandre Mikhaïlov**, nhà Bác học Không gian nổi tiếng nhất của Nga, 78 tuổi, giám đốc Đài Viễn Vọng Poulkovo, và Chủ tịch Hàn Lâm Viện Khoa học Nga, mở cuộc họp Báo tại Moscou, tuyên bố long trọng:

— «Theo chương trình Apollo thì năm 1970, người Mỹ đầu tiên mới lên được mặt Trăng. Chứng đó, người Nga chúng tôi đã thành



Mikhaïlov

lập Hội đồng Số Viết trên Nguyệt cầu rồi. Người Mỹ lên sau sẽ được chúng tôi đón tiếp.»

Thật là một cái nhục lớn cho Mỹ. Người Mỹ âm thầm nuốt viên bồ hòn thách đố của Nga Xô. Các báo chí trên thế giới đua nhau viết bài chúc mừng Nga. Và đăng nững hình đầu tiên do Luna 9 đã chụp được trên Mặt Trăng Mikhaïlov lại còn tuyên bố: «Hiện giờ chỉ riêng Nga Xô mới có đủ khả năng gởi một người lên Mặt Trăng, và tôi nghĩ rằng người ấy sẽ đồ bộ thành công 100%. Người Nga Xô đầu tiên lên Trăng đó sẽ là siêu nhân.»

Nhưng Luna 9 bé nhỏ, hình giống cái hoa 4 cánh, chỉ đậu trên mặt Trăng để chụp vài tấm hình gởi xuống Baikonour, trong hai tiếng đồng hồ, rồi tắt máy, chết luôn trên Trăng. Ba tháng sau, Hỏa tiễn **Surveyor 6** của Mỹ đồ bộ lên Trăng, và hoạt động đều đều trong 30 ngày.

Những tiến bộ về kỹ thuật quá



Luna 9

vội vàng của Nga đến đây đã bắt đầu chậm trễ và những cuộc bay thí nghiệm của các phi thuyền Nga chuẩn bị đồ bộ người lên Trăng cũng bị thất bại liên tiếp nhiều lần, không theo kịp Mỹ. Người «Anh hùng không gian» nổi tiếng của Nga Xô là **Gagarine** bị chết một cách thảm trọng một cuộc thí nghiệm ấy.

Trái lại, cuộc thám hiểm thật sự của Mỹ, nghiên cứu chậm rãi và chắc chắn kỹ càng, bắt đầu bằng chương trình **Apollo** khởi từ năm 1967. Và Apollo đã thành công vẻ vang qua các cuộc thí nghiệm kế tiếp của **Mercury**,

Gemini (nhất là **Gemini VII** và **VIII**), **Ranger**, **Surveyor**, **Orbiter**, **Saturn** (nhất là **Saturn V**). Sau cùng là **Apollo 9**, **Apollo 10**, và quyết định là **Apollo 11**.

— Apollo 11 là giai đoạn cuối cùng, nhất định phải thành công.

— Chưa có gì thật là chắc. Thành công hay thất bại, đều còn tùy ở hệ thống **Lem** — Chính người Nga không dùng Kỹ thuật Lem nên không thể tính chuyện đồ bộ lên trăng thì đua với Mỹ mặc dầu **Milaikhov** đã quyết đoán

trái lại. Chúng ta nhớ rằng Apollo 9 đã thí nghiệm, và Apollo 10 đã xác nhận kết quả, và đã kiểm soát lần cuối cùng tất cả cơ cấu vô cùng phức tạp của Lem. Nếu lần đổ bộ đầu tiên này thất bại, thì chỉ do hai nguyên nhân : 1) là ngay lúc đang từ từ hạ xuống Mặt Trăng rồi chiếc Lem bị đâm mạnh vào một đỉnh đá cứng nào đó, do máy móc của Lem trục rặc bất ngờ. 2) là nếu đổ bộ được rồi theo đúng như kế hoạch đã tính kỹ, và sau khi hai phi hành gia đã hoàn thành công tác được giao phó trong ba bốn tiếng đồng hồ, mà rồi một trục trặc bất ngờ nào đó trong hệ thống máy móc của Lem khiến Lem không cử động được và không cất chun lên được để bay trở về Phi thuyền Mẹ đang chờ đón trên quỹ đạo Mặt trăng. thì chừng đó sẽ thật là nguy kịch.

— Trong trường hợp đó, hai phi hành gia phải làm thế nào là Minh ?

— Nếu chiếc Lem bị hỏng máy và không bay lên được, thì

hai phi hành gia không thể mạo hiểm «bơi» ra không gian, khoảng 12 hay 15 Ki lô mét để đón phi thuyền Mẹ.

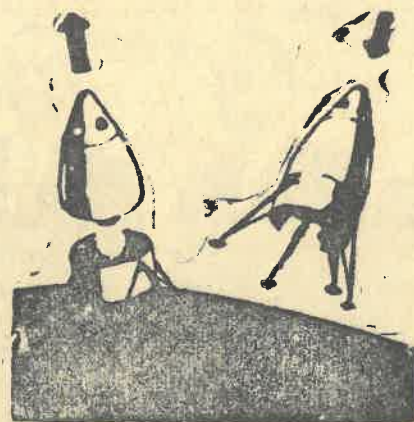
— Bơi thế nào được ngoài Không gian !

— «Đương sự», tức là hai Phi hành gia Aldrin và Arms. trong, đã được tập luyện thành thuộc về trường hợp bơi.

Chiếc LEM rời Mặt Trăng bay lên quỹ đạo gặp Phi thuyền Mẹ tiếp đón, để cho hai phi hành gia chui qua Thuyền Mẹ trở về Quả Đất. Xong nhiệm vụ LEM sẽ bị bỏ rơi trên Quỹ đạo, lơ lửng trôi vờ một mình.

Nó sẽ thơ thẩn trong không gian, rồi tiêu tan trong phóng xạ hành tinh, hoặc rớt lại xuống Mặt Trăng như con Lọ Lem hàm hồ côi cút,

Chỉ bơi ngắn thời khi nào chiếc LEM đến sát Phi thuyền Mẹ mà hư máy. Nhưng đây dĩ nhiên là một cuộc mạo hiểm thập tử nhất sinh, người ta chưa dám đoán



Bên phải : Chiếc Lem đổ bộ xuống mặt Trăng (hình thức tổng quát bề ngoài). Có 2 phi hành gia Aldrin và Armstrong ở trong cùng các dụng cụ máy móc.

Bên trái : Chiếc Lem rời mặt Trăng, bỏ lại cái đế bốn chân, cho cô Hằng Nga nấu xúp.

trước được sự kiện sẽ xảy ra xuống để cứu họ ư ? như thế nào. Chưa biết trước được những bất ngờ nào.

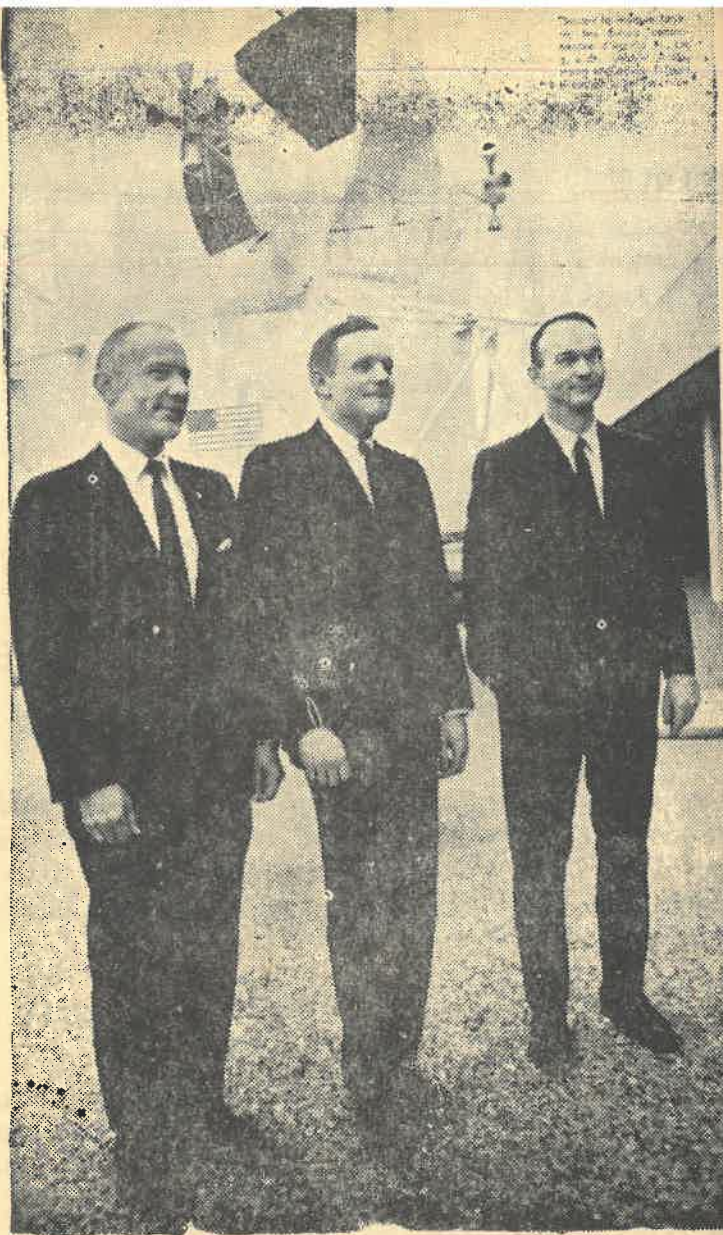
— Không thể được.

— Nếu không bơi được thì sao ?

— Thì bỏ mạng.

— Phi thuyền Mẹ không đáp

— Phi thuyền Mẹ trở về Địa cầu, đem một chiếc LEM khác lên Trăng, để cứu 2 phi hành gia kia được không ?



Đây, 3 người đầu tiên đổ bộ lên Trăng : Aldrin, Armstrong, Collins.

MÌNH ƠI

— Không có cách nào cứu được cả.

— Trời ! Hai người đành chết trên mặt Trăng à ?

— Lần đầu tiên mạo hiểm đi lên Trăng, 2 phi hành gia này đã sẵn sàng tình nguyện hy sinh mạng sống cho Khoa học và cho Nhân loại.

— Em vái Trời cho họ thành công, trở về Quả Đất « bình an vô sự » !

— Họ sẽ đi 3 người trong chuyến Apollo 11 quyết định này chứ không phải 2 :

- 1) Neil Armstrong, Đoàn trưởng Apollo 11.
- 2) Edwin Aldrin, Điều khiển Lem.
- 3) Michael Collins, điều khiển Phi thuyền Mẹ.

Khi chiếc Lem đã đổ bộ xuống Mặt Trăng, thì Aldrin sẽ là người đặt chân đầu tiên trên Trăng, kế tiếp là Armstrong.

Collins ở lại điều khiển Phi thuyền Mẹ tiếp tục bay trên quỹ đạo Mặt Trăng cách mặt đất 12 ki lô met, chờ đón 2 phi hành gia của... Lọ Lem.

— Còn người Nga thì sao, hả Minh ?

— Người Nga, thì họ đã phóng được Hòa tiễn Luna 9 lên Trăng năm 1964. Nhưng sau khi Gagarine, người anh hùng không gian của họ bị chết một cách rất kinh khủng trong một cuộc thí nghiệm, họ không tìm được một hệ thống đổ bộ người như hệ thống Lem của Mỹ, và thất bại liên tiếp nhiều lần, hình như họ bỏ luôn kế hoạch đổ bộ lên Trăng.

Việc họ phóng phi thuyền Vé-nus 5, ngày 5-1-1969, Vé-nus 6 ngày 11-1-69, lên quỹ đạo Kim Tinh (Vénus), và Soyouz 4, ngày 18-1-69 để ráp nối với Soyouz 5, chứng tỏ rằng họ bắt đầu thí nghiệm cuộc phi hành lên Sao Mai (Kim-Tinh).

Chalalov, Khrounov, Eliseev, Ba phi hành gia Nga đang
rợp «Trạm Không gian»



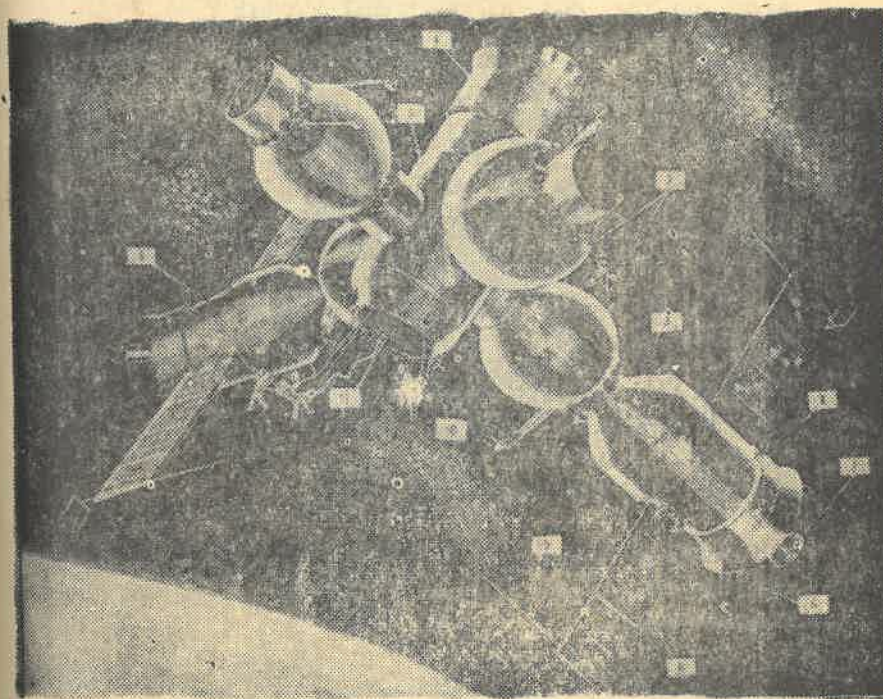
MÌNH ƠI

Đây là 3 phi hành gia Nga Xô đang chuẩn bị một «trạm quỹ đạo» đặt trên quỹ đạo Địa cầu để dùng làm «nhà ga» không gian hướng lên Sao Mai :

Và đây là «Trạm Quỹ Đạo» của Nga đang dự bị, chớ chưa thực

hiện.

Theo chương trình Không gian của Nga, do các nhà Bác học và Kỹ thuật Nga ở Bakonour tiết lộ thì cuộc phi hành đầu tiên của Nga lên Kim Tinh (Venus — Sao Mai) sẽ thực hiện vào



Trạm Không gian Nga

khoảng cuối năm 1980 và cuộc phi hành sẽ phải lâu đến một năm ! Chứ không phải gần như Mặt Trăng đâu !

— Chu chọa ! Từ Địa Cầu lên tới Sao Mai bay lâu đến 1 năm lận hả ? Kim Tinh hay là Sao Mai cách xa Quả đất bao nhiêu hả mình ?

— 350.000.000 (Ba trăm năm chực triệu) Ki lô mét.

— Eo ôi !... Và cuối năm 1980, 11 năm nữa, người Nga sẽ đổ bộ lên Sao Mai ?

—Ừa, nếu chương trình của họ sẽ thành công.

— Vái Trời cho hai đứa mình sống đến chừng đó để xem, Mình nhi. Đề du lịch lên Mặt Trăng và lên Sao Mai cũng nên !

Bà Tú bá cô ông Tú và âu yếm nhìn sát vào đôi mắt mơ mộng của ông Tú :

— Mình nhi ?

Ông Tú cười :

—Ừa. Tụi mình xách va li lên Trăng trước ở chơi với cô Hằng Nga một tuần lễ, rồi mua vé Phi thuyền bay lên Sao Mai ở chơi với Thi sĩ Lý Thái Bạch một năm.

— Lý Thái Bạch ở trên Sao Mai, hả Mình ?

—Ừa. Sao Mai là tên Việt, chứ tên Tàu là Sao Thái Bạch, quê hương của nhà Thơ Lý Thái Bạch.

— 11 năm nữa, Mình sẽ nói chuyện về cuộc đổ bộ của Nga trên Sao Mai Bạch cho em nghe nhé.

—Ừa. Bây giờ anh ngủ một tý.

— Vâng. Mình ngủ một tý cho khỏe.

Không đầy năm phút sau, ông Tú ngáy khò khò trên chiếc võng lơ...
Điêu Huyền

EDWIN EUGEN

ALDRIN

(Tên tục là BUZZ)



Người Mỹ đầu tiên đặt chân lên Trăng

39 tuổi. Đại tá Không-quân, con của một Đại tá Không-quân. 66 phi vụ chiến đấu ở mặt trận Cao Ly. Quán quân đi bộ trong không gian với năm giờ ba mươi bảy phút. Tiến sĩ khoa học không gian. Thành hôn năm 1964 với Joan Archer, có 3 con : Michael (13 tuổi) Andrew (10) Janice (11). Tóc thưa, mắt xanh. Tính rất điềm tĩnh. Môn thể thao thích nhất : bơi lội xuống đáy biển. Tháng 1 năm 1969 được chỉ định điều khiển chiếc LEM của Apollo 11.

Phòng thí nghiệm Cung Trăng

★ **VÕ-QUANG-YẾN**
Tiến sĩ Khoa học. Paris

Cơ quan N.A.S.A vừa mới chính thức công bố ngày đổ bộ cung trăng. Ngày 16-7-1969, chiếc Apollo-11 sẽ rời Cap Kennedy để đưa ba phi hành gia Neil Armstrong (38 tuổi, thuyền trưởng), Michael Collis (38 tuổi, hoa tiêu phóng chỉ huy) và Edwin Aldrin (39 tuổi, hoa tiêu bộ phận đổ bộ) lên cung Quảng. Nếu chẳng có gì bất trắc, ngày 20-7, Armstrong và Aldrin sẽ là hai người đầu tiên được vinh dự xỏ bệ đất chị Hằng (Armstrong trước Aldrin một nửa giờ). Họ sẽ ở trên ấy đúng hai giờ hai mươi phút rồi trở về lại phòng chỉ huy do Collins lái bay dạo quanh để cùng về lại quả đất ngày 24-7. Cơ quan N.A.S.A. đã lấy quyết định này mặc dầu nhiều chuyên gia đang còn do dự muốn trì hoãn ngày đổ bộ để có thì giờ

hoàn hảo cuộc chuẩn bị. Lăm người ngoài cuộc tự hỏi Hoa kỳ đã thành công bay sát cung trăng với chiếc Apollo-10 rồi thì còn có gì mà phải do dự. Thật ra, đổ bộ lên một thiên thể mới lạ, dù là cung trăng gần gũi, đòi hỏi nhiều điều kiện phức tạp mà ta có biết được rõ ràng cung Quảng đâu.

Hợp chất hữu cơ.

Đến nay, với tất cả những tài liệu đã gom góp được, ai cũng cho không thể có sinh vật trên cung trăng, một thể giới không hơi nước, ít khí quyển. May lắm là chỉ có được vài vi sinh không nguy hiểm. Nhưng ai dám chắc như vậy? Những chuyên gia Mỹ chịu trách nhiệm chương trình khảo cứu không gian, nghĩ không thể để cho quả đất lâm vào

PHÒNG THÍ NGHIỆM...

một cảnh khó xử, bị một vi sinh lạ tấn công mà không biết cách đề phòng, trừ khử. Những truyện phiêu lưu, dự tưởng đã thường có bàn đến vấn đề này.

Vì vậy, khi ở cung trăng trở về lại quả đất, những phi hành gia sẽ không tức khắc được hoan nghênh đón tiếp, hân hoan dạo xe lội trần dưới những trận mưa giã chào mừng, mà phải bị «cắm tù» trong ba tuần lễ trong một căn nhà riêng biệt. Ngay từ lúc rơi về lại xuống biển, một phương cách vớt lượm sẽ được sử dụng để đưa những phi hành gia về Houston yên nghỉ mà không được tiếp xúc với một ai, từ một bác sĩ và một kỹ sư.

Quyết định giữ xa các nhà phi hành gia này là do hai Bộ Y tế và Nội vụ đòi hỏi. Ngoài những vi sinh cực trùng xa lạ có thể xâm nhập quả đất, người ta cũng còn sợ những hóc đá, vật liệu từ cung trăng đưa về. Biết đâu những mảnh đá kia sẽ không lại là những chất độc cho đời sống chúng ta. Quen sống ở đồng bằng, khi vào rừng thiên nước độc, ta còn bị đau ốm, huống chi là dãy núi non

đất nước biển bao xa lạ! Vẫn biết trước đây những chiếc Surveyor đã từng phân tích kỹ càng mặt cung trăng, đào sâu vào hóc đá để tìm biết cấu chất và chẳng tìm thấy gì độc: đất cung trăng gồm có 58% đường khí, 18% silicium, 7% nhôm, nghĩa là giống nhiều hóc đá ở quả đất ta. Nhưng những máy móc tự động của những chiếc Surveyor chỉ đo lường được những phần lượng lớn, thể nào cũng có những phần tử nhỏ ít mà máy móc chẳng tìm ra. Hơn nữa, nếu ta biết được những cấu tổ của mặt cung trăng, ta chưa hiểu rõ những phối hợp của chúng.

Vấn đề những hợp chất carbon thật đã là khó xử từ thế kỷ trước, những hóa sư đã từng cho những hợp chất có carbon là từ những sinh vật mà ra cho nên gọi là «hữu cơ» môn hóa học của carbon. Danh từ này còn được lưu dụng với những bất tiện, hiểu lầm của nó. Ví dụ cách đây ít lâu, người ta đã khám phá ra ít nhiều hợp chất hữu cơ trong các mảnh sao sa. Từ đây người ta đã cho những mảnh này đã từ những

hình tinh có sinh vật mà lại. Ngày nay, sự hiện diện của những hợp chất hữu cơ kia có thể được giải nghĩa một cách khác. Những đơn tố đầu tiên của thái dương hệ xưa kia là cacbon. Khí, đường khí và đạm khí. Lúc đầu hai đơn tố hợp lại với nhau, sau lần lần dưới những bức xạ năng lượng lớn, nhiều hợp chất «hữu cơ» khác phức tạp hơn được chế tạo. Những thí nghiệm đã được thực nghiệm để chứng minh giả thuyết này. Ở các mảnh sao sa cũng như ở cung trăng, một cơ chế này có thể đã được thao diễn.

Ba tuần cấm cố

Thật vậy, trên cung trăng cũng có cacbon, với những bức xạ tử ngoại, vũ trụ, với những áp lực lớn do những vụn thạch rơi vào mặt cung trăng gây ra, những phản ứng thế nào cũng đã được thực hiện, nhưng vì không biết rõ những điều kiện, ta chẳng đoán ra những hợp chất nào đã được chế tạo. Ở mặt đất, sinh vật đầy dẫy ở mỗi luống đất,

cành cây. Những hiện tượng sinh lý học đã được nảy nở trong khuôn khổ một thể quân bình với những hoạt động ấy. Ở cung trăng, ta tự hỏi liệu có được một cuộc nảy nở sinh lý học nào không?

Vì vậy, vai trò của Lunar Receiving Laboratory sẽ giam giữ ba tuần các phi hành gia ở cung trăng trở về thật là quan trọng. Một đàng các nhà bác học sẽ tìm tòi những chất độc có thể có ở trên cung trăng như axit cyanhydric, hay một vi trùng mới lạ nguy hiểm hơn. Đàng khác họ cũng sẽ khảo sát mọi vật liệu đã chở về, mở đầu cho môn hóa học cung trăng. Biết được mục đích của phòng thí nghiệm ấy rồi thì ta hiểu ngay những phương tiện đồ sộ, những phương pháp

Neurotonic

BỒ OC

THÊM TRÍ NHỚ

tinh tế cần yếu để cho vận dụng phòng thí nghiệm cung trăng,

Trước tiên một cái «làng rào sinh vật học» sẽ bao quanh phòng thí nghiệm nhằm mục đích không cho hóa ra ngoài một chất độc gì có thể theo các phi hành gia từ cung trăng về. Khí quyển ra vào phòng thí nghiệm được lọc kỹ, đặc biệt khí quyển thoát ra được đốt cháy. Lẽ tất nhiên, ngoài nững nhân viên của phòng thí nghiệm, không một ai được vào. Nếu vì một duyên cớ gì cần thiết phải có người ngoài vào thì người ấy phải ở lại cho đến khi nào tất cả đều được thả ra! Gia đình các phi hành gia cùng các nhà báo có thể thấy qua các lớp kính và nói chuyện bằng điện thoại.

Về mặt ăn uống, các thức ăn được chọn lọc kỹ càng, gồm có những chất mà điều kiện tiêu hóa đã được khảo cứu cặn kẽ. Như vậy, nếu các phi hành gia bị đau bụng thì người ta biết được ngay duyên cớ.

Phòng thí nghiệm được trang

lị đơn giản để các phi gia nghỉ ngơi được dễ dàng. Về mặt giải trí thì có phòng thể thao và bóng bàn. Nhân viên trong phòng thí nghiệm gồm có ba bác sĩ, một kỹ sư, một đầu bếp, một nhà báo, hai chức viên và bảy khảo cứu viên. Tuy nhiên, phòng đã được xếp đặt để có thể chứa thêm một trăm người nếu cần.

Đây là phần thứ nhất của phòng thí nghiệm. Phần thứ nhì là phòng thí nghiệm thực sự có nhiệm vụ khảo sát những mẫu đất từ cung trăng đem về. Đây thật chính là một trong những mục đích cốt yếu của kế hoạch Apollo.

Khảo cứu hóa học.

Chắc có bạn đọc tự hỏi nếu

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

PHÒNG THÍ NGHIỆM...

chỉ lên lấy đất cung trăng thì gọi phi hành gia làm gì cho tốn công, tốn của vì một bộ máy tự động điều khiển từ quả đất cũng có thể làm được. Thật ra, một kế hoạch loại này cũng đã được đề nghị: hỏa tiễn được dùng chỉ là một Saturn IB; phi thuyền gồm có ba khúc: một khúc bao quanh cung trăng, hai khúc kia đổ xuống lấy một nửa tấn đất và đưa lên khúc thứ nhất để chuyển về lại quả đất. Theo dự định này, công tác rất dễ dàng và rẽ tiền so với phi thuyền có phi hành gia, song nó có một điều bất tiện là phi thuyền không có não thông minh mà người ta lại muốn có một sự lựa chọn. Môn địa chất học là môn khảo cứu thiết yếu vào bậc nhất trong cuộc đổ bộ đầu tiên lên một thiên thể. Và người ta muốn những phi hành gia tìm kiếm, khảo sát lý luận để chỉ đưa về những mẫu đất «hay ho». Không phải tình cờ mà Aldrin là một nhà tân sĩ khoa học kiêm phi hành gia

Những mẫu đất cung trăng

đựng trong bao đóng kín, khi về đến quả đất lại còn được đem chứa trong một hộp lớn không khí quyển để vận giữ ngoài cảnh cung trăng. Tuy các mẫu đất không hề được các phi hành gia trực tiếp chạm mó đến, người ta cũng nghi sợ một cuộc truyền nhiễm nên những bao đất cung trăng được tưới axit paraxetic và thổi đậm khí vào trước khi đến phòng phân tích. Máy móc trong phòng này đều là tự động. Ở ngoài, người ta theo dõi với sáu máy truyền hình chuyển lại từ sáu điểm khác nhau.

Một trong những mẫu đất cung trăng được khảo sát về mặt sinh lý học. Phòng thí nghiệm này tương tự một phòng giải phẫu ở bệnh viện nhưng lại có những

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

PHÒNG THÍ NGHIỆM...

máy vô tuyến điều khiển như ở trung tâm nguyên tử lực. Nhiều mẫu nhỏ sẽ được cho tiếp xúc với cây cỏ và thú vật để xem phản ứng. Về thú vật chẳng hạn người ta sẽ dùng chuột được mổ từ bụng mẹ ra chưa hề tiếp xúc với vi trùng như vậy rất dễ phân ứng. Mục đích đầu tiên tìm xem các chất độc. Sau đây những khảo cứu khác mới được thực hiện. Nhiều mẫu sẽ được gửi đi khắp thế giới cho những chuyên gia đặc biệt ham hiểu vấn đề. Đến nay đã có 140 đơn xin mà hiện chỉ có 34 chuyên gia được giữ tên: Anh (14) Tây Đức (6) Gia nã đại (5) Nhật (3) Úc (3) Bỉ (1) Phần lan (1) Thụy sĩ (1).

Một chương trình khảo cứu hợp tác đã được vạch ra: những khảo cứu viên Anh sẽ học hỏi tính huỳnh quang của những mẫu đất cung trăng cùng những phản ứng khi cho chiếu vào những bức xạ và tính chất phân cực quang

học. Những khảo cứu viên Đức thì sẽ chăm lo về các khí chứa đựng trong các mẫu đất ấy đồng thời tìm hiểu về những tảo gió mặt trời. Còn những cấu chất hóa học thì sẽ giao cho các khảo cứu viên Gia nã đại.

Lẽ tự nhiên phần quan trọng nhất của cuộc khảo cứu, làm tại chỗ sẽ dành cho các khảo cứu viên Hoa Kỳ. Họ đo lường tính chất phóng xạ, từ đây hy vọng suy ra được tuổi cung trăng. Như vậy phòng Lunar Receiving Laboratory đã được trang bị đầy đủ để sẽ biến thành Viện khảo cứu cung trăng.



REGAST. T
TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
VÀ LỞ LOÉT BAO TỬ

* 7 bị cám

• 8 bị mè.

— Một chuyện — Lên Cung Trăng

○ CAO NGUYỄN LANG

Chuyện «lên Cung Trăng» của Nga-Mỹ, không khác nào chuyện mây., «*nhà giàu đại giàu*».

Chẳng biết, hai anh Phú Hộ đớp phải cái bả gì của chị Hằng? Hay, vì nghe mấy ông nhà Bác học giả vờ sui khôn sui dại — mà cả hai, đua nhau, đổ hang «*núi núi*» chế tạo những Si-pu-Nít, Êt-pô-lo-rơ... Rồi Lu-Na, Lu-Nít..., Sa tuyết, A-pô-lô... — nhất định vọt cho bằng được cung trăng, coi mặt người đẹp Cung Quảng? !...

Cuộc chạy đua chính thức khởi đầu vào năm 1957. Phú Hộ Nga phát pháo «*thăng thiên*» trước, bằng Si-Pu-Nít I. Phú Hộ Mỹ,

không chịu lép, tắt-tả vọt theo, với Êt-pô-lo-rơ I. Phú Hộ Mỹ khởi-khởi cho một phát «*bắn lên trời*» như thế, ít ra tốn kém cả vài chục tỉ «*đôn*» !

Lại rồi, cho đến nay, đã 12 năm với hàng chục chuyến đi không, lại về rồi. Anh Phú Hộ Nga xem chừng thêm mệt. Riêng Phú Hộ Mỹ bần bĩ, nghiến răng chịu đựng: «*Đã chót đâm lao, nhất định phải theo lao*» — Kết quả, cuộc «*trạm ngõ*» của A-pô-lô 10, kỳ tháng 5, sắp cán mức. Mỏ đường thành công cho A-pô-lô 11, phóng vào tháng 7-1969 — Phú Hộ Nga, nếu có theo đuôi, cũng chỉ là «*kẻ đến sau*», chẳng biết có vọt vọt được.

MỘT CHUYỆN TIỀN...

«*cái giải*» an ủi nào không?...

Chuyện «lên Cung Trăng», của hai anh nhà giàu vừa kể. Đối với những ai, chưa từng lên.. Cung Trăng bao giờ, thì thấy... ham! — Nhưng, đối với dân An-Nam-Mít, có bốn ngàn năm văn hiến, thì rất lấy làm một sự coi thường! Bởi vì dân An-Nam-Mít đã... từng biết quá nhiều, cái dung nhan, của «*Nàng-Trăng*», chẳng còn gì là Trẻ-Trung, hấp dẫn cả — Thà đi tìm «*Á Nữ*» mà chơi — Núi tuy rầy rạn, nhưng lại vẫn còn xuân hơn. Như thể câu thơ, của Tản Đà:

— «*Trăng bao nhiêu tuổi
Trăng già!
Núi bao nhiêu tuổi vẫn là
Núi non*

Thêm vào đó một số «*con*» An Nam-Mít ngày xưa, lại đã từng có phen lên Mặt Trăng, khỏi cần sa tuyết, khỏi cần A-pô-lô.. Nghĩa là, khỏi cần tốn kém tiền muôn, bạc tỉ — Chỉ cần... một «*con cá*» — thứ «*cá bay*»,

dành cho «*hai ông*» — một bà. Thổ-công, hàng năm, vào ngày 23 tháng chạp, lên họp Đại Hội thường-Niên ở Thiên đình — với số lương thực đem theo «*cả đùng*» rất tưng tưng: 7 bị cám, 8 bị vừng, là vừa đủ đi đến nơi về đến chốn!

Bởi vì, có lên Cung-Trăng, các Cụ mới biết thừa đi, trên đó có «*Cây đa*», có «*chú Cuội*», có tam đại nhà chú Cuội, có cả ông Vua lưu vong Đườn-Minh-Hoàng, với lũ Quý-Phi, đem theo từ nước «*Con Trời*»,

Chính chú Cuội là người đầu tiên — Nói rõ, là người An-Nam-Mít đầu tiên — tìm ra «*Tân Quân Hàn*». Cũng như, Kha-Luân-Bổ tìm ra Tân Thế giới Huê Xi Tập Chung Quốc. Tuy nhiên có hơi khác với Kha Luân Bổ, ở cái chỗ, chú Cuội «*bị*» đặt chân tới Quảng Hàn, trong một trường hợp tình cờ, bất đắc dĩ.

Số là, chú Cuội, vốn... «*xuất*

thân» là «mục tử» quê mùa một cục. Nhưng nhờ cái sở «hào hoa cư thế» chú bắt được cô vợ khá đẹp — Lê di nhiên» chú cưng vợ lắm ! Nhưng, khổ một nỗi ! cô vợ chú Cuội, tất cả mọi nét, nét gì cũng được hết. Duy chỉ có cái tật ưa «tè» bậy ! — Đàng nhà chú Cuội có «Cây đa Thân», từ lâu đời. Chú đã căn dặn vợ : *Đói đầu thì đói. Đừng có nhè gốc đa mà đói, tội chết !..* «Thế rồi, vào một buổi chiều, có ả Cuội đi rảnh cô ruộng về đến cổng, bỗng đổ tạt mót đất bắt từ. Cô ả sấn vẩy, xách cuốc chạy một lèo ra sau. Vừa chồm đến gốc đa, thì nước nổi đổ ra... tè tè cả đồng. Chẳng biết tội tình đầu ? Nhưng cây đa tự nhiên tróc rễ, tà-tà dốc vọt lên trời. Cô ả sợ quá, sấn cái cuốc, ngoặc vào một cành ngang, toan kéo xuống — Cả cô ả, lẫn cái cuốc, dính chặt vào cây đa. Cô ả muốn buông tay tuột xuống, mà không sau tuột nổi. Vừa lúc, chú Cuội về đến, thấy tình cảnh, bèn nắm vội lấy chân vợ kéo xuống. Như bị ma lực thu rút, chú cũng dính luôn. Hai

vợ chồng la bời hời. Bố mẹ, và ông Nội chú Cuội chạy ra thất kinh xúm vào ôm chân chú Cuội... cũng lại bị đeo dính nốt, lúc bấy giờ, cây đa mới vút thẳng một lèo, kéo theo cả gia đình chú Cuội lên chín tầng mây xanh...

Cuộc đời chú Cuội, và cả gia đình nhà chú Cuội bị dày lên Cung Trăng như thế nào ? Một số các cụ An-Nam-Mít, đã từng lên, và đã từng biết. Bởi vậy, các cụ để lại mấy vần thơ, gián tiếp khuyên lũ con cháu hậu sinh, đừng có nghe ai sai dại, lên Cung Trăng khổn khổ lắm !..

Câu thơ như thế này :

— «*Chú cuội ngồi gốc cây
Đề trâu ăn lúa gọi cha bời
rời
Cha còn cắt cỏ trên đồi
Mẹ còn... cười ngựa đi mời
«quan viên» (...)
Tiền đâu mua trống mua
kèn ? ...
Tiền đâu mua mõ thấp đèn
thờ ông ? ...*

*Tiền đâu mua mõ rau
răm ? ..
Thái ra cho nhỏ bày trong
bày ngoài.
Tiền đâu mua mõ thì lái ?..
Thái ra cho nhỏ bày ngoài
bày trong...*

Những kẻ dưới trần gian, chưa từng được am hiểu cuộc sống thực của chú Cuội già trên Cung Trăng ra làm sao ? Mỗi lần nhìn vọng lên thấy bóng chú ngồi phây phây dưới gốc đa một cách nhàn hạ, và như đương mơ màng một cái gì, ai cũng cho rằng chú nhờ cái rỗi của cô vợ, mà gặp cái may... nhưng, thực sự cuộc đời chú thế, thâm lắm ! — Là một công dân lão nhiều ở Cung Quảng, chú vẫn chỉ là kẻ chần trầu, đời đời. Gia đình chú, vẫn nghèo rớt mồng tơi. Thậm chí, cái ngày ông Nội chú chết chú để mặc trâu ăn lúa, đi kiếm cha — Cha chú cắt cỏ mãi trên đồi xa Mẹ chú, chỉ có một mình, lo toan ở nhà. Lại phải cười ngựa đi mời «quan viên» đến ăn nhậu chứng kiến đám ma, mà kèn trống chẳng có. Đến

tỉ mõ thấp đèn thờ cúng không ! Chỉ có mã y. «con cò» bắt được ngoài ruộng, không tốn tiền. Nhưng, có hai món phụ biện cần thiết nhất, ăn với thịt cò, là rau răm và rau «thì là» thái nhỏ — thật rẻ tiền, lại chẳng đào đâu ra tiền để mua. Lũ Quan Viên thì đông, ngồi kín cả bàn trong, lẫn bàn ngoài !..

Đến đây, chắc hẳn, thế nào chẳng có một số bạn đọc thân mến của hỏn báo lấy làm thắc mắc vì đọc toàn bài thơ «*chú Cuội ngồi gốc cây đa*», chả thấy cho nào có «con cò» cả. Hay là tác giả tự ý phịa ra, với dụng ý gì đây ?

— Chết chứ ! Tác giả đâu dám có dụng ý gì ? M1, chuyện nó rõ ràng như một với một là hai ! — Cái món rau răm mí lì «thì là» băm nhỏ, theo sự suy đoán của tác giả, không thể dùng để ăn hột vịt lộn. Mà, chỉ có là... ăn với món... thịt cò.

Thêm một cái lý rất vững, sở dĩ, các cụ nhà ta, chỉ đưa hai cái

khoản rau răm, mí lị «thì là», đủ tượng trưng cho món thịt cò. Không cần phải đưa «con cò» vào thơ, vì «con cò», hiểu theo nghĩa bóng, nó tục lắm. Nhất là, lúc bấy giờ, trong cái xã hội Phong Kiến Hội Tề, bọn «quan viên» nhà nước, nhà làng, dưới trần thế, cũng đầy rẫy... những đứa ăn thịt cò. Mặc dù, câu chuyện xảy ra mãi tận ... Cung Trăng, nhưng choang «con cò» vào «phạm húy». Bọn quan viên nhà làng, nhà nước, dám bảo các cụ đem chuyện Cung Trăng ra xỏ xiên «chức việc» nhà làng, nhà nước, thì... một lăm!

Nhân vụ «con cò» đãi quan viên, tác giả xin kể một chuyện «đểu» tương tự, đã từng xảy ra ở một Huyện miền Trung Du Bắc Việt, cái khoản... «cò» tét quan lớn Tri Huyện, của hàng Tổng lý, vốn mang sẵn trong mình giong máu Ba Giai Tú Xuất.

— Vâng, lúc bấy giờ miền Bắc có một quan lớn Tri Huyện nổi tiếng về cái tài Hạm, và Hách Sĩ sàng. Ở một Huyện nọ, dân

tinh nghèo nàn, vì hoa lợi thâu hoạch về nông nghiệp, chỉ được có vụ «mùa». Còn vụ «chiêm» nước ngập không cấy được lúa. Do đó, vào những mùa nước trắng, phần đông dân chúng trong các làng, đàn ông thì ra đồng nước bấy cò. Còn đàn bà ở nhà làm lược.

Viên Tri Huyện cũ trong Huyện, là một người rất tốt, trị nhậm đã lâu ngày, hiểu và thông cảm tình dân. Bất ngờ bị đổi đi. Viên quan Huyện mới về chính là ông quan Hạm, và Hách nổi tiếng, như vừa kể. Đến cái khổ của dân, nếu có thể lột được, lão cũng không tha. Bọn tổng lý bị sách nhiễu vô cùng khổ cực.

«Nhân dịp Tết. Bọn Tổng Lý

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM * NGON * NGỌT

ức quá, bảo nhau : «chơi» viên quan Huyện này một vỏ, rồi muốn ra sao thì ra!

«Theo lệ, hàng năm, ngày 30 Tết, hàng Tổng Lý trong Huyện đóng góp một lễ vật vi thiềng lên tể quan. Thay vì, như mọi năm thì gà, vịt, dê, ngỗng. Nhưng, năm ấy, bọn Tổng Lý khuan lên một lồng cò, cả mấy chục con, với một thúng lược.

«Khi viên quan Huyện ra công đường tiếp nhận lễ vật, và lời chúc tụng của hàng Tổng Lý. Một đại diện cao niên, và cao chức nhất trong hàng Tổng Lý xá dài quan một phút, rồi rút tờ dít của đã thảo sẵn trong túi ra đọc. Đại ý rằng : «Dân chúng con nghèo lắm ! Nhưng gọi là của tí lòng nhiều, có tí lễ vật — Cây nhà lá vườn — mang dâng lên cửa quan lớn v.v... và v.v...»

«Viên Tri Huyện nhìn hai món lễ vật bày chành bệh trước mặt, biết ngay : Bọn này chơi xỏ mình đây ! «Con cò», với «Cái

lược», là cái gì ? Lược thì toàn những răng. Còn «con cò» theo, nghĩa bóng, đích thị là... «con cò» gần nơi bộ hạ «chúng nó» thì ra «chúng nó» có ý xỏ ngăm mình, ra cái điều : «Dân chúng nó nghèo. Chẳng có gì. Chỉ có trên... bộ răng, dưới bộ «tam tự». Quan có ăn, chúng nó mang cho mà ăn!»

«Viên quan Huyện lấy làm cay lắm. Nhưng vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt.

«Lão kêu lính mang dao, mang thớt ra. Rồi sai viên Cai lệ mở lồng cò, bắt từng con, chặt lấy cái đầu... Còn lược thì chặt làm đôi, lão lấy một nửa!

«Xong xuôi, lão hướng về bọn Tổng Lý, mặt tỉnh bơ. Nhưng điệu bộ vẫn làm ra vẻ thâm mật :

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
VÀ LỞ LOÉT BAO TỬ

MỘT CHUYỆN LÊN...

« Quan cảm ơn nhà ý của các thầy. Nhưng theo tục lệ A Lam — đã gọi là Tết, là phải có lại quả — Vậy quan... nhận cái với một nửa lược của các thầy. Còn bao nhiêu quan «lại quả» cho các thầy đem về... chia nhau xài.

«Mặc dù đã có sẵn dụng ý trước. Nhưng, không ngờ viên Tri Huyện lại... ma bùn hơn, trả đũa bất ngờ, khiến cả bọn Tổng Tý tái mặt.

«Qua cái Tết năm ấy. Hầu hết các thầy Tổng Lý dưới quyền cai trị của viên Tri Huyện, không ai bảo ai, đua nhau xin từ dịch non, vì ngán cái hậu quả của món «vi thiêng con cò» Tết quan Huyện.

Trở lại câu chuyện «lên Cung Trống». Dân An Nam Mít không ham! Nhất định không ham, không phải vì dân An Nam Mít chê nhan sắc của chị Hằng đã quá già nua, cằn cỗi. Cũng, không hẳn, vì ngán cái cảnh «cánh đa voi củ đao» Trên cung Quảng ủ rũ buồn tênh!

Mà, chính vì chán ngấy, không muốn thấy lại cái bản mặt trơ trẽn của lũ «quan viên» bàn trong bàn ngoài, chiều tiêa chiều dưới, sâu một ghề lở cùng mình. Bọn «quan viên» tài cán thì chẳng có nhưng «ăn dòn» lại một cây — Ăn không từ món nào! «Thịt cò» chẳng có. Chúng ăn đến cả những cái khổ rách!

Ôi! Dưới Trần gian dòn An Nam Mít đã điều linh vì bọn này. Lên cung Quảng, cũng lại gặp cái mừng đó. Sống sao nổi? l...

Vậy xin nhường hai nhà Phú Hộ đã tốn công, tốn của, giờ đây nếu bắt được «món bở». Cứ việc... chia nhau mà xài!...

ANACINE
TRỊ PHONG NGỪA
MỀ DÂY, HO, SUYỀN

Lạy Phật

Kính tặng bác TÂM-TRÍ

— Ma Quỷ yêu tình đã lộng hành
Dùng nhiều mưu thuật lẫn gian manh
Tà dâm, khắp chốn, gây tang tóc
Danh lợi, trần gian, hại chúng sanh

Phù Thủy đầu cơ chính trị quèn
Giả danh đạo pháp, ngự tòa sen
Ma vương Quỷ sứ, vô tâm đức
Phật tử, thiền môn, bị ố hoen

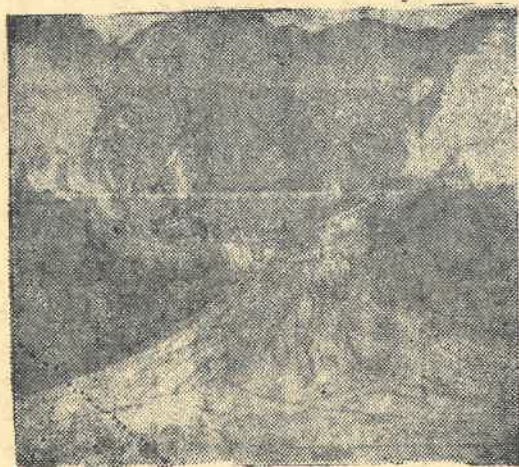
Gian tăng cùng với lũ Ngụy tăng
Mệnh danh Thượng Tọa, Đại Đức xằng
Công khai chà đạp ngôi tam bảo
Hủy hoại uy quyền đức chơn tăng

ÁC tăng cố diệt đấng chi tôn
Xun voi giết Phật giữa thiền môn
Chung sanh khóc Phật, niềm tin tưởng
Giáo lý cho phùng đại hóa khôn

TRINH HUƠNG
(Tuy Phong, Bình Thuận)

Khi Ngon núi lửa Chuyện mình

● ĐẶNG-HỮU-HỒ



KHI NGON NÚI...

MAYON, tên ngọn núi lửa thuộc đảo Luzon (Phi Luật Tân), cao chừng 2430 thước, nằm sừng sừng trên bình nguyên Bicol. Khác với những ngọn núi lửa khác — tuy giống nhau về sự tàn phá lúc chuyển mình — núi lửa Mayon có một nét đẹp hùng vĩ. Muốn ngắm cảnh đẹp hùng vĩ, với mảnh lụa mây mỏng bao phủ ngọn núi, người ta phải thức dậy thật sớm, bởi tới buổi trưa, thường thường có những trận mưa rào ào ào đổ xuống làm mất hẳn vẻ đẹp của ngọn núi.

Nếu tính theo đường chim bay từ Manille — thủ đô Phi Luật Tân — tới Mayon, phi cơ phải bay mất một tiếng, còn như muốn trèo từ chân lên tới ngọn thì lại mất những hai ngày trời.

Đã có một lần cũng khá lâu, có một nhà leo núi Tây phương đã leo lên tới tận ngọn núi Mayon. Ông ta đã tả chòm núi như sau: «Trông nó giống như một cái mồng dầy ba thước tạo thành

bởi những tảng đá lớn lấp lánh chất phún thạch do hơi ga đưa lên. Cũng vì luôn luôn có những đám khói dày tuôn lên từ những kẽ hở của miệng núi lửa, nên những khách du lịch phải che miệng và mũi để tránh hơi độc có thể làm cho mình ngất xỉu và chết là thường.

Đứng trên chòm núi Mayon, ta có thể nhìn thấy rõ một khoảng bao la mát mắt: về phía Bắc là các tỉnh — Camarines và Quezon, và phía Nam là Thái Bình Dương và dãy đảo Visayas, Samar, Leyte và Masbate. Dưới chân núi, rộng nương, dứa, cau trải dài bất tận. Nói tóm lại, có tới 14 thành phố bao quanh ngọn núi lửa.

Vào giữa tháng tư năm ngoái một người tới ngoạn cảnh. Khi nhìn lên ngọn núi, ông ta thấy có một cục lửa trên chòm. «Ngọn Mayon này lúc nào cũng có lửa trên miệng núi sao?» Ông ta đã ngạc nhiên mà hỏi như vậy. Nhưng người dân địa phương trả lời là không có như thế, nhưng

ngọn lửa vẫn còn xuất hiện đó và nhất là về ban đêm, trông càng sáng rõ. Tuy nhiên, ngọn lửa này không xuất hiện đều đặn. Thỉnh thoảng người ta có nghe thấy tiếng động nhưng có vẻ mơ hồ. Từ 1947 tới giờ — sau lần ngọn Mayon phun lửa — người dân địa phương chưa thấy có những hiện tượng này. Như vậy, có phải chăng là sắp có sự sống lại của ngọn núi lửa này chăng?

Và cũng ngay buổi chiều hôm đó đã mở màn cho sự chuyển mình của ngọn núi để rồi kéo dài tới nửa tháng trời. Bữa sáng sau, ngày 21 tháng Tư, sự chuyển mình càng dữ dội hơn và cả xứ Phi Luật Tân đều đã hay tin về sự thiên tai này.

Từng khối khối đen đặc bay lên cao tới 15.000 thước và thả xuống tới nhiều cây số bao quanh ngọn núi, những tàn than và bụi đen. Dù là ban ngày, cảnh vật nhìn cũng không rõ. Xe du lịch và xe ca phải chạy thật chậm và đèn pha bật sáng.

Suốt ngày, núi Mayon được bao

phủ bởi đám khói bụi dày đặc, nhưng khi chiều đến, cảnh vật trở nên hùng vĩ hơn. Những tia chớp nhấp nháy, loang loáng trong mây, trong khi đó, những vật từ trong miệng núi được tung vọt ra và trải đầy sườn núi. Những giòng phun thạch nóng bỏng chảy chậm, dài theo sườn núi, cuốn theo những tảng đá, cây cối và cả tàn than nữa. Đây đó, những giòng nước bùn đặc sệt đã tuôn xuống tới cánh đồng phì nhiêu. Một suối nước bùn đã lấp kín một ngôi nhà nghỉ chân trên sườn núi.

Về phía chính quyền, người ta vội vã gửi tới tập nhân viên đến để di tản dân chúng sống trên ngọn núi. Nhiều trung tâm tiếp cư đã được thành lập với nhiều toán bác sỹ và y tá cùng thuốc men, thực phẩm và nước ngọt. Khoảng chừng 40 000 dân thuộc 39 barrios (ấp — xã) tạm lánh trong những ngôi trường thuộc vùng Albay.

Chính phủ Phi còn phân phát

khoảng 5000 chiếc mặt nạ để mọi người tránh khỏi hít phải khói và bụi do ngọn núi lửa phun ra. Tuy nhiên cũng chỉ mới có một tỉ nhỏ bị chết vì chất hơi độc mà thôi. Những ống nước cung cấp cho hai tỉnh Legaspi và Daraga đã bị bùn, tro phá hủy và chính phủ phải cấp tốc cho đào thật nhiều giếng để hầu dân chúng có nước dùng.

Sự chuyển mình của ngọn núi lửa đã hủy hoại nhiều mẫu tây đất của các đồn điền trồng dừa, lại cuốn đi cả đường xe lửa, phủ kín những giòng sông và giết hại rất nhiều súc vật. Tuy nhiên sự thiệt hại về nhân mạng chỉ lên tới ba người. Sau khi ngọn núi Mayon ngưng dịu sự phá phách, cả một khu vực vẫn còn bị bao phủ một lớp bụi mỏng hằng nhiều ngày trời.

Nhiều chuyên môn về ngành núi lửa tiên đoán có thể có ba tỉnh sẽ bị những giòng phun thạch và bùn bao phủ. Khi ngọn núi phun các chất trong lòng ra, giòng phun thạch

chảy từ từ theo triền đông nam, lối tiến về hai tỉnh thành. Nhưng sự hiểm nguy do giòng phun thạch gây ra không đáng kinh sợ bằng giòng nước bùn. Phun thạch chảy từ tám tới mười cây số một giờ và càng chậm lại khi nó xuống tới đất bằng. Hơn nữa, nó tản ra và khô dần lại. Nhưng đối với giòng nước bùn, nóng hoặc lạnh, chảy theo triền dốc núi có khi tới trăm cây số giờ.

Phun thạch là những chất từ trong ngọn núi lửa tung ra, còn bùn là do những khoáng bị nứt có giòng nước ngầm bị giam hãm được dịp bùng ra.

Vào năm 1814, cả một thành phố Cagna hoàn toàn bị nước bùn phủ lấp. Chỉ còn tro trên nền đất mới, ngọn tháp nhà thờ duy nhất, để chỉ chỗ cho mọi người hay nơi đây có tới 1200 người bị chôn sống.

Những nhà chuyên môn về ngành núi lửa tiên đoán các tỉnh Camalig và Guinobatan sẽ bị

giòng nước bùn đe dọa. Giòng nước bùn được tạo nên bởi chính ngọn núi lửa hoặc mưa. Những đám mưa đem theo xuống nào đất cát, nào bụi, nào tro than.

Khi tới làng Tinubaran, cách thành phố Camalig, các nhà chuyên môn tuyên bố giòng suối bùn (có thể sâu tới 9 thước và chiều ngang tới 15 thước) có thể ngưng chảy tạm thời, nhưng rất có thể có một trận mưa lớn đổ xuống và lôi giòng suối bùn chảy nhanh về tới thành phố Camalig và phủ kín thành phố này chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ. Tuy nhiên, ba tuần lễ sau, khi trào lên trên núi phía trên thành phố Camalig người ta thấy rằng khối bùn này đã khô đặc lại và trở thành một phần của ngọn núi.

Nhưng sự nguy hiểm do ngọn Mayon gây ra cho dân chúng quanh khu vực ngọn núi này có thể xảy tới nữa và dữ dội hơn. Ông Arturi Alcaez, chủ tịch Ủy ban nghiên cứu về núi lửa đã tuyên bố như vậy. Có thể ngọn

Mayon lại chuyển mình vào năm 1970. Theo sử liệu, ngọn Mayon bắt đầu phun vào năm 1616, và sau đó thêm 32 lần nữa. 24 lần phun lửa đã xảy ra vào thế kỷ 19. Đôi khi, ngọn núi lửa nằm ngủ yên hàng thời gian dài, (có khi tới 27 năm liền), nhưng giữa năm 1850 đến năm 1900, người ta đã ghi nhận, cứ ba năm một lần, ngọn Mayon lại trở mình. Sự bùng tỉnh của ngọn núi này mới đây khởi đầu cho một sự nghỉ ngơi đã mười năm hơn. Như vậy, người ta cũng không ngạc nhiên khi nghe các nhà chuyên môn tuyên bố là ngọn Mayon còn hoạt động nữa.



Hầu hết người dân Phi đều kinh hoàng khi hay tin ngọn núi

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CŨM

lửa Mayon thức giấc, thì chính người dân miền Bicol này lại có dáng điệu thản nhiên hơn. Họ vẫn sống như thường lệ tuy trên mặt có mang một chiếc mặt nạ phòng hơi độc.

Sự sinh hoạt vẫn đều đặn giữa sự găm thét của ngọn núi lửa. Nhiều nhiếp ảnh viên còn chụp những tấm hình các thanh niên địa phương đang chơi volley ball. Sự tiêu khiển thích thú nhất vào buổi chiều tà là đứng ngắm cũng như chụp hình cảnh núi lửa phun. Trên đường đầy đặc dân đứng coi cảnh «đốt pháo bông» của ngọn núi Mayon.

Ít người dân thành thị muốn rời bỏ thành phố để tới một nơi tạm trú ít nguy hiểm hơn. Ngay cả đến những nông dân thuộc khu vực hiểm nguy trong vòng đường bán kính 8 cây số của ngọn núi lửa cũng ngần ngại không muốn ra đi. Có nhiều trường hợp, các viên chức phải cưỡng bách dân chúng tản cư khỏi vùng nguy hiểm. Nhiều nông dân lại còn muốn gặt lúa sớm

ngay trước khi những giòng suối phun thạch và bùn chảy tới.

Một viên chức xã đã phải đi kiếm một gia đình muốn ở lại, đã bị một tảng đá rớt trúng và bị chết cháy tiêu. Một người dân khác, tuy đã tản cư tới một vùng yên ổn, đã quay trở về trại của mình để cho lũ heo ăn bữa và đã bị chết ngay khi giòng suối bùn nóng ào tới.

Tuy nhiên, mặc dầu bị thiệt hại bởi ngọn núi lửa gây ra, người dân trong vùng vẫn coi ngọn núi lửa là một người bạn. Điều đó không có gì là ngạc nhiên cả bởi ngọn núi Mayon đã cho họ sự thoải mái suốt cả năm, trong khi đó, cả phần đất xứ Phi còn lại phải hưởng một cái nóng kinh hồn. Ngay vào lúc mùa khô ráo,

Neurotonic
BỒ OC
THÊM TRÍ NHỚ

miền Bicolis vẫn được hưởng những trận mưa rào mỗi buổi trưa, do hơi nóng từ những khe hở của ngọn núi bốc lên và rơi xuống thành mưa.

Ngọn Mayon lại còn ban thêm ơn khác cho vùng này nữa, bởi vì những chất từ trong lòng nó phun ra, phủ xuống khắp cánh đồng và rừng rú, đã giúp cho người dân có thêm một lớp đất màu mỡ. Ngoài khu vực này ra, không còn khoảng đất nào còn lại của đảo Luçon lại tốt tươi hơn được.

Một ký giả Phi đã viết trên tờ Philippines Free Press rằng : « Trong khi những mảnh đất còn lại của xứ Phi Luật Tân, hay là nói gần hơn, khoảng đất còn lại còn riêng đảo Luçon bị khô cằn dưới ánh nắng chói chang của mặt trời thì miền đất Bicolis xanh tươi mơn mửa. Về mùa hè, khí hậu rất tốt, mát mẻ suốt ngày và đêm thì lạnh »

hành ra ngọn núi lửa Mayon lại là « kẻ » giúp đỡ đắc lực cho người dân vùng Bicolis vậy.



Đón đọc :

Chợt nghe lòng bàng hoàng

Truyện THANH-VIỆT-THANH

Bìa NGUYỄN-HỮU-NHẬT

Hồng-Linh xuất bản — Phát hành 8/69

Về thăm cha mẹ ở nhà bình yên.



Giấy sắn bỏ lan trong hang,
Xanh um lá sắn lại càng dày giáy.

Cắt giấy làm vải ta may :
Nhỏ lo cùng mặc lâu ngày càng ưa.

Giang trong Tồn thấy con gái mình có nhều xu hướng trở thành một người đàn bà có đức, nường lăm đặt tên cho con là Thái Trần lấy nghĩa ở chức sự của bà Hậu Phi trong Kinh Thi.

Năm Khai nguyên đời vua Huyền Tôn nhà Đường Thái Trần đã đến tuổi cập kê, dung nhan ngày càng thêm phần liêu dẽm thì Cao lực sĩ đi sứ qua ấp của họ Giang. Thấy Thái Trần đẹp chẳng thua em gái của nhạc sĩ Lý diêm Niêm mà Hán vũ Đế đã phải khen : « Ở thế gian này sao lại có người đẹp như ông ». Vị thái giám họ Cao liền liêu dẽm với Giang tọng Tồn,

đưa Thái Trần vô cung để lấy công với Đường Minh Hoàng là ông vua đa tình hiếu sắc bậc nhất trong lịch sử của các đế vương Trung Quốc.

Từ ngày Thái Trần có mặt bên vua Huyền Tôn thì năm cung son phấn (Đại nội, Đại minh, Hưng Khánh...) trên đất Đông Đô không còn thấy xe dê đi lại, bốn vạn mỹ nữ cung tần tha hồ đỏ mắt trông ngóng quân vương.

Người con gái họ Giang thanh lịch như hoa mai được phong làm Mai Phi và cung nàng ở được gọi là Mai đình. Vua Huyền Tôn từ đó luôn luôn có mặt ở chốn này để thụ hưởng những cuộc vui đầy thánh, trận cười thâu canh. Còn Mai Phi đến thế là đạt được ý nguyện nên mỗi độ xuân về nàng hay làm các bài phú lấy đề hoa lan, hoa lê v.v... và những cảnh vật quanh mình để giải tỏ lòng yêu đời đang tràn ngập tâm hồn một cung phi được nhiều sủng ái.

Các thi văn của nàng nhờ vậy đã là những giai tác còn được truyền tụng đến đời sau từ dự bài

Tóm lại con người càng có nhiều tài, nhiều sắc càng dễ gian truân. Phải chăng đó là luật thừa trừ ở thế gian này ?

Hôm nay chúng tôi xin nêu ra một tí dụ trong cuốn sử đời Đường nàng Mai Phi, mười ba thế kỷ về trước.

Mai Phi sinh trưởng ở đất Phú Điền con cưng của y sĩ Giang trọng Tồn, thông minh khéo léo nổi tiếng từ thuở thơ ấu. Lên 9 tuổi nàng đã thuộc lòng hai Thiệu Nam, Chu Nam trong Kinh Thi. Và trong các thơ thuộc Chu Nam nàng ưa bài Cát Đàm hơn hết vì bài này đã nêu lên những đức hạnh của một bà hậu phi là điển hình cho một loại phụ nữ cao quý mà nàng mong ước được nối tiếp học hỏi.

Thơ này nói bà Hậu Phi vợ Vua Văn Vương rất yêu chồng quý chồng và không nề hà các công tác nội trợ như các bà vợ bình dân khả kính. Bà cũng rất nề sợ chồng nên có lần muốn ra khỏi cung điện về

thăm cha mẹ đã phải nhờ bà Thầy xin phép giùm với chồng.

Nguyên bài Cát Đàm xin kể ra như sau :

— *Ngôn cáo sư thi :*
Ngôn cáo, ngôn qui
Bạc ó ngã ty,
Bạc cán ngã y,
Hạt cán, hạt phủ
Qui minh phụ mẫu.



Cát chi đàm hề.
Thi vu trung cốc,
Duy điệp mịch mịch,
Thị nghệ thị hoạch,
Vì hy, vì khích :
Phục chi vô dịch.

Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu dịch :

Ta lên ta nói : «thưa thầy :
Xin cùng quân tử hôm rày về quê.
Soạn xem các áo mặc về,
Áo nào giặt kỹ hay thì giặt qua.
Ta đem ta giặt ao ta,

MAI-PHI

cô gái xấu số chốn đèn vàng

● PHẠM-VĂN-SON

chuyên hoạn nạn vô lường. Ngoài ra người xưa còn có câu :

« *Thân gái như hạt mưa sa*
« *Hạt vào đài các hạt ra*
vũng lầy...

Theo ý trên đây người đàn bà « vào đài các » chưa chắc đã là cái may và « ra vũng lầy » chưa dễ là rủi. Thật vậy, bởi ta còn thường thấy kinh nghiệm cho hay đàn bà có nhan sắc, đàn ông có tài hoa ít khi được hưởng một cuộc sống bình thường êm ả, nghĩa là dễ bị bạc phước là khác.

Tác giả truyện Vương Thúy Kiều là Nguyễn Du viết :

Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.
Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần!

Do người đàn bà được coi là vũ vật trong trời đất, đời người đàn bà đã gây ra nhiều sóng gió và cũng thường bị rập vùi trong sóng gió để đi tới những kết quả có khi hết sức bi thảm.

Vậy nói người đàn bà đẹp sinh ra dễ được hưởng nhiều hạnh phúc và phú quý cũng đúng và ngược lại vì cái nhan sắc « nhất tiểu khuynh thành, nhất tiểu khuynh quốc » người đàn bà cũng hay gặp những chuân

Mai lan phú, Lê viên Phú, Tiêu lan Phú, Phương dịch Phú, Pha bôi phú, Tiên dao phú, Ý song phú (vịnh hoa mai, hoa lan, lê, tả chiếc sáo đẹp, cái chén lạ, tựa cửa sổ v. v..)

Đã đẹp lại có tài, tưởng như vậy thì mỗi tình vương giả đối với giai nhân sẽ bền vững mãi mãi nào ngờ ít năm sau, Đường minh Hoàng lại gặp nàng Dương Thái Chân vợ của Thọ Vương, ông vua tham lam ích kỷ như không còn thấy Mai Phi là đẹp nữa.

Dương Thái Chân được phong làm Quý phi thì từ đó người đàn bà thứ hai này lộng lẫy như hoa hải đường giành hết tình yêu của vua Huyền Tôn về nàng, và đề chiều nàng Dương. Minh Hoàng đòi Mai Phi ra cung Thượng Dương cô tịch của đất Đông Đô. Lại cũng từ đó Đường minh Hoàng không bước ra khỏi Tây cung nữa.

*«Suốt ngày thán tiếc hoa vui mãi.
«Đêm xuân tàn xuân lại còn đêm...»*

Vì sao có biến cố này ?

Nếu đọc sử các ông hoàng đế Đông Tây Kim cồ, chúng ta đều thấy họ đều có như nhau một cố tật là ham mở nước cho rộng tức là phát triển đế quốc để vào mình và cho con cháu một sự nghiệp muôn đời là cái giàu sang bốn biển họ ước ao mong độc chiếm đến mãi thế bất kể vì những tham vọng vô bờ bến này thiên hạ gần cũng như xa sẽ lâm vào cái cảnh xương chất đầy rơm máu đỏ tràn như thác lũ. Rồi một khi ngỗ vưng trên ngai vàng họ ít lo mang lại sự yên vui cho trăm họ hơn là lo những cuộc hành lạc riêng. do đó ngoài Nghiêu, Thuấn hai ông vua thánh được ca tụng từ 40 thế kỷ trở về đây nơi cửa miệng của quần chúng Trung Hoa, từ vua Kiệt, vua Trụ trở xuống đến Tần thủy Hoàng và các vua của hậu thế đều bị nguyên rủa. Ngày nay khắp mọi nơi trên thế giới chúng ta đã phá đến tận gốc tận ngọn đất vua tham tàn, ích kỷ rất là hợp lý và không thể không triệt hạ họ được...

Tần thủy Hoàng lập cung A phòng nhốt hàng vạn gái đẹp. Nếu họ không bị cái nạn độc quyền của Tần Chính (tên Tần thủy Hoàng) thì hàng vạn gái đẹp này đã mang lại hạnh phúc cho hàng vạn gia đình và là những vật cho cả nước chiêm ngoạn. có ngờ đâu thành một thứ đồ chơi riêng cho một người !

Đường minh Hoàng, cái tật đa tình hiếu sắc cũng chẳng thua ai. Vì vậy năm nào ông cũng cho Thái giám Cao lục sĩ cùng bộ hạ đông như cả một đạo binh đi lùng gái đẹp khắp nước. Tệ hơn nữa là ông ta dám lấy cả vợ của Thọ Vương anh em cùng huyết mạch nên mới có biến cố mà nạn nhân là nàng Mai Phi.

Vì sao nàng Dương có thể làm cho Đường huyền Tôn mê mình hơn mê nàng Thái Trần họ Giang ? Sử đời sau đều cùng chép rằng Mai Phi là một trang quốc sắc nhưng hơi mảnh dẻ, nàng đẹp một cách trong sạch, cao quý và là đóa hoa quý có hương sắc dịu dàng, mát mẻ nó chỉ thấm vào

tâm hồn kẻ phong lưu quân tử và để ở đó cái dư hương vô tận. Còn nàng Dương đúng là đóa hải đường, hương vị nồng nàn nếu có thể nói như vậy và màu sắc cũng chói lọi. Nó hợp với các tục khách hay túy khách trong hoa trường để rồi mần khai, tha hồ cho ong bướm rập riu. đã vậy nó lại rất thích cho mưa sa gió táp ! Đường minh Hoàng là một gã tửu sắc vô lượng, một kẻ đam mê nhiều đam mê xác thịt nên ưa chuộng những cô gái tràn đầy nhựa sống nhiều cuồng lực và kỹ thuật phòng khuê thì hẳn hẳn đường hơn mai hoa là đúng. Chính ông ta cũng biết vậy nên một hôm vào thăm Dương quý Phi thấy nàng đang ngủ trưa đã âu yếm vuốt ve bảo rằng : «Hoa hải đường còn ngủ chưa đủ sao ?».

Và từ đó Mai Phi là kẻ bại trận, một mình, một bóng cô đơn giữa cung Thượng dương tịch mịch, chỉ còn biết gửi tâm sự cho gió cho trăng mà thôi.

Tuy Đường minh Hoàng mê say Dương quý Phi đến cùng cực,

vậy mà có một đêm nhà vua sức nhớ đến Mai Phi người cung nhân dịu dàng, thanh kỳ và có tư cách cao quý. Nhà vua cho tên Tiều hoàng Môn đến cung Thượng dương mật triệu nàng Mai.

Mai Phi liền đến Tây các cung Thủy hoa hầu Minh Hoàng và tại đây đã bày ra tiệc ngọc tưng bừng ca vũ. Giữa đám phi tần rực rỡ xiêm nghê, Mai Phi đã múa một điệu vũ tuyệt luân và hát một bài cung từ chúc tụng róc rắt :

«Tiệc ngọc tưng bừng ca vũ,
«Vạt hồng thấp thoáng xiêm
nghê.

«Rèm treo quỳnh bội.
«Ngọc Ánh lưu ly,
«Thơm ngát trầm bay khỏi
lửa,
«Lung linh nền rọi đan trì.
«Ơn trên thánh- đế,
«Réo rắt trúc ty,
«Một giấc xuân cung đầm
ấm mảy,
«Trước thềm trăng rọi bóng
sâm si...
«Nguyệt hoa kề ...

Đêm ấy vua Huyền Tôn ở lại

cung Thúy Hoa tới sáng cho đến khi ánh Thái dương đã xuyên qua qua kẽ hở của bức châu liêm.

Vua Huyền Tôn vẫn còn mê man trong giấc điệp và giờ lâm triều đã muộn. Tuy vậy một nội giám vào báo cáo Dương quý phi đến vấn an. Minh hoàng hoảng hốt vội dẫn Mai Phi vào một nơi.

Dương quý Phi bước đến nhìn bốn phía. Tiệc hoa còn bừa bãi trên châu, hải vị, mỹ tửu, kim bôi lại thêm dưới chân giường thất bảo có đôi hài cánh phượng.

Nàng giận lộ ra nét mặt hỏi:

— Đêm qua có vị phi tần nào tới đây ? Bệ hạ nên sửa sang áo mũ để lâm triều kéo các quan chờ đợi.

Minh hoàng cười duyên, Dương quý Phi vẫn dấn nộ khí. Nhà vua cáo mệt ở lại cung Thúy Hoa tính chờ chờ cho Mai Phi, nàng Dương càng bức tức bỏ ra về. Thực ra Mai Phi cũng đã trốn ra khỏi cung Thúy Hoa rồi

Minh hoàng cho cung nữ gói đôi hài trả lại cho Mai phi khiến nàng nhào đôi hài mà sa lệ.

Nàng than thở với người cung nữ :

— Có lẽ ân tình giữa ta và nhà vua khó mà lâu dài thêm nữa!

Người cung nữ an ủi :

— Thưa nương nương, hoàng thượng còn thương nương nương nhiều nhưng cũng vẫn... nề Quý phi.

Mai Phi lại thở dài, giọt lệ từ từ chảy xuống hai bên gò má. Rồi sau một phút ngẫm nghĩ nàng nghiêng rặng hết :

— Đã thương ta mà còn nề con tiện tỳ ? Chẳng qua hoàng thượng hết sùng ái ta rồi đấy mà thôi !

Sự chán chường, thất vọng mỗi ngày gặm nhấm tinh thần nàng khiến nàng trở nên vô vàng trông thấy nhưng nàng cố gắng chống lại nghịch cảnh. Một hôm như tìm được một giải pháp mong đưa mình ra khỏi chỗ bế tắc, nàng vội Cao lực sĩ là viên Thái giám đã đưa nàng tiến

cung năm xưa.

Nàng bảo Cao lực sĩ :

— Nhờ ông tôi được vào hầu thánh thượng, nay thánh thượng quá say mê Dương quý phi, ông có thể giúp tôi việc này chăng ?

Cao lực sĩ có vẻ ngạc nhiên nhìn Mai Phi hỏi :

— Nương nương muốn giao phó cho tôi việc gì ?

Mai nương thông thả đáp :

— Tôi muốn phiền ông tìm một nhà văn nào giỏi làm cho tôi một bài phú kiêu «Trường môn phú» mà Tư Mã Tương Như ngày xưa đã viết cho một bà hậu phi giành lại lòng yêu đương của Hán Vũ Đế.

Cao lực sĩ ngẫm nghĩ và không tiện từ chối vì y sợ thế lực của Dương quý Phi. Y gượng gạo nhận lời :

— Tôi xin cố gắng nhưng hiện thời chưa nghĩ được ra ai có thể làm ra được Trường môn phú

nương nương tha lỗi. Rồi Cao lực sĩ rút lui. Mai Phi cảm thấy chỉ còn trong nơi mình cứu mình mà thôi. Nàng liền ngày đêm chấp vãn, nầy tứ làm ra bài phú Lâu đong :

«Ngọc giám trần sanh,
«Phụng âu hương diên,
«Lai thiên mẫu chi hảo sạ,
«Nhân lý y chi khich lugen.
«Khê tịch mịch vu hậu cung!
«Đàn ngưng tư hồ Lan điện,
«Tin phiêu lạc chi nơi hoa,
«Cách tràng môn nhi bất kiến !

Dịch :

Kính ngọc trần dơ,
Hộp loan hương lầy,
Đầu biếng trái đây,
Áo buồn gấp đây.
Cảnh Huệ cung tịch mịch
thương thay !
Hồn Lan điện băng khuâng
xiết mảy !
Cánh hoa mai tan tác biết
về đâu ?
Ngao ngán nỗi Trường an
trông chẳng thấy.

Làm xong bài thơ tràn đầy tâm sự bi thiết, nàng vén bức châu liêm nhìn ra phía chân trời ngoài hoàng thành thấy về phương Đông đang có bụi cát bay mù : Một đoàn kỵ mã đang phóng nước đại tiến tới. Nàng nhớ thuở còn được Minh hoàng hậu đãi hàng năm có sứ giả xứ Giang Nam tiến kinh dâng hoa mai, nàng hỏi cung nữ :

— Phải chăng người ta mang hoa mai của Giang Nam đến cho ta chăng ?

Người cung nữ thưa :

— Có lẽ đây là đoàn người xứ Lĩnh biểu mang trái lệ chi đến cho Dương quý Phi, thưa nương nương.

Mai Phi thở dài, chau mày, lòng tan nát.



Một hôm vua Huyền Tôn đang ăn yến tại Hoa nhạc lâu chợt có một sứ giả xứ Đông Đô tới. Vua trao một hộp trân châu nhờ đem

về tặng Mai Phi, nàng từ khước và nhờ chuyển bài thơ lên nhà vua :

Liều điệp song mai cửu bất
Tàn trang hoà lệ thấp hồng
Trần môn tự thị vô sự đầy,
Hà tất trân châu ủy tịch
liêu ?

Dịch :

Mây liễu lơ thơ có biết
không ?
Phân tàn hoa lệ thấm khăn
hồng.
Trần môn trái gởi vì ai đó ?
Thêm gởi trân châu để bận
lòng ! ..

Huyền Tôn xem thơ ngâm ngùi truyền nhạc phủ đem những lời thơ bi thiết ấy phổ vào nhạc thành khúc nhạc sầu lấy tên là « Nhất học trân châu khúc ».

Kết cục của mỗi tình vương giả và các nàng phi vào giờ phút chót đã thế nào ?

Dương quý Phi tuy chiếm đoạt

được hết tình yêu của Huyền Tôn nhưng ông vua già đó không đủ thõa mãn dục tình vô giới hạn của con người đàn bà quá dâm dăng. Nàng đã vận động với nhà vua lấy tên tướng rợ Hồ là An Lộc-Sơn làm con nuôi cho ở trong cung để hú hí đêm ngày, lại phong tước cao quyền trọng do đó ít lâu sau An-Lộc-Sơn sinh nhiều cuồng-vọng dấy quân làm phản đuổi được Huyền Tôn vào Ba-Thục. Trên đường bỏ tàu nhà vua mang Dương-quý-Phi theo mình cho đúng với lời thề «Đời ta sống làm chim liền cánh, chết làm cây liền cành».

Nhưng khi đoàn quân bại trận chạy đến Mã ngêi quá căm giận con người đã là nguồn gốc của cuộc phản loạn đòi giết Quý phi mới bảo vệ nhà vua và tiếp tục chiến đấu.

Cực chẳng đã Huyền Tôn phải trao cho nàng Dương mảy thước lụa đào để tự xử cho vừa lòng tướng sĩ. Sau này, giặc tan, Huyền-Tôn trở về trào tuy vẫn

tỏa hương giàu sang nhưng giữa các đêm trường tịch-mịch, giữa chốn thâm cung vắng vẻ, lòng vẫn tràn đầy kỷ-niệm ân ái qua còn để lại nhiều vị hương thừa. Ông vua già vẫn còn vâng nghe thấy khúc «*Nghê thường vũ y*» và bóng dáng nàng Dương như vẫn còn uốn-éo, lả-lơi trước mắt.

*Cầm áo dây thần thơ buồn
bực,*

*Mở rèm châu bình bạc lần ra
Bóng khuâng nửa mái mây
lả,*

*Thềm cao xuống chiếc mũ
hoa lệch đầu.*

*Phơi phới áo bay màu ngon
gió,*

*Múa vũ-y năm nọ còn như,
Lệ tràn mặt ngọc lụa thừa,
Cành hoa-lê trĩu hạt mưa
xuân đậm !..*

Nhớ nàng Dương thì Huyền-Tôn cũng nhớ cả nàng Mai nhưng nàng thất lạc trong cơn binh hỏa chưa biết tìm ra ở đâu nên vua xuống chỉ ban tước tam phẩm, kim tiền trăm vạn cho ai kiếm được tông tích của nàng Mai. Sau một hoàn quan dâng

lên một bức hình Mai - Phi kèm một bài thơ của một kẻ vô danh đề :

*Ức tích kiều phi tại tử-thần
Tích hoa bất ngự đắc thiên
chân.*

*Sương tiêu tuy tự đương
thời thái,*

*Tranh nại kiều bà bất cổ
nhân !*

Dịch :

*Nhớ xưa người đẹp ở trong
cung,*

*Cái đẹp thiên nhiên lọ chuốc
hồng,*

*Tuy nét xuân sơn in vẻ cũ,
Nhưng làn thu-thủy biếc ai
không?*

Minh-Hoàng đọc xong sa lệ. Rồi một buổi trưa nhà vua nằm mê thấy Mai-Phi hiện về dung nhan tiêu tụy kẻ rằng, khi thành-đô nổi cơn gió bụi, quân vương xuất bôn nàng đã bỏ mình trong lửa loạn, có kẻ thương hương tiếc ngọc đã vùi nắm xương tàn dưới gốc mai già, rú ngọn về Đông, trên bờ sông Thái-dịch... Người

ta đào xới mãi không kiếm ra sau nhà vua nhớ ven ao Thang-trì của Ôn-tuyền có hơn chục gốc mai già rú ngọn về Đông sai quân lính đào từng gốc và tìm thấy thi hài của Mai Phi. Minh - Hoàng truyền lấy lễ hoàng-phi cải táng nàng rất trọng hậu ...

Đọc câu chuyện cũ, ai mà không tiếc những con người đẹp nhưng nghĩ ở đời, tài nhiều sắc lắm mấy ai thoát khỏi tai họa là điều như một định luật trong cõi kim và ở thế gian này ? Nếu biết hạn chế lòng ham muốn vinh hoa phú quý tới một mức nào thì

cũng tránh được nhiều trường hợp vàng phai ngọc nát. Thế mới biết cái thuyết tri túc bất nhục của cổ nhân cảnh cáo người đời từ ngàn năm trước và đến cả ngàn năm sau là đúng nhưng vẫn chưa đủ giác ngộ nhân gian, đáng buồn lắm thay !

PHẠM VĂN SƠN

Chú thích : Các bài thơ dịch trên đây là của Thành Tụng Tử (Lê Bái) và của cụ Tú Tụng Văn Nguyễn Đôn Phục, nguyên tác là Trường hận ca của Bạch cư Di một thi nhân có uy tín lớn đời Đường.



LỚP NHẠC

FLAMENCO

— Lớp nhạc căn bản của các bạn yêu nghệ thuật.

--- Thời gian ngắn, kết quả mỹ mãn.

do G.S. Đào Kim tốt nghiệp trường Q.G.Á.N, hướng dẫn.

Ghi tên : 205/1 Cô Giang -- Phú Nhuận



Thi-sĩ với Hằng-Nga

● Bà AI-LAN ●

NGÀY xưa, Đường Minh Hoàng du nguyệt điện bằng một huyền thoại hay một giấc mộng... mơ trăng. Người ta đã tưởng tượng phong phú và rất nên thơ về nguyệt cầu: Nào Hằng Nga đẹp tuyệt trần, nào bầy tiên nữ múa khúc Nghê thương, mình khoát vũ y năm sắc cầu vòng lấp lánh. Nào cung điện nguy nga v.v..

Thật là thi vị, thần tiên làm mê say kẻ ở trần gian tục lụy, nhút là quyến rũ, hấp dẫn những tâm hồn thi sĩ văn nhân. Chẳng

những hấp dẫn bởi người xưa tả cảnh qua sự tưởng tượng dồi dào về cung Hằng, nguyệt điện, mà thực tế trước mắt người trần là sự hiện hữu của vầng trăng khi khuyết, khi tròn, rực rỡ sáng soi mát dịu tỏa khắp trần gian cũng đủ khiến say mê ngây ngất những hồn thi sĩ dạt dào thi hứng, hạ tứ gieo vần.

Từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây bốn bể, thi nhân đã gần bó với nàng thơ thì không thể thờ ơ với chị nguyệt. Nếu ta sưu tầm tất cả văn thơ nói về

THI SĨ...

Hằng Nga, nguyệt điện cả hoàn cầu, có lẽ những văn thơ ấy chất cao đến mặt trăng chứ không ít.

Ở đây, trong một khuôn khổ hữu hạn, chúng tôi không thể ghi vào đây đầy đủ thi ca về trăng của thi sĩ nước ta được, thì nói chi đến thi sĩ nước ngoài.

Sau đây, mời bạn đọc hãy rầu lòng đọc nhóm ít văn thơ ca có dính dáng với vầng trăng mà chúng tôi hết sức buồn lòng phải hạn chế lại mặc dầu còn không biết bao nhiêu bài đặc sắc của bao nhũu thi sĩ xưa và nay đã mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây!

Đây, mời bạn đọc thưởng thức mấy vận Đường thi trước hết:

«Kim dạ nguyệt minh nhân tận vọng,

«Bất thi thu tứ tại thù gia?

dịch:

«Vội trông trăng sáng tư bề.

«Chẳng hay thu tứ lạc về nhà ai?

Xuân giang hoa nguyệt dạ

«Giang thiên nhất sắc vô tiêm triều
«Hạo hạo không trung cô nguyệt luân.

«Giang bạn hà nhân sơ kiến nguyệt.

«Giang nguyệt hà niên sơ chiếu nhân?

★

«Nhân sinh đại đại vô cùng dĩ.

«Giang nguyệt niên niên vọng tương tự

«Bất tri giang nguyệt chiếu hà nhân.

«Đàn kiến trường giang tổng lưu thủy.

Trương Nhược Hư

Nghĩa là:

«Sắc nước xanh xanh tiếp sắc trời,
«Trăng vàng một mảnh nổi chơi vơi,

«Bờ sông ai kẻ nhìn trăng trước,
«Trăng củ năm nao mới chiếu người?

«Lớp lớp người sinh kế tiếp hoài
«Trăng vàng muôn thuở vẫn không phai.

«Trăng vàng riêng chiếu cho ai đó?»

«Chi thấy sông xanh nước chảy dài !

Lam giang dịch

Giang lâu hứa cảm

«Độc thượng giang lâu tứ tiểu
nhiên

«Nguyệt quang như thủy, thủy
như thiên,

«Đồng lai ngoạn nguyệt nhân hà
tại ?

«Phong cảnh y hy tự khứ niên.

Triệu Hồ

«Bơ vơ ta bước ta bước lên lầu,

«Trăng soi mặt nước, nước màu
trời xanh.

«Ngắm trăng ai đã cùng mình ?

«Cảnh còn giống cảnh, bạn tình
giờ đâu ?

Lam Giang dịch

Thi nhân nước ta đối với
trăng cũng nồng nàn gắn bó không
kém :

«Vụ ế chung thang tiểu,

«Sa bính thụ ảnh trường.

Trần dự Tôn

Một nữ cung nhân của vua

Trần dự Tôn là Đào thị, từng
khầu tiếp :

«Hàn tham ngư hấp nguyệt,

«Cồ lữ nhạn minh sương.

Trúc Khê dịch bốn câu trên :

«Mù tỏa, tiếng chuông nhỏ,

«Cát phảng bóng cây dài,

«Bến lạnh, cá đớp nguyệt,

«Cồ lữ nhạn kêu sương.

Không những thi sĩ đối với
mặt trăng bằng tình cảm thôi,
mà về tôn giáo, triết lý cũng có
liên quan một thiết với mặt trăng
như Kinh Dịch đã chủ trương
thuyết âm, dương sinh hóa, vũ
trụ biến dịch theo Thái cực...
Tôn giáo cũng dựa vào đó. Chủ
trương sắc sắc, không không của
Phật giáo, «vũ trụ vạn vật đồng
nhất thể» của Khổng giáo, vô vi
và hạo nhiên của Lão giáo v.v...

Đây ta hãy lãnh hội một vài ý
kiến của những vị Thiền sư dưới
thời Lý là thời cực thịnh của
Phật giáo :

«Kiền khôn tận thị mau đầu
thượng,

«Nhật nguyệt bao hàm giới tử
trung.

Khách Hỷ thiền sư

Nghĩa là :

«Kiền khôn rút lại đầu lông xiu.

«Nhật nguyệt nằm quanh hạt cải
mòng.

Ngô tất Tố dị h.

Và :

«Pháp bản như vô pháp,

«Phi hữu duyệt phi không,

«Nhược nhân tri thử pháp,

«Chúng sinh giữ Phật đồng.

★

«Tịch tịch Lãng già nguyệt,

«Không không độ hải chu.

«Tri không không giác hữu,

«Tam muội nhiệm thông chu.

Huệ Sinh thiền sư

Nghĩa là :

«Pháp vốn như không pháp,

«Chẳng có cũng chẳng không,

«Nếu hiểu được pháp ấy,

«Chúng sanh, Phật vẫn đồng.

★

«Trăng Lãng già phảng lảng,

«Thuyền Bát nhã chân không,

«Biết không rồi biết có,

«Tam muội mặc dung thông.

Ngô tất Tố dịch

Và nào các thi hào thi bá vang
danh kim cổ như Lý thái Bạch,
Tô Đông Pha, Tô Thức, Thôi
Hộ v.v... cũng có nhiều bài tuyệt
tác tả cảnh tả tình đối với trăng.
Nguyễn công Trứ đã vịnh Tiền
Xích Bích, Hậu Xích Bích của
Tô Đông Pha.

Thế Lữ trong bài «Mấy vần
ngây thơ» Thi sĩ «cho» cô Mán
nói :

... «Đêm qua trăng khóc trên trời;
«Đề cho nước mắt nó rơi trên
cành.

«Giọt châu trắng. lá cây xanh.
Anh kia có biết tâm tình tôi
chăng ?...

Bà Tương Phố với «Nụ cười
dưới trăng» :

«Nhớ xưa anh cảm chi Hằng,
«Đa tình đến nỗi thương trăng
lạnh lùng.

«Rê mây ước tới thềm cung.
 «Nguyễn đem chẳng gối bạn cùng
 Thường Nga.
 «Vợ anh, cầm bóng trăng xa,
 «Ghen trăng, vợ bản «Hằng
 Nga... Ngươi gì ! »
 «Phá cười, tiếng cụ hường Chi :
 — «Trời ơi, trời hỏi ! ghen gì
 với trăng ! »
 «Nhân gian lắm nỗi bất bằng,
 «Thà như cung quảng à Hằng
 anh ơi !
 «Yêu anh, em ước lên trời.
 «Trên mây kết bạn muôn đời
 cùng trăng.
 «Đề mai đây, dưới cung Hằng
 «Yêu trăng, anh lại nhìn trăng
 mỉm cười...

Lưu Trọng Lư với «Tiếng
 Thu» :

«Em không nghe mùa thu
 «Dưới trăng mờ thôn thức ?...

Bài «Trăng, Chó, Tù», của
 Nguyễn Vỹ thì thật là xót xa chua
 chát ! Tác giả đã cho ta thông
 cảm cái cảnh ở tù, thêm khát
 bóng trăng lồng lộng ngoài bốn
 bức tường, trong khi tác giả nhìn

qua lưới sắt, thấy con chó đang
 giơn bóng trăng suông :

«Nhìn khà! khao ngầy nhất ánh
 Trăng say
 «Muốn phá tung cửa ngục chạy ra
 ngoài.
 «Đề ngấm nó, đề ngắt ngầy say
 với nó.
 «Đề đùa giỡn với bóng Trăng,
 bóng Chó.
 «Đề dẹt tỉnh dẹt mộng với trăng
 lơ.
 «Nhưng bỗng dưng đôi mắt lệ
 hoen mờ,
 «Tôi gục xuống sàn tre, nằm thõn
 thức...
 «Trăng với chó tự do ngoài cửa
 ngục,
 «Tôi bị giam sau bốn bức tường
 cao !
 «Ôi ! Tự do ! mi quý biết đường
 bao !

Xuân Diệu trong Hoa
 đêm :

«Chen lá lục n'ững búp nhả mở
 cửa,
 «Hợp bóng trăng đầy miệng nở
 xinh xinh,

«Vì gió im vì đêm cứ làm thính,
 «Đoạn giây đứt cũng lần khần
 nghĩ đa.
 «Trăng ở đó, đất vườn thêu
 bóng lá,
 «Trời tiên kia vàng mạ sáng như
 băng
 «Lá lim dim trên mấy ngọn bằng
 bằng,
 «Cành lá là tưởng chờ ai đón
 đấy.
 «Ôi ! vắng lặng ! ..
 «... Trong giờ mơ ngủ ấy,
 «Bóng hoa nhài thức dậy sinh
 từng đôi
 «Hoa nhài xanh, dưới ánh
 nguyệt tuôn trời,
 «Ánh nguyệt trắng trên hoa nhài
 đục sữa...

Cô Anh Thơ trong «Đêm
 trăng Xuân» :

«Đồng lặng lẽ sương mù buông
 bát ngát,
 «Ao âm thầm mây tối ngập
 menh mang,
 «Gió im vắng, tự từng không
 man mác,
 «Mưa bay trắng nhẹ nhẹ dạt to
 vàng.

«Và nhẹ nhẹ trong tơ trắng phơ
 phất,
 «Khóm tre xanh lướt gió uốn
 cung đàn...

Vì «Đêm trong làng» của
 Bằng Bá Lân :

«Vừa nghe tắt giọng êm đêm.
 «Ngọn tre treo mảnh trăng liềm
 mới lên
 «Mấy cô hàng xén về đêm.
 «Dưới cây dừa gành cong mềm
 bước mau.

Và một nữ sĩ đã buộc cuộc đời
 mình với nàng trăng rất chung
 tình tha thiết như sau :

«Từ thuở oa oa tiếng khóc đầu,
 «Trăng đã giải sáng khắp vườn
 dâu.
 «Gió vàng hiu hắt lay cành trúc.
 «Lá thắm trao duyên tự nguyệt
 cầu.



«Tình trăng từ đây, buộc hồn thơ,
 «Mỗi độ thu qua, buồn ngàn ngơ.
 «Canh cánh bên lòng câu ước hẹn.
 — «Thu sau em nhé ! Lại mong
 chờ ! »



«Giữa độ ve ca khúc cuối cùng,
«Lá còn nuôi nhánh đợi kim
phong.
«Tình thu đã gọi hồn man mác,
«Lặng lẽ tơ lòng lại cảm rung.»

A-L (1939)

Tình thu càng thấm thiết nhớ
thương nào nung :

Thu phòng

«Đêm nay gió lạ vào buồng,
«Lòng em cảm thấy một nguồn
 mơ xa,
«Trên giường trắng trải thảm ngà,
«Một cảnh bạch lựu oằn oài bên
 song,
«Long lay bóng dáng mơ màng.
«Buồn càng thấm thía hỡi lòng
 lòng ơi !

«Lá vàng qua cửa nhẹ rơi,
«Trông người cung Quảng đưa
lời nước non.

«Trăng khuya càng tỏ càng tròn,
«Thắm ngà trái lệch, mỗi mòn
 chờ ai.

«Lòng riêng chan chứa cảm hoài,
«Ngã lưng trên bóng nguyệt dài
lưng linh.

•Thăm ngà với đắp lên mình.

«Song hồ chao bóng liễu màn
uơm mơ.
«Trên xanh, chị Nguyệt lẳng lơ
«Nghiêng nhìn qua cánh song
thưa mím cười.

A-L (1942)

Nữ sĩ thương nhớ bóng trăng, thèm khát ước ao, van xin trăng chớ phụ tình, khi nữ sĩ sống trong một gian phòng hẹp, kín cổng cao tường ở một hải đảo xa xôi...

Bóng trắng xuyên

«Giữa lúc canh khuya tĩnh giấc
nông,
«Trăng tròn lơ lửng ghé dòm
song.
«Bóng vàng rơi rụng qua mảnh
sắt,
«Ấp ủ tim ta đỏ lạnh lòng !

«Ngơ ngẩn nhìn trăng chạnh nỗi
niềm,

« Canh tàn khôn dỗ giấc cô miên.
« Nỗi lòng thương cảm ai hay
biết ?

«Chi có trắng vàng giải bóng
nghiêng !

«Lòng ta gọi ánh trăng Vàng,
«Trăng ơi ! Xin chớ phụ phàng
 duyên ta.
«Dầu khi trăng khuyết, trăng tà,
«Yêu nhau xin hãy xuyên qua bức
 mành,
«Mang theo hơi gió dịu lành,
«Cho lòng thấm được mỗi tình
 cổ giao !

A-L (1957)

Nguyễn Du tiên sinh đã đặt
vào miệng nàng Kiều :

— «Trăng thề còn đó tro tro
«Dám xa xôi mặt mà thừa thốt
lòng.

— «Trước lầu Ngưng Bích khóa
xuân.
«Vẽ non xa, tảo trắng gần ở
chung.

— « Hoa tàn mà lại thêm tươi.
« Trăng tàn nhưng lại bằng mười
rằm xưa.

Cung Oán ngâm khúc thì :

— «Hóa công sao khéo trêu
 ngươi,
«Bóng đèn tà nguyệt dữ mùi ký
 sinh.

— «Cảnh hoa lạc nguyệt minh
nhường ấy,
«Lửa hoàng hôn như cháy tận
son,
«Hoàng hôn thôi lại hôn hoàng,
«Nguyệt hoa thôi lại thêm buồn
nguyệt hoa.
Buồn vì điều hoa muốn ai nhìn.

Và trong cuộc chiến tranh sắt máu xưa nay trắng cũng không khỏi dư phần :

«Trống trường thành long lai
bóng nguyệt,
«Khói Cam toàn mờ mịt thức
mây.

Hoặc :

«Trăng treo đầu súng, mai kiếm
dưới trăng.

... «Biên thù có bóng trăng treo,
«Anh ơi ! chiến địa nhạt màu
chấm tươi ?...

Chiến sĩ với Hàng Nga

«Tôi mài gương, nàng soi lòng
lông.

«Tôi bước đi, nàng cũng vòng
vòng đi theo»

«Tôi qua truông nàng cũng vượt
dèo,
«Nàng vắng vắng, tôi dờ quanh
hiu trong sự lạnh.
«Tiếng quân hò reo, chỉ tôi hùng
mạnh,
«Diệt quân thù, kiêu hãnh có
nàng soi,
«Cũng có lúc tôi thét lên tiếng :
«nàng ơi !
«Vương ánh sáng kéo tôi giết lăm
ruột thịt ! »
«Lầm đạn veo veo, khói bom mù
mịt,
«Xáp lá cà, sao phân biệt được
cha, anh,
«Gặp quân thù đánh xé đánh
phanh,
«Nhưng tình nhân loại, tôi muốn
tra gươm vào vó.
«Nàng ơi ! Đêm càng khuya ánh
càng ngời tỏ
«Cho đoàn quân tôi rầm rộ kéo đi
«*Thơ Thu Nga*
(xuất bản 1968)

Bình dân đại chúng cũng hữu
tình với nàng trăng qua đông dao
ca dao :

● «Sáng trăng trải chiếu hai
hàng,

«Bên anh đọc sách, bên nàng
quay tơ.
● «Trăng bao nhiêu tuổi trăng
già ?
«Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi
non ?
«Còn trăng thì núi hãy còn.
● «Trăng khoe trăng sáng hơn
dèn,
«Sao trăng lại phải chịu lòn dăm
mây.
● «Ngó lên mây trắng trăng tròn,
«Em lo một nỗi anh còn bắt thăm.
● «Sáng trăng suông vắng vắng
cái đêm trăng rằm,
«Nửa đêm về sáng, bóng trăng
nằm ngọ tre.
«Em trót yêu anh cho trọn một
bề,
«Đề anh thấp thoáng ngời kè bóng
trăng.
«Cái sự tình này ai thấu cho
chăng ?
«Đố anh ngồi dựa bóng trăng
chịu sầu !
● «Đêm hè gió mát trăng thanh,
«Em ngồi chờ đợi cho anh chấp
thừng.
● «Có trăng tình phụ bẻ gãy đèn,
«Ba mươi mùng một đi tìm bóng
trăng !

Ấy, tất cả văn nhân thi sĩ, đã
mơ trăng, yêu trăng và đã tưởng
tượng cảnh thần tiên thi vị trên
cung Quảng Hàn thật là dồi dào
phong phú. Tưởng ai cũng không
khỏi ít nhứt là một lần mộng ước
lên chơi cung Quảng.

Nhưng đừng một cái khoa học
đã cho biết một sự thật quá phủ
phàng về quang cảnh nơi cung
Hàn, Nguyệt điện ! Ôi ! Nó
trái ngược với óc tưởng tượng
của người ta đã thần tiên hóa
cung trăng ! Khoa học đã khám
phá mặt trăng hàng bao nhiêu
lần, đã phóng phi thuyền không
gian lên tận đất của chị Hằng.
Phi hành gia đã chụp hình, máy
móc đã ghi thời tiết không khí
trên bề Nguyệt, Kết quả, ta được
biết rằng trên mặt trăng, chỉ là
một khối đất chết, vô dụng,
nghĩa là không có một loại cây cỏ
rào sống được, kể cả cây đa của
chú Cuội ! Và cũng không có một
động vật nào sống trên ấy, cũng
không có lâu đài cung điện chi cả
và mặt đất chết ấy lại loang lổ
hố bang, nghĩa là mặt chị hằng
rỗ chần rỗ chịt ! Thi sĩ vô mộng.

«Trời thu âm đạm gió đưa vào,
«Có phải lệ tình chị Nguyệt gieo ?
«Chị khóc nhà thơ thời ấp ủ,
«Tôi buồn cung Quảng hết dài
đeo !
«Hằng Nga xưa được thần tiên
hóa,
«Khoa học nay cho khối đất
nghèo !
«Câu chuyện Minh Hoàng du
Nguyệt điện,
«Bút thần, thơ thánh ốc lên meo !
A-L

Họa vận (bài 1)

«Mưa thu rá rít, gió đưa vào,
«Cái cảnh tang thương ai đã
gieo !
«Ngược nẻo sông hồ chân tớ
bước,
«Xuôi giòng vũ trụ bóng nàng
đeo.
«Tôi hoài khúc hận thời Lê,
Mạc,
«Chị vọng cung thương thuở Hạ
nghèo.
«Rồi lại mỉm cười cho thế sự,
«Bạn tìm Ngọc Thố ... ruột dây
meo !
Quốc-Liên H.N.T.

Họa Vận (bài II)

«Phi lao lộng gió tiếng vì vèo,
 «Gương nước thu buồn bóng
 nguyệt gieo»
 «Cõi thế mặn nồng không gác bó ?
 «Cung trời lạnh lẽo cổ dai đeo !
 «Chị ham cuộc sống vì an lạc,
 «Tôi thích kiếp người dẫu hiềm
 nghèo !
 «Bút mực tìm lòng thơ gởi chị,
 «Ai rằng khó cạn phải lên meo !

Ngọc Thu

Hựu

«Sương thu lạnh lạnh tiết thu
 buồn,
 «Thoảng tiếng chày kinh âm đạm
 buồn.
 «Chếch mác Hằng Nga se se rọi,
 «Nát lòng nhân thế ngập ngừng
 tuần.
 «Đường tiên chị ngắm bao nhiêu
 cảnh ?
 «Nẻo tục tôi xem mấy lớp tường !
 «Những muốn nương mây lên
 điện quang,
 «Nhưng đành lặng đứng ngắm
 trăng xuống !

Quốc Liên Hằng Nhất Thanh

Văn nguyệt

I. «Một trái trăng thu chín móm
 móm,
 «Này vừng quế đỏ đỏ lờm lờm.
 «Nửa in chiếc bích khuôn còn
 méo,
 «Ngoài khép đôi cung cánh thực
 khòm.
 «Chết mặt kẻ trần đưa xối móc,
 «Ngựa gan thành Cuội đứng lom
 khom.
 «Hỏi người bề quế rằng ai tá ?
 «Đó có Hằng Nga ghé mắt dòm ?



II — «Trái mấy thu nay vẫn hây
 còn,
 «Cớ sao khi khuyết lại khi tròn ?
 «Hỡi con Bạch thỏ đã bao tuổi ?
 «Chớ chị Hằng Nga đã mấy con ?
 «Đêm tối cớ chi soi gác tía ?
 «Ngày xanh lại thẹn với vầng
 son !
 «Năm canh lơ lửng chờ ai đó ?
 «Hay có tình riêng với nước non ?



III — «Hỡi chị Hằng Nga nấu
 Quảng Han,

«Bốn mùa trăng gió mấy giăng
 sao?
 «Áo tiên tuy nhuộm mùi Vương
 Mẫu,
 «Hương tục còn nồng lửa Hậu
 Lang,
 «Mặt phượng nở xây miền Ngọc
 Thỏ,
 «Cung Nghệ đành phụ khúc cầm
 loan.
 «Nếu không duyên nợ cùng
 người thế,
 «Xin chớ đứng (nhúng) mình nước
 hợp hoan.

IIĐ Xuân Hương

Thi sĩ đã vô mộng với nàng
 trăng nên đâm ra ngơ ngẩn, làm
 thơ trào phúng, ngạo mạn với
 nàng tiên của lòng mình :

Hỏi vợ Hằng Nga

«Tình riêng ra ngẩn vào ngơ,
 «Ngồi buồn lấy giấy viết thơ
 hỏi trời.
 «Xem thơ, trời cũng bật cười,
 «Cười cho hạ giới có người oái
 oăm.

Khách hà nhân giả ?

«Cớ làm sao suồng sã dám đưa
 thơ ?
 «Chốn Thiên cung ai kén rề bao
 giờ ?
 «Chỉ những chuyện vãn vơ cùng
 giấy má !
 «Chức nữ tao phùng giai tể giả.
 «Hằng Nga bắt nạt bào phu
 miên.
 «Mở then mây quăng trả bức
 hồng tiên,
 «Mời khách hãy ngồi yên trong
 cõi tục !
 «Người đâu kiếp trước Đồng
 phương Sóc,
 «Ăn trộm đào quen học thói ngày
 xưa.
 «Trần gian nay mãi không thừa !
 Tân Đà

Tú Xương lại «móc» đời tự
 của Hằng Nga, có lẽ đề trả thù
 giùm cho Tân Đà hỏi Hằng Nga
 không được ?

«Tục truyền tháng bảy mưa ngâu,
 «Con trời lấy chú chồn trâu cũng
 phiên !

«Một là duyên, hai là nợ,
 «Sợ xích thằng ai gỡ cho ra.
 «Vụng về cũng thế Hằng Nga,

«Trăm khôn nghìn khéo chẳng qua
mục đồng.

«Hay là sợ muộn chồng chẳng
tá?

«Hỏi dẫu mà kén cá chọn canh

«Lấy ai, ai lấy cũng đành,

«Rẽ trời dẫu cả đến anh áo bướm!

Tú Xương

Chẳng hẹn mà trùng hợp với ý
nghĩa hai bài của hai thi sĩ trên
đây, một thi sĩ ở trong Nam cũng
có bài hỏi Nguyệt (tức Sương
Nguyệt Anh nữ sĩ, con gái cụ Đồ
Chiếu :)

«Phải gần với Nguyệt lúc lưng
vơi.

«Đặng hỏi Hằng Nga những sự
đời.

«Ở Hạ mây mưa còn kém sắc.

«Về thu non nước tỏ cùng nơi?

«Hay trông Du Lượng xây lầu
rước?

«Hoặc đợi Thanh Liên cất chén
mời?

«Vóc ngọc há sòn cơn gió bụi,

«Tài tình rõ mặt khá đua bơi.

Học Lạc (?)

Xin lược bớt bài họa của

Sương Nguyệt Anh vì bài này
đã quá dài rồi)

Bài sau đây cũng có ý... «móc
yêu» nàng trăng mà chúng tôi
còn nghi ngờ tên tác giả. Có
người bảo rằng bài này của cụ
Đồ Chiếu, không biết có đúng?
Vây xin để khuyết danh, mong
độc giả bổ chính cho.

«Ớ ở Hằng Nga dám hỏi don,

«Có sao khi khuyết lại khi tròn?

«Đường qua Đông Hôn bao
nhiều dặm?

«Nẻo lại Tay Gi ước mấy hôn?

«Trộm thuốc trường sanh đã bấy
lượng?

«Có chồng Hậu Nghệ được nhiều
con?

«Ba mươi mồng một đi đâu vắng?

«Hay có tư tình với nước non?

Khuyết danh

Do những diễn biến của thời
thế, «ngày mới, ngày mới, ngày
càng mới mới», mà khoa học đã
tiến bộ không ngừng. Phi thuyền
không gian đã thăm dò, khám phá
bí mật của Nguyệt cầu. Loài
người thế kỷ hai mươi đã đặt

chân lên đất Nguyệt, và cũng đã
có cả ngàn người Âu Mỹ đăng
tên, đóng tiền cọc, giữ chỗ trước
để du hành lên cung trăng tìm...
thế giới mới. Việc ấy đã làm
chấn động chẳng những ở địa cầu
mà chấn động sôi nổi ở Thiên
đình, nhứt là giang san của chị
Nguyệt, cho nên ở Hằng hoẵng
sợ, vì loài người trần tục sẽ lên
chiếm đất của nàng. Nàng bèn
vào Thiên cung, báo động với
Ngọc Hoàng Thượng Đế mà một
nữ sĩ đã ghi lại một đoạn kịch
ngắn bằng thơ :

**Hằng Nga báo động
Ngọc Hoàng**

Hằng Nga :

— «Cháu, Tiên nữ Hằng Nga,

«Chức Thánh Hoàng vạn tuế.

«Sau, báo cáo việc nhà :

«Cung Hàn có chú Cuội,

«Cóc tía và Hằng Nga,

«Đất đai mệnh mông rộng,

«Chỉ trồng một cây đa.

«Dưới trần, đất chật hẹp,

«Thiếu chỗ để cất nhà.

«Vì đó, nên trần thế,

«Cho phi thuyền lên rà.

«Chụp hình và thám thính,

«Toan bắt cóc Hằng Nga.

«Nay xin Trời chuân bị,

«Cuộc đối phó như hà?

Ngọc Hoàng :

— «Thôi, ta đừng ích kỷ.

«Đất Nguyệt rộng mênh mông

«Không ai lo khai thác.

«Quan năm để lạnh lòng.

«Hãy cho người lên bót,

«Kéo dưới trần chặt nước!

Hằng Nga :

— «Ỗ Trời, dẫu dám cãi,

«Nhưng cháu còn ăm ức :

«Đề người trần tràn lên,

«E cung thêm vắn đục.

«Còn dẫu đề thi nhân,

«Ngâm thơ và vịnh nguyệt?!

Ngọc Hoàng :

— «Thôi vì dân chịu thiệt,

«Thay khóc gió than trăng,

«Bằng một cuộc di dân.

Hải Nga

— «Xin đề đầu bãi hiệt,
«Con lui về Quảng Hàn,

(Nói một mình:)

— «Trần thế quá tham lam,
«Đã nuôi mộng xâm lăng,
«Giờ đem chó và khí,
«Lên phóng uế cung trăng,
(Giang sơn xưa của tiên Hạng)

«Ngọc Hoàng không sớm liệu,
«Nhà Trời không chỗ dung thân,

(Vị thần 1 hành tinh)

«Ta sẽ tràn xuống trần,
«Sống chung với người thế,
«Thiên địa, vạn vật đồng nhất
thần».

Hạ màn



THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Điện-thoại : 25861

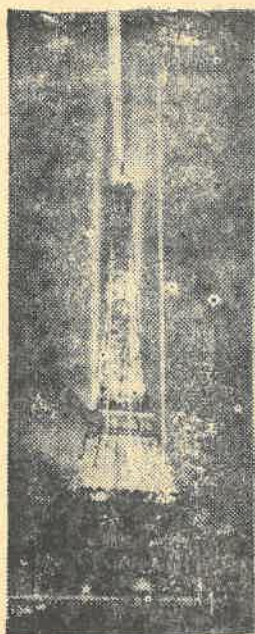
NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG.
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỦ HIỆU, CỜ HIỆU, ĐOÀN-
NHÂN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Saigon T/M 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

Bước độc hành

Con là kẻ lạc loài trong thế hệ
Mảnh hồn con rướm lệ buốt đau thương
Đôi vai gầy nặng gánh những tình thương
Con nhỏ bé biết làm sao hỏi Mẹ ?
Kính lạy Mẹ Maria,
Thuyền bé quá chở sao cho hết khách
Lộ trình qua những nẻo nguy nan
Và làm sao rõ nổi chiếc địa bàn
Tay cầm lái nhưng lại lòng tê tái !
Một tình yêu ! Một tình yêu đầy sủng ái
T ái tìm con êm ái ủ tình thương
Xin đưa con đi nổi khúc đàng trường
Cho con khỏi cảnh trái ngang Mẹ nhé
Con vẫn biết thuyền con là nhỏ bé
Mẹ đừng cho con ghé bến yêu đương
Tình yêu thương trần tục thật chán chường
Con sợ lắm ! Chỉ toàn là giả dối !
Con nên lòng chờ đợi
Một tình yêu cởi mở những tình yêu
Lòng băng khuâng già buốt buổi đông chiều
Sẽ ấm lại một ngày xuân quang đãng
Kính lạy Mẹ
Một tình yêu là ánh sáng
Một tình yêu là cả một niềm tin
Đừng để con lạc lõng lúc đang trình
Hay quẩn luyến bến mơ duyên trần thế !

SƯƠNG LAM



● TRƯƠNG-THẾ-PHIÊU
Kỹ-sư E.S.M.E.
Khảo sát viên máy hơi nước

PARIS

dưới mắt

một du khách Việt-Nam

(Tiếp theo P.T. số 226)

「bệnh-viện」

BỆNH lao là một bệnh kinh niên, nên sự trị bệnh làm tốn tiền cho bệnh nhân chẳng ít. Những người nghèo rất may mắn được các luật bài lao che chở và bảo vệ. Họ được ngân sách làng, tỉnh hoặc quốc gia đài thọ tất cả các chi phí, từ tiền xe đến tiền nhà thương qua các món tiền khác mỗi tháng.

Riêng về sinh viên bị lao, họ hưởng chế độ An ninh xã hội đặc biệt do đạo luật ngày 23-9-1948, nên được chánh phủ bao tiền nhà thương, tiền thuốc cho đến ngày bình phục mới thôi.

Dưới đây là trường hợp của một sinh viên mắc bệnh lao ở Viện Đại học Paris.

Khi bác sĩ rọi kiếng thấy y đầu phổi, liền gọi y vô nằm nhà thương sinh viên, số 2, đại lộ Jourdan, Paris XIV. Đường này gồm có nhiều tầng lầu, từng chót dành riêng cho

bệnh lao. Y ở đó ba tháng. Và nếu thấy y không hết bệnh, bác sĩ liền gọi vô an dưỡng đường Đại học.

Ở Pháp có tất cả bốn an dưỡng đường Đại học. Cái thứ nhứt ở Bouffémont (Seine et Oise), có 150 giường; cái thứ nhì Saint Hilaire du Touvet (Isère), 202 giường mà 64 dành cho nữ sinh, cái thứ ba dành riêng cho nữ sinh ở Valence (Alpes maritimes), 75 giường, cái thứ tư kêu là Centre de Cure de non contagieux d'Aire sur Adour (Landes), 150 giường.

Bệnh nhân có quyền chọn nằm ở một trong bốn an dưỡng đường ấy.

Thường thường sinh viên ở Viện Đại học Paris xin nằm ở an dưỡng đường Đại học Jacques Arnaud (Bouffémont) vì nó ở cách Paris vài chục cây số nên cha mẹ, bà con hoặc anh em đến thăm

rất dễ dàng.

Trước kia nó là một tư thực của các cô gái nhà giàu nên có đủ các tiện nghi. Các phòng tắm đều có hai vòi nước lạnh và nóng; hai chỗ tắm: một ở trong và một ở ngoài trời, và từng dưới đất chia ra làm hai: một nhà giặt ủi và lò so de.

Vài ngày trước khi đi Bouffémont, bệnh nhơn nhận được một giấy ấn định ngày ở vô nằm ở an dưỡng đường và chỉ rõ giờ của các chuyến xe ca Paris Bouffémont.

Khi xuống xe, bệnh nhơn thấy một tấm bảng đề SANA TORIUM J. ARNAUD và một nhà lầu của Bác sĩ giám đốc ở sau hàng rào sắt. Qua khỏi cửa ngõ, bệnh nhơn liền bị một sự yên tĩnh lạ lùng xâm chiếm. Ở hai bên đường có một rừng thông và các thứ cây khác xanh ngất chen nhau chia ngọn lên trời. Gió thỉnh thoảng rú lên; chim chớp cánh bay và kêu lên khi nghe tiếng bước. Kế một quãng đồng hiện ra. Phía trái, một nền

nhà ngổn ngang gạch ngói: ấy là tầng tích của thế chiến vừa qua; phía mặt, một nhà lầu rộng lớn đứng giữa một bãi cỏ: ấy là An dưỡng đường.

Bệnh nhơn đến trình diện ở văn phòng chỉ dẫn vào 16 giờ và được dẫn vào văn phòng thư ký của Bác sĩ Giám đốc. Viết xong thẻ an dưỡng đường y được đưa xuống Bibliothèque vì tất cả các phòng bệnh dành riêng cho những bệnh nhơn mới vô đều ở dài hai bên hông thư viện. Y liền sống dưới chế độ giường nghỉ là ăn uống viết đều trên giường và nằm t.ư.ư.ng trực trên giường, chữa ra đi rửa mặt, tắm v.v.. Chế độ ấy có thể kéo dài đến một tháng dặng Bác sĩ có đủ thời giờ lập hồ sơ của bệnh nhơn nghĩa là chụp hình phổi, thử máu, nước miếng v.v.. Rồi, nếu bệnh nhơn không có nhiệt độ và không vi trùng Koch, y được đổi lên ở phòng hai người, ăn cơm chung ở phòng ăn và đi dạo ngoài vườn.

Mỗi ngày bệnh nhơn phải làm

theo thời khắc biểu dưới đây:

— Cơm mai, lấy thủy sau khi ngủ dậy và ghi nhiệt độ.

— Ăn điểm tâm 8g. 15

— Nằm trên giường nhưng viết học học tùy ý từ 9g. 15 đến 12g 15

— Ăn trưa 12g 30.

— Nằm yên (cấm làm việc) từ 14g đến 16g.

— Lấy thủy 15g 45

— Ăn đậm (trà, cà phê sữa, mứt, mật ong, bánh) 16g 15.

— Nằm trên giường như buổi sáng từ 17g đến 19g

— Ăn tối 19g 30

— Ngủ 21 g 30

Tổng cộng; 16g 30 nằm giường.

Ấy là phương pháp nghỉ ngơi tối cần dặng vết tích phổi mau lành.

Bệnh nhơn lại được cho ăn

uống đầy đủ. Các thức ăn đều có chất bổ và thường là thịt bò, cá gà, vịt, rau cải, trái cây. Còn cá, thức uống thì là nước suối, rượu nhạt, bia, các thứ rượu mạnh đều bị cấm uống.

Mỗi tuần bệnh nhơn được kêu đi rọi kiếng. Rimifon P.A.S., Streptomycine là ba thứ thuốc hằng ngày. Ít khi dùng đến Cyclocérine. Ngoài các món thuốc trên đây người tiếp phổ. Lâm bệnh nhơn lại được gọi đi giải phẫu ở Paris. Ngày nay sự mổ phổi là một việc thông thường vì không có nguy hiểm, nhưng người ta chỉ giải phẫu những phổi có lỗ mà thôi.

Ở an dưỡng đường Jacques Arnaud người ta tổ chức một đời sống mà bệnh nhơn không thấy buồn chán.

Mỗi buổi sáng mai, vào 7 giờ có bán báo. Tám giờ phòng bưu điện mở cửa; mua tem, gói thư, lãnh tiền. Những bệnh nhơn đã khá trong mình, được Bác sĩ cho phép học ở phòng riêng để chuẩn bị thi cử. Vừa chữa bệnh vừa học

là một phương pháp rất hay để bình nhơn khỏi mất ngày giờ. Đường như mỗi năm số người thi đậu cũng khá cao. Sớm mai họ có thể đi dạo ngoài vườn, chơi bou lo (boule) v.v. và mỗi tuần được phép xuống làng Bouffémont một buổi sáng. Khi ăn cơm xong, kẻ đánh bài, đánh bi da hay cờ, người xem vô tuyến truyền hình...

Mỗi tuần có hai lần hát bóng ở An đường đường, chưa kể một phiên diễn thuyết hoặc một buổi diễn kịch.

Ngày chúa nhật là ngày vui vẻ nhất. Buổi sáng, có một linh mục làm lễ và linh mục thường là một trong những bình nhơn. Một đôi khi có linh mục Việt Nam từ Paris đến làm lễ thế cho linh mục An đường đường vắng mặt. Chiều lại, cha mẹ hoặc anh em của bình nhơn đến thăm. An đường đường trở nên náo nhiệt đến 19 giờ.

Mỗi tháng bình nhơn chỉ được về thăm nhà 24 giờ mà thôi.

Tất cả các công việc vặt vặt như bán báo, thuốc, kẹo, v.v., đều do các sinh viên nghèo đảm nhiệm. Nhờ vậy, họ có tiền chi tiêu, chưa kể số tiền họ được một cơ quan xã hội sinh viên trợ cấp hàng tháng để mua sách vở, tem v.v..

Lại có nhiều bình nhơn giảng bài ăn tiền: ấy là những nhà trí thức đã thành tài, đủ khả năng dạy thi ở nhơn, tấn sĩ. Họ là một hạng người đặc biệt, tuy không phải là sinh viên nhưng được ân huệ nằm ở An đường đường Đại học khi có chỗ trống.

Ở an đường đường Jacques Arnaud có thành lập một ủy ban để đại diện anh em sinh viên. Sự tranh cử chức Chủ tịch lắm khi rất là sôi nổi và ráo riết. Cũng hội hiệp, cũng tuyên truyền cũng hoan nghinh, cũng đã đảo, cũng tả phái, hữu phái, cũng nhường thăm... thật là chẳng khác chi một quốc hội nho nhỏ vậy. Đến khi bỏ thăm một sinh viên mang thùng thăm đến mỗi giường đang ngủ người bầu cử làm

bốn phần mình, trong lúc một sinh viên khác đứng coi chừng. Tất cả xảy ra trong vòng trật tự công bình. Sinh viên Pháp rất quen với sự bầu cử, không bỏ thăm bậy bạ, chọn kỹ càng nhất là vị Chủ tịch.

Sau khi đắc cử, các đại diện của ủy ban đều hoạt động hăng hái, tận tâm bình vực quyền lợi anh em và cố làm vui lòng bạn và địch. Ngoài sự tiếp xúc với Bác sĩ Giám đốc ra, họ còn tham dự công việc của Hội đồng quản trị An đường đường, đi dự hội nghị sinh viên, chưa kể lo cho có đủ bài để xuất bản một nguyệt san.

An đường đường J. Arnaud chẳng những chữa bệnh mà lại còn lo cho tương lai của bình nhơn nữa. Năm 1957, Bác sĩ Giám đốc Joussaume thỏa thuận với Bộ lao động mở một lớp dạy vô tuyến truyền hình, một ngành mà nước Pháp đương thiếu 100% kỹ thuật gia.

Những sinh viên nào đau lâu,

nằm chỉ về chương trình khó khăn và lâu dài của Đại học đường, nhảy qua học ngành ấy. Sau hai năm theo học lớp vô tuyến truyền hình và, thi đỗ, họ sẽ được Bộ lao động kiếm chỗ cho làm. Chắc chắn họ sẽ được trả mỗi tháng ít nhất 40.000 quan trong lúc một luật sư tập sự lãnh 20.000 quan mà thôi. Có năm người sinh viên Việt Nam học lớp ấy, hai trong năm người ấy dường như không được giấy phép chuyên ngành nữa.

Sáng kiến vừa đường bình vừa học được một nghề của Bác sĩ Joussaume thật là đáng khen. Ông là một người vui vẻ, giản dị, tận tâm với bình nhơn nên được cảm tình của mọi người.

Hầu hết nhân viên ở An đường đường đều đã đau phổi và làm việc dưới sự kiểm soát y tế của An đường đường. Chánh sách dung người thiếu sức khoẻ ấy thật là đáng cho ta bắt chước.

(Còn tiếp)

Trước cuộc chạy đua không gian Nga - Mỹ

□ □ □ □ □ □ □ ● BẢNG-NGUYÊN ●

TỪ sau cuộc thế giới đại chiến lần thứ hai (1939-1945) trên bình diện quốc tế, sự kiện được dư luận lưu ý đặc biệt nhất có lẽ là cuộc chạy đua song phương không tiền khoáng hậu giữa hai siêu cường quốc Nga và Mỹ.

Đã hơn 20 năm, cuộc chạy đua tiếp diễn không ngừng, khi lặng lẽ, khi ồn ào, chi phối hầu hết mọi sự kiện quốc tế khác, và nhiều lúc đã đưa đến những sự va chạm nảy lửa làm căng thẳng tình hình thế giới.

Ngay cuộc chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam, truy nguyên có lẽ cũng chỉ là một hình thái của cuộc chạy đua thiên binh vạn trượng ấy.

Thật vậy, chạy đua phát

triển vũ khí nguyên tử, chạy đua vì khoa học, hai nước Nga Mỹ còn chạy đua về cả kinh tế, chạy đua về thể thao, chạy đua viện trợ để đánh nhau ảnh hưởng chính trị.

Nhưng ngoạn mục hơn cả và cũng quan trọng hơn cả — tuy thường chỉ diễn ra một cách âm thầm tại những trung tâm thí nghiệm bí mật tại mũi CANAVERAL ở FLORIDA hay ở những vùng hẻo lánh ở Tây Bá Lợi Á là cuộc chạy đua chinh phục không gian.

Từ những vệ tinh nhân tạo tới những hỏa tiễn liên hành tinh.

Cuộc chạy đua này công khai bắt đầu ngày 4.10.1957 là ngày Nga phóng vệ tinh Spoutnik I lên quỹ đạo.

TRƯỚC CUỘC CHẠY...

Từ đó cuộc chạy đua ngày càng trở nên quyết liệt. Nga dẫn đầu, liên tiếp phóng vệ tinh Spoutnik II, Spoutnik III. Ngày 12 tháng 9 năm 1959, Nga phóng hỏa tiễn liên hành tinh Lunik II lên mặt trăng rồi ít hôm sau, Nga lại phóng phi thuyền Vostok mang người lên quỹ đạo.

Mỹ cũng không vừa. Ngày 1.2.1958, Mỹ phóng vệ tinh đầu tiên mang tên Explorer lên quỹ đạo. Rồi cũng như Nga, Mỹ cũng phóng phi thuyền mang người chạy xung quanh quả đất, và ngày đầu tháng 8 năm 1964, Mỹ thành công phóng phi thuyền Ranger VII lên chụp hình mặt trăng Sang tháng 10 năm ấy, cũng nhằm hướng Hỏa tinh, Mỹ phóng hỏa tiễn liên hành tinh Mariner IV và Nga cũng phóng hỏa tiễn liên hành tinh Lend II.

Từ năm 1956 tới nay lại ghi thêm nhiều phát minh mới làm cho cả thế giới ngạc nhiên và ngoạn mục.

— Ngày 18.3.1965, hai phi hành gia Nga rời phi thuyền

không gian lên quỹ đạo và một trong hai người này đã là người đầu tiên bước ra khỏi phi thuyền để vào không gian.

— Ngày 3.6.1965, Mỹ phóng phi thuyền Gemini IV và phi hành gia White là người Mỹ đầu tiên đã bước vào không gian.

— tháng 7 năm 1965, Nga phóng phi thuyền P.oton I nặng 12 tấn rưỡi để tiến tới sự thực hiện một con tàu vũ trụ,

— Ngày 10.8.1965, Mỹ thành công phóng phi thuyền Lunar Orbiter vào quỹ đạo mặt trăng.

Rõ ràng là cả hai nước đều tích cực tăng cường tốc độ không ngừng trước đối thủ.

Mục tiêu đầu tiên của họ trong cuộc chạy đua là việc lên cung trăng; rồi dùng mặt trăng làm bàn đạp để tiến lên những hành tinh khác trong thái dương hệ.

Lúc đầu những nhà bác học không gài hy vọng có thể

phóng phi thuyền từ mặt đất lên tầng cung trăng.

Nhưng nay, hình như cả Nga Mỹ đều đã từ bỏ ý định đó và chủ trương trước hết phải thiết lập một cái trạm trên quỹ đạo địa cầu hay quỹ đạo mặt trăng, rồi mới từ cái trạm đó phóng phi thuyền lên mặt trăng.

Đề thực hiện chủ trương ấy, nên ngày 13-8-1962, Nga đã phóng lên quỹ đạo hai phi hành gia cỡi 2 phi thuyền bay sát kề nhau để thí nghiệm khả năng ghép phi thuyền với nhau thành cái trạm không gian đó.

Năm 1968 có lẽ là năm cuộc chạy đua không gian Nga Mỹ lên cung trăng đang bước vào giai đoạn «nước rút»

— Tháng 9 năm 1968, Nga phóng phi thuyền Lond V không người lái lên thám hiểm mặt trăng trong 7 ngày và đã thu hồi phi thuyền ấy tại Ấn Độ dương

— Đầu tháng 10 năm 1968, Mỹ cũng phóng phi thuyền Apollo

VII có người lái lên quỹ đạo địa cầu và đã thành công thực hiện chuyến bay đầu hết và lâu nhất : 11 ngày.

— Cuối tháng 10 năm 1968, Nga lại phóng lên quỹ đạo trái đất phi thuyền Soyuz III có người lái để thực hiện kỹ thuật ráp nối với phi thuyền không gian khác là Soyuz II có người lái để tiến tới sự thiết lập một trạm không gian trên quỹ đạo, đề từ đó phóng những chuyến bay đưa người lên mặt trăng hay những hành tinh khác xa hơn.

— Và ngày 21.2.1968, Mỹ đã thành công phóng một phi thuyền chở 3 phi hành gia lên bay quanh mặt trăng.

Những chuyến bay nói trên đều có tính cách hoàn tất những cuộc chuẩn bị cuối cùng để «đổ bộ» lên nguyệt cầu — chẳng đầu trên con đường chinh phục không gian.

Ý nghĩa cuộc chạy đua

Tục ngữ Việt Nam chúng ta

có câu : «nhà giàu đốt pháo». ý nói những ông nhà giàu thừa tiền thừa của, ngày lết hết cách ăn chơi thi nhau đốt pháo cho vui.

Hai cường quốc Nga Mỹ thi nhau vung phí bao nhiêu tiền trong chương trình không gian, phải chăng cũng là lối ăn chơi «Nhà giàu đốt pháo» ?

Ngay Đại tướng Eisenhower thời làm Tổng thống Hoa Kỳ, cũng chẳng đã nhìn nhận rằng : những nỗ lực không gian là «một chương trình ồn ào và cũng vô cùng tốn kém» ; người Mỹ còn nhiều công tác hệ trọng đáng làm hơn, và ông còn tiếp .

— Thật là điên rồ khi 40 tỷ Mỹ kim vung phí cho công chuyện hồng lên cung trăng ?

Nhưng nếu người thế giới đào sâu lời vấn đề thì nhất định người ta lại phải hiểu khác, hiểu rằng .

—Cuộc chạy đua không gian Nga Mỹ không phải là một trò chơi xa xỉ của những kẻ thừa tiền thừa

của ; cũng không phải là một vấn đề thách thức thể diện ; lại cũng không phải nót như người ta thường nói vì mục đích quân sự. Mặc dù những nhà quân sự không bao giờ lại không nghĩ tới việc dùng những vệ tinh nhân tạo và những phi thuyền làm đài quan sát hay những căn cứ Hòa tiền chống hòa tiến, hay những căn cứ phóng bom nguyên tử v.v..

Cuộc chạy đua không gian Nga Mỹ, thực ra, có một ý nghĩa cao xa hơn, và một tầm quan trọng vô cùng vĩ đại hơn.

Ý nghĩa sâu xa

Từ ngàn xưa, khoảng vũ trụ mênh mông vẫn hằng quyến rũ và ám ảnh con người. Cổ kim Đông Tây con người vẫn hằng ao ước đi ra khỏi địa cầu càng ngày càng tỏ ra nhỏ hẹp, nhất là khi con người chỉ vì dành đất đai lại gây chiến giết hại con người thì khái niệm muốn tìm một địa cầu khác lại càng mãnh liệt hơn.

Những chuyện thần tiên hoang đường ngày xưa, những tiểu thuyết khoa học không tưởng ngày nay, ít nhiều đã ngụ ý như thế.

Nhưng cách đây vài chục năm ai dám bảo rằng sự mơ ước hào huyền đó sẽ có thể thực hiện được?

Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Sự phát kiến tinh lực nguyên tử và những tiến bộ gần đây về khoa học không gian cho phép chúng ta khẳng định rằng: vấn đề đưa người đi vào vũ trụ không gian không còn là *vấn đề không tưởng nữa*, mà chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Người Nga hy vọng năm 1969 này có thể lên cung trăng nhưng không chắc lắm. Nay Mỹ đã thực hiện ước vọng đó. Con người bằng xương bằng thịt đã đặt chân lên cung Quảng Hàn, một hành tinh gần trái đất chúng ta nhất.

Và hậu quả sẽ vô cùng... Vô cùng quan trọng, không ai có thể

tiền liệu hết trước được.

Nhưng chắc chắn rằng, đời sống con người sẽ biến đổi đi rất nhiều.

Từ khi khai thiên lập địa, con người chỉ quen sống bám ngoài vỏ địa cầu, dưới áp lực của tầng khí quyển. Khi mà cuối những phi thuyền không gian, có người sẽ thoát ra khỏi sức hút của trái đất vương ra ngoài tầng không khí, tung mình vào khoảng không bao la, và *«đồ bộ lên bến vũ trụ»*... Thì lúc bắt đầu... Vì phải thích ứng với hoàn cảnh mới, chắc chắn con người sẽ có những sự thay đổi sâu xa về cơ thể... Rồi những sự thay đổi ấy về cơ thể lại dẫn những sự thay đổi sâu xa về tinh thần... Và nhất định, con người như thoát xác và biến thành *một con người mới*. Cũng như con cá dời gò đống nước khác, nhất định con cá phải khác đi, nếu con cá không bị chết.

Lịch sử lúc đó sẽ không còn là *thứ lịch sử làm thường giới hạn ở Địa cầu chúng ta*, mà là *lịch sử Mở*

rộng ra khắp vùng trời mênh mông vô giới hạn.

Tất nhiên là Vũ trụ và nhân sinh quan xưa nay của con người sẽ đảo lộn tất cả, và mọi vấn đề cũng sẽ được đặt lại, và quan niệm theo một khía cạnh hoàn toàn đổi mới.

Đặc biệt là đối với nhiều vấn đề căn bản đã từng làm cho người ta tổn không biết bao nhiêu là nỗi giằng sông mực, rất rất hy vọng con người sẽ tìm được giải đáp ở trong không gian sắp bị chinh phục.

Chẳng hạn như vấn đề vật chất. Vật chất do đâu mà có? Sự cấu tạo vật chất như thế nào?

Hay: vấn đề nguồn gốc sự sống. Mầm sống xuất hiện từ bao giờ trên địa cầu, hay là đã có trước địa cầu? Từ đâu mà sinh ra sự sống?

Tưởng cũng nên nhắc qua rằng, về vấn đề này, một nhà thực vật học trứ danh Nga, ông Vassili Kouprevitche gần đây có

nói: «Tôi cũng là trong số những người tin tưởng rằng mầm sống có ở trong không gian, nhất là ở trên hỏa tinh - ngôi sao của nhiều sự ngạc nhiên, của nhiều sự hết sức không ngờ»

Theo nhà Bác học ấy, cách đây 2 tỷ năm, có cây đã biết dinh dưỡng giống như ngày nay bằng cách lợi dụng tinh lực của ánh sáng để biến hóa thành tế bào sống những vật chất vô tri giác hút được ở đất lên. Phải bao nhiêu thời gian mới hoàn thành được kỳ công ấy.

«Nếu trái đất chúng ta — ông Krouprevitch trả lời — chỉ mới có từ 4 tỷ năm, thì chắc chắn là chưa có đủ thì giờ và điều kiện để thanh toán một quá trình dinh dưỡng hoàn toàn như thế. Vậy thì những mầm sống phải có trước địa cầu, tồn tại trong không gian và chỉ chờ cơ hội tìm được nơi trú ngụ thích nghi để phát triển và tiến hóa»

Tiếp đó sau nhiều cuộc thí nghiệm tài tình và công phu tại phòng thí nghiệm thuộc căn cứ

không quân Randolph Field ở Hoa Kỳ, 2 nhà bác học Irving Davis và Jones D. Fulton cũng đều quả quyết rằng : trên Hòa tinh cũng có người ở, nhưng hình thù không giống con người ở địa cầu chúng ta.

Hai ông đều nói :

«Chúng ta phải tìm cách mời những người ở Hòa tinh xuống. Họ có thể làm nhiều việc mà những con người ở Địa cầu chúng ta không thể làm được : như làm sinh lợi bằng cách cải tiến biển sa mạc thành những cánh đồng phì nhiêu một cách hết sức dễ dàng».

Thiệt là lý thú và hấp dẫn.

Nhưng, những ý kiến của mấy ông Bác học vừa kể biết đâu hiện giờ đã là không đúng. Vì đầu năm 1965, phi thuyền Mariner IV đã chụp được nhiều tấm hình của Hòa tinh gọi Trung tâm nghiên cứu không gian Hoa Kỳ ; và nghiên cứu những tấm hình ấy — dù là rất lu mờ — một số nhà Bác học Mỹ đã kết luận là

Hòa tinh «có lẽ» là một hành tinh chết rồi, ng ta là ở trên đó không còn sự sống nữa. nư người đã có lần nói tới. (I)

Trên đây chỉ nêu ra vài khía cạnh của vấn đề, thiết tưởng cũng đủ để cho chúng ta thấy rằng về vấn đề nguồn gốc sự sống cũng nhiều vấn đề khác, sự chinh phục không gian chắc sẽ mở ra nhiều triển vọng tối tân kỳ, và sẽ chiếu những ánh hào quang chói lọi soi sáng nhiều bài loạn nan giải xưa nay của loài người đã vì không biết rồi phía chuyện ra đánh lừa nhau ; hay lợi dụng cái mọi người không biết để bí hiểm hóa vấn đề thành ra cái gọi là «Thế giới Vô hình».

Dầu tư vào không gian

Sau khi tiếng súng của thế chiến thứ II vừa im, lãnh hội tầm quan trọng của bộ môn khoa học không gian, người Nga đã mạnh dạn bỏ tay lái, hướng con thuyền đi vào lãnh vực khoa học phiêu lưu ấy. Và, ngược với nguyên tắc độc tài chuyên chế, họ đã

không ngần ngại giao phó cho Viện Hàn lâm khoa học những quyền hạn tuyệt đối trong khi đó ở Hoa kỳ sự điều khiển chương trình không gian một lúc không được thống nhất : Nỗ lực không gian bị chia rẽ giữa Hải, Lục, không quân và các đại kỹ nghệ gia. Hơn nữa, đã một lúc, người Mỹ có ý nghi ngờ ở sự thành công và nghĩ rằng người Mỹ còn nhiều vấn đề quan trọng trước mắt, nên họ đã vô tình lợi là một thời gian và vì thế, trong cuộc chạy đua không gian, tuy rằng người Mỹ đi trước, họ đã để cho người Nga đuổi kịp và dẫn đầu.

Cố Tổng Thống Kennedy lên cầm quyền, lập tức điều chỉnh sự lãnh đạo và tăng cường nỗ lực về chương trình không gian rất nhiều,

Cuộc chạy đua đang bước vào giai đoạn nước rút. Cả Nga lẫn Mỹ đều dành quyền ưu tiên cho công cuộc chinh phục không gian. Người ta quăng vào đó một ngân sách khổng lồ nhân loại phải

ngạc nhiên.

Về ngân sách của Nga thường bị dấu kín, chỉ về phía Mỹ người ta được biết rằng : Từ 6 năm nay, ngân khoản dành cho «Cơ quan quốc gia về hàng không và không gian» (NASA) đã tăng lên gấp 17 lần. Riêng năm 1966 ngân khoản ấy lên tới 5 tỷ Mỹ Kim. Sau đây là giá thành của vài chương trình :

— 20 tỷ để đặt vào quỹ đạo Hòa tinh.

— 40 tỷ để đổ bộ lên hành tinh ấy.

Ngoài ra Mỹ còn định cầu viện những nhà Bác học không gian của khối Tây Âu giúp sức nữa.

Toàn là những con số tốn kém hàng tỷ, hàng chục tỷ trở lên cả. Nhưng thì giờ gấp rút quá rồi ! Nước n'ò mở được cửa vào không gian trước nhất định sẽ được nhiều cái lợi, và nhất là sẽ dành được nhiều ưu thế về chính trị ở trên địa cầu này.

«Sự chinh phục Không Gian

TRƯỚC CUỘC CHẠY...

— nhà bác học «Nguyên tử nổi tiếng của Nga là Sedov nói đã trở thành mục tiêu chính trị quốc tế».

Trước quốc hội Hoa Kỳ, biện bạch cho sự tăng gia ngân khoản về chương trình không gian, Tổng thống của Mỹ quốc vừa rồi Johnson, đã nói một câu đầy ý nghĩa :

«Không có vé tàu hạng nhì đi lên cung trăng»

Hai câu nói trên đây của hai nhân vật Mỹ Nga đã đề lộ cho thế giới thấy quyết tâm của hai cường quốc này nhất định chỉ nhìn về tương lai... Nhất định đặt tất cả tin tưởng vào Khoa học... Cho nên người ta cả quyết đầu tư vào không gian... Đề xây dựng một Thiên đường mới hữu hình chứ không phải thứ thiên đường vô hình trừu tượng của Chúa Trời, hay niết bàn của Đạo Phật.

Gạt ra ngoài lịch sử

Cả thế giới chưa ai quên : Năm

1962, khi những phi hành gia đầu tiên của Nga và Mỹ trở về trái đất, lập tức họ được các nhà Bác học đem vào phòng thí nghiệm khám nghiệm và nghiên cứu rất kỹ càng tỉ mỉ về cơ thể cũng như trí tuệ.

Báo chí còn gọi họ là «những con người không gian» và gọi như thế không phải là không có lý do. Vì ít hay nhiều, những con người ấy có thể được coi như là những «phôi thai» của một nhân loại mới.

Với họ, nhân loại hiện nhiên đã bước vào kỷ nguyên không gian.

Câu hỏi đặt ra không là đề đoán biết trong cuộc chạy đua chinh phục vũ trụ của Nga Mỹ, nước nào sẽ tới đích trước.

Rõ ràng là chỉ có Nga - Mỹ chỉ có hai nước ấy thôi, là có thể đồ bộ trước hết lên cung trăng hay hành tinh nào khác.

Câu hỏi đang được đặt ra và hiện đang làm cho những ai nhìn xa thấy rộng băn khoăn là :

TRƯỚC CUỘC CHẠY...

Ngày mai kia, khi mà người Nga và người Mỹ thành công và sẽ «thoát xác» để sống một cuộc sống mới ở cao hàng muôn ngàn cây số trên đầu nhân loại, thì những dân tộc khác, hoặc vì nghèo, hoặc vì thiếu điều kiện, họ không có phi thuyền không gian, không có quần áo không gian, không có vũ khí không gian... và dĩ nhiên đành phải tiếp tục sống cuộc đời giun dế trên mặt trái đất này?... thì không biết tương lai của họ sẽ như thế nào?... và

họ có bị gạt ra ngoài lịch sử không ?

1) Những nhà Bác học Miyamoto; đại diện Nhật tại hội nghị quốc tế nghiên cứu về địa lý mặt trăng quả quyết rằng : Hỏa tinh nhất định không phải là một thế giới chết.

Những bức không ảnh mà phi thuyền Mariner IV đã chụp về hỏa tinh vẫn không làm cho nhà Bác học trừu danh Nhật từ bỏ thuyết cho rằng «đang có sự sống trên hỏa tinh».



Phân ưu

Đau xót được tin

anh Gioan **TRỊNH-KHÁNH-VÀNG**

Chiến sĩ Cách mạng Quốc gia

Vừa tạ thế tại tư gia, đường Cỏ Bắc, Phú Nhuận, thành thật chia buồn cùng tang quyến, và cầu nguyện linh hồn Gioan được về Đất Chúa.

● NGUYỄN-VỸ



SAIGON LẠI RAI

Trăng Xưa, Trăng Nay

● HOÀNG-THẮNG

LẦN đầu tiên, được ngồi trên chiếc yên xe đạp, và được đưa đi chơi từ trung tâm thành phố ra tận vùng ngoại ô, cậu bé khoái lắm. Không khí trong lành, mát mẻ thoang thoang mùi thơm của hoa dạ lý hương. Xa xa thỉnh thoảng có tiếng chó sủa trắng. Ếch nhái kêu ì, ộp. Và trăng sáng vằng vặc. Tròn xoe. Cậu bé rất đỗi ngạc nhiên khi thấy lúc nào ông trăng kia cũng ở trên đầu. Từ khi còn đứng chơi trên hè phố trước cửa nhà, cho tới lúc đang ở mái miềm Phụ Long xa hàng 5, 6 cây số rồi. Cậu bé đó chính là tôi. Thời gian trôi

qua cũng khá lâu. Sự hiểu biết về mặt trăng đã có nhờ bài vở, nhờ khoa học.

Tôi còn nhớ, cũng khi còn nhỏ tôi thường được nghe người lớn nói, cứ tới rằm Trung Thu — rằm tháng tám — mang chậu thau nước ra giữa sân rồi nhìn vào đó. Bóng của mặt trăng nằm trong chậu thau nước và ta sẽ nhìn thấy rõ cây đa và chú Cuội. Tụi nhỏ chúng tôi hí hục khiêng chậu thau nước ra coi. Và chỉ thấy phơn phớt một khoảng màu đen nhỏ trong khối tròn màu trắng vàng. Chẳng thấy cây đa với chú cuội đâu.

TRĂNG XƯA...

Người lớn lại nói, đó, khối đen là cây đa đấy! Vậy chú Cuội đâu? Thì chú Cuội ngồi dưới gốc cây đa đó! Vậy mà chúng tôi cũng tin. Ôi thật là ngây thơ làm sao của tuổi trẻ con!

Vào thời kỳ chiến tranh Việt Pháp, tôi có ở vùng Ý Yên ít lâu. Nơi ở là làng Mai độ. Đây là vùng đông chiêm nên vào khoảng tháng Tám ta là nước ngập mình mông. Đi từ thôn ngoài vào thôn trong là phải đi thuyền, phương tiện duy nhất. Làng Mai Độ, còn có một ngọn núi, nếu đứng từ thật xa nhìn tới thì ngọn núi này trông thật giống một người đàn bà nằm ngửa, một chân co, một chân duỗi. Giữa núi có một cái giếng nhưng giếng này đã cạn nước!

Tôi còn nhớ, vào một mùa Thu, tại nơi đây, có tổ chức một cuộc rước đèn, bơi thuyền chung quanh làng và chung quanh núi. Trên trời cao, trăng tỏa ánh sáng dịu xuống mặt nước vỡ tan ánh bạc, lơ lửng một vài cụm mây nhẹ nhàng

trôi. Trên mặt nước, từng chiếc thuyền nổi đuôi nhau, ánh sáng đèn cây từ những cây đèn ông sao, đèn thiềm thừ, đèn xếp như muốn ganh đua với ánh sáng mặt trăng. Tiếng hát, tiếng trống ếch bập bùng của các em thiếu nhi vang động trong không gian.

Khi về tới thành phố, ánh trăng như không giúp ích gì, cho người thị thành. Ánh sáng của những ngọn đèn điện đã làm át hẳn ánh trăng. Họa chăng chỉ những lúc nhờ đèn cúp điện, lúc đó người dân mới như nhìn thấy ánh trăng.

Còn ở nông thôn, ánh sáng trăng đã giúp họ được rất nhiều việc. Công chuyện sẽ được kéo tới khuya hơn những ngày không có trăng, đèn dầu cũng được tắt bớt đi để tiết kiệm.

Và, nhờ có ánh trăng, theo kinh nghiệm chiến trường, các chiến sĩ đang canh đồn, canh trại cũng dễ dàng hơn trong công việc bảo vệ đồn lũy.

Từ trước tới nay, chúng ta chỉ

biết tới mặt trăng khi nhìn thấy ánh sáng trắng, giờ đây, chúng ta sẽ biết rõ mặt trăng hơn khi Hòa tiến chở phi thuyền Apollo II lên cung trăng.

Tôi còn nhớ, vào khoảng năm 1956, 1957 gì đó, khi Mỹ chuẩn bị cho chương trình không gian bay lên Mặt Trăng và cơ quan NASA đã tìm những người tình nguyện. Tại Saigon đã có một người nhờ báo chí đăng tin sự tình nguyện của mình. Đó là nữ ca sĩ Khánh Ngọc. Sự tình nguyện theo Phi thuyền lên Cung Trăng đã là đề tài chề riều của hầu hết báo chí Saigon «Biết gì cũng đòi lên!»

Thời gian cũng đã trả lời. Những người được chọn đều ở chức Trung tá không quân; Đại tá Hải quân, có một số vốn học thức rộng, rồi lại phải có một sức khoẻ dẻo dai, bền bỉ.

Khi đã biết rõ mặt trăng là gì, có sinh vật ở đó không, đó là một sự tiến độ lớn lao của khoa học, của lịch sử tiến hóa của con người. Nhưng cũng buồn cho

những gì đã có, đã ảnh hưởng sâu đậm trong trí óc con người. Nào cây đa, chú Cuội, nào chị Hằng Nga với cung Quảng Hàn và con Tiễn Nọc, nào nàng Hậu Duệ.

Nếu nhà thơ Lý Bạch sanh vào thời đại này, dù có yêu trăng, mê trăng cũng không đến nỗi uống rượu say rồi nhảy xuống sông toan tính ôm trăng vào người để rồi... chết đuối.

Có một người cũng mê trăng nhưng ông ta lại nghĩ tới chuyện lên cung trăng không phải lên trên bằng cách bắc thang như Đường Minh Hoàng mà là lên đó bằng phi thuyền. Đó là nhà văn Jules Verne. Ông đã đi trước các nhà khoa học ngày nay bằng tưởng tượng. So sánh trong truyện và sự thật, Jules Verne đã dự đoán gần đúng địa điểm phóng hỏa tiễn du Nguyệt cầu. Jules Verne đã «cho» bắn một hòn đạn từ Floride (một địa điểm ở gần Mũi Canaveral bây giờ gọi là Mũi Kennedy)

Tuy nhiên cũng có ít nhiều diễm sai lầm trong truyện của ông về vấn đề kỹ thuật. Nhưng dù có sai đi nữa, thì chúng ta cũng không thể nào trách Jules Verne được trong khi ông đâu phải là một nhà khoa học. Đâu sao thì ta cũng phải đặc biệt thán phục khối óc tưởng tượng vô cùng phong phú của ông. Ta cứ thử đặt mình vào cái thời mà

Jules Verne đang sống, khoa học còn chưa tiến triển mạnh thì ta mới thấy phục Jules Verne thêm.

Và có lẽ cũng vì sự tưởng tượng của Jules Verne, mà nay mới có chương trình thám hiểm Mặt trăng.

Chúng ta hãy chờ đợi Apollo II trở về!!!



Tìm đọc :

Ngục tối của lòng mình

truyện dài của LAN ĐÌNH
Đời Mới xuất bản

Bình đã «tự ái» với tình yêu, đau ! Bích đã biếu thẳng với tình yêu, càng đau hơn ! Nhưng Duật chịu hò hẹn với tình yêu, cũng hông nốt !

Có người mất chồng, chồng tốt, chỉ vì câu nói đùa. Lại có người chỉ cần yêu, không cần được yêu, yêu một chiều ! Có cả một chiêm tinh gia, khi yêu, cũng không «chiêm tinh» được lòng người ...

Đọc NTCLM để nghiên ngắm lòng mình, đời mình, chưa sót đến thú vị.

Ý niệm Hòa-Bình

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

N NGÀY thứ bảy, 30 tháng Mai, tại phòng lớn rộng của công thự Rue de Rennes, ngày trước nhà thờ Gothique Saint-Germain-des-Prés, kiêu biao đã họp nhau đông đảo để làm lễ Phật Đản.

Đúng ba giờ chiều, người đến dự mỗi lúc một đông, trong đó có người Pháp, người Ấn độ, người Nhật, người Lào, và lễ tự nhiên người Việt-Nam choáng một phần lớn.

Thầy Thích Thiện Châu cử lễ trong bầu không khí nghiêm trang, long trọng. Sau những lời giảng giải của Thầy Thiện Châu, thì người đến dự đều đứng dậy hay quí gối đọc kinh cầu nguyện bằng tiếng Phạn, tiếng Việt.

Sau Thầy Thích Thiện Châu

một tu sĩ người Pháp, qui Phật tại Nhật bản giảng giải bằng tiếng Pháp con đường cứu khổ, giải thoát của con người.

Rồi đến ông Salem Maurice, chủ tịch Hội Phật Học Pháp trình bày thể thức trí tuệ đề đi đến chỗ hiểu biết Đạo Phật.

Người lên nói sau chót, ông Huchard, tổng sự ở Bộ Nội Vụ Pháp đã báo tin cho toàn thể Phật tử biết là Chính phủ Pháp sẽ giúp đỡ trong việc cất một ngôi Chùa mới tại Paris, dưới danh từ «Institut International du Bouddhisme».

Tiếp giờ tan, một số đồng bào đứng lên tỏ lòng quí mến Thầy Thiện Châu.

Tôi tưởng cũng nên nói qua về

hân thể của Thầy Thiện Châu.

Trước kia Thầy tu học ở Ấn độ, quận Patna, sau Thầy qua Luân đôn, rồi ngừng lại Paris.

Khi chưa có mặt Thầy Thiện Châu ở Pháp, thì số Phật tử lẻ loi, ít ỏi. Nhưng Thầy Thiện Châu đã cố gắng chịu khó giảng giải Phật thuyết ở nhiều vùng, nhiều nơi tụ họp. Nhờ thế, số Phật tử mỗi ngày một đông và hiện nay, tại Paris, đã có một khối Phật tử quan trọng. Mỗi ngày rằm và ngày lễ chính, Phật tử họp nhau lại nghe lời giảng giải, đọc kinh cầu nguyện, theo lòng Phật để bớt nỗi tha hương, và trần tục. Thầy Thiện Châu đã làm một việc đáng quí đáng trọng.

Nhưng than ôi, cũng vì thế mà đã có sự ghen ghét, thù hiềm và sự ghen ghét, thù hiềm ấy, lại do ở ngay trong Giáo hội Phật Giáo gây nên.

«Than ôi! có nhiều người đã đi tu, mà chưa thoát khỏi «tham sân si»!». Do đó, mà Giáo Hội

Phật Giáo ở ngay Saigon đã tạm ngừng chức vụ của Thầy Thiện Châu, tức là chức Chủ tịch Hội Phật tử Hải ngoại, chi bộ Pháp.

Vì thế sau buổi lễ Phật Đản, các đại diện của công nhân, trí thức sinh viên, và tư nhân đã đứng lên tỏ lòng mến phục Thầy Thiện Châu, và nguyện sẽ cố gắng đeo đuổi đường theo Phật, và yêu cầu Thầy Thiện Châu đừng bỏ họ trên con đường họ đạo, tu tỉnh tỉnh thân.

Ngày Phật Đản năm nay đã trọng thể đặt dưới ý niệm hòa Bình tại Việt Nam. Vì thế người đến dự, dầu là Pháp, là Nhật, là Lào, là Việt đều kính cẩn tạ lưong ở Lòng Từ Bi vô lượng của Đức Phật.

Chiều hôm đó, khi về nhà, nhớ lại quê hương, và trong óc còn đồng vọng lời cầu nguyện hòa bình của Phật tử tại phòng lễ, tôi đã cầm bút viết bài thơ «hòa-bình» để hiến các bạn đọc Phê Thông.

Ý niệm Hòa-bình

Ngày mai
còn mắt
ai về
ai đợi ?
Ngày ngừng chiến, súng oán thù
gác lại
để cho tình yêu, để cho lời đẹp
được nói lên
lời hòa bình
thân đến
yêu thương.
để bàn tay lại nắm lại bàn tay
để mắt nhớ lại nhìn đôi mắt nhớ
để cho cơm thêm ngon, canh
thêm ngọt
lúc ngồi bên âu yếm bữa cơm
chung.
Tôi buồn bã
Lòng tưởng nhớ
bao nhiêu người chiến sĩ ở rừng
hoang
bao nhiêu người em hiện đang
gian khổ
bao nhiêu người lòng nặng trĩu
sầu thương
đang mong đợi nơi khóm nhà
hiu quạnh.
Trở lại đi !
Trở lại mau !

Hỡi Hòa bình
cầu nguyện
đợi mong
khát khao
trông ngóng
để trời xanh với lụa hồng b ối
sáng
khoác lên thân hình Tổ quốc
thương đau,
người Mẹ hao gầy
ngậm ngùi yêu dấu.
Ánh sáng ngày mai
Ánh sáng hòa bình
mát như nước nguồn
thơm như hoa bưởi
soi rừng núi
soi ruộng vườn
soi thành thị
soi thôn quê
trong niềm yêu xanh mát
trong tiếng nhạc nghìn hoa.

Paris ngày 30/5/1969

Neurotonic

BỒ OC

THÊM TRÍ NHỚ



Tây-Ninh

Chiều thứ bảy, Tây-Ninh buồn âm đạm,
Ngồi trong nhà, nhìn mưa rớt ngoài song.
Mưa tháng tư vương từng làn mây xám,
Buồn rơi rơi chìm đắm cả non sông.

Chiều thứ bảy, khói mù giăng khắp lối.
Trời tuôn sầu, nhỏ lệ khóc nhân gian
Đại bác ì ầm, mưa bom tung bụi.

Người buồn đau thương, mây buồn giăng giăng

Chiều thứ bảy, ngồi trông người chày giặc.
Mẹ dất con, chồng dất vợ, lửa trâu.
Tiếng khóc trẻ thơ, vùng trời lửa đạn
Ngoài trời tang thương, lòng người rầu rầu.

Chiều thứ bảy, con chấp tay cầu nguyện
Xin hòa bình, mau về đất Việt-Nam
Cho súng thôi gầm, máu người thôi đỏ,
Hoa cỏ tung bừng hòa tiếng thơ ngậm...

THẢO

Tây-Ninh, 21-6-69

Buồn vào Thu

Chuyện xảy ra trong thời kỳ chiến tranh Việt - Pháp

● PHẠM-THỊ MỸ-KHANH

SAU mấy ngày vất vả, lặn lội đương rừng, người lên lạc phụ trách đưa René lên thượng cấp xét hỏi, hôm nay mới đặt chân vào làng này, thuộc vùng xa trận tuyến. Còn những bốn ngày đường vất vả mới đến cơ quan nhưng kết hợp với một vài công tác cần thiết, người liên lạc tạm đặt René vào trú tại một nhà nhỏ trong xóm. Chủ nhân là một bà cụ goa trạc sáu mươi và đôi cháu bé chưa quá mười tuổi.

Một buổi, René yên lặng cời giày, hồ áo ngoài, ngã mình trên chiếc chõng tre mộc mạc, chẳng buồn để ý đến mọi vật chung quanh và mặc cho chú liên lạc cúi húi thu xếp đồ đoàn vào một xô. Chẳng sắp thiêu thiêu ngủ thì

có tiếng reo mừng của mấy đứa bé hương về phía ngõ. René giật mình, không hiểu gì cũng ngơ ngác nhìn theo. Một người con gái rất trẻ, đáng điệu nhanh nhẹn, một tay cầm chiếc rổ đầy thức ăn, một tay xách chiếc lồng gà, đi vào trong sân rồi bước về gian nhà bếp. Bà cụ chạy ra cửa đón lấy chiếc lồng gà, thăm thi với người con gái rất lâu. René đoán là họ đang nói về chàng vì thỉnh thoảng chàng bắt gặp những tia mắt đưa nhanh về phía nua trên.

Tiếng nói chuyện im hẳn. Người con gái, về mặt thần nhiên, thông thả tiến đến trước René nói bằng tiếng Pháp rất thạo :

— Chào ông! Ông đi đường xa hẳn mệt lắm?

BUỒN VÀO THU

Rồi nàng đưa mắt nhìn đôi giày và chiếc áo ngoài của người tù binh loang lổ vết bùn, hỏi tiếp :

— Ông có gặp mưa to à ?

René đang nằm, nhồm đậy. Chàng chỉ thốt được một tiếng : — «Vâng, chào cô», rồi im lặng, sững sờ nhìn nàng từ đầu đến chân, lộ vẻ kinh ngạc.

Thiếu nữ cười hiền lành :

— Ông thấy tôi lạ lắm à ?

René không đáp lời cô gái mà hỏi lại nàng :

— Cô biết tiếng Pháp ?

— Biết một ít thôi.

— Các cô ở đây vui quá, ngoài kia người ta chạy trốn cả khi thấy tôi.

Người con gái mỉm cười, gật đầu chào René và lui xuống nhà bếp.

Bây giờ, qua giây phút

ngạc nhiên, René mới lại chú ý đến nàng. Khổ người hơi gầy, nàng có nước da trắng và mái tóc dài buông xõa ngang lưng. Mặt không đẹp lắm nhưng xinh tươi với đôi mắt đen trong sáng, thông minh, chiếc mũi dọc dừa và hàm răng trắng nuốt. Vẻ đẹp nàng dịu hiền, một vẻ của người đàn bà chốn thôn dã, nhưng giấu kỹ hình như riêng ẩn một chút gì cao quý bên trong. René nghe lòng rộn lên một niềm vui mới hòa lẫn nguồn xúc cảm triền miên. Đã bao lâu, người trai ấy buồn lắm, không phải chỉ mới mấy hôm nay, bị bắt làm tù binh sau một trận giao phong, thân chàng bị giam giữ, không biết ngày mai định mệnh sẽ đưa đến nơi đâu. Là một thanh niên có học thức, vui vẻ, yêu đời, ưa hoạt động, René sang đây với người chủ mục đích tìm tòi nghiên cứu về văn đề kinh doanh. Nhưng giữa

mùa khói lửa ngất trời, chàng bị động viên sung vào đội pháo binh Pháp và đã trở thành một sĩ quan. Thời gian tại ngũ, chàng nhớ xứ sở, nhớ gia đình. Bên quê chàng, gia đình chiến sĩ cũng mỗi mất ngóng trông. Những đêm đông lạnh, khi chung quanh trại lính đượm màu u buồn, vắng lặng, René trần trọc nghe bên ngoài mưa đổ, lá rơi, Trí tưởng tượng của chàng quay về một ngôi nhà nhỏ bên bờ sông Rhin, trong một khu vườn xinh xắn. Bên lò sưởi ấm, người mẹ dịu hiền ngồi may và cô em gái ngây thơ có đôi mắt biếc đang viết thư cho chàng. Lòng René bồi hồi, mẩn tiếc lại thời thơ ấu, cùng bày bạn nhỏ tung tăng trên những nội cỏ xanh tươi có đàn cừu non đương gặm cỏ. Ước gì một chiều nào trở về cố hương Chàng sẽ sống lại những giây phút ấm êm tưởng như đã mất. Tiếng súng

cầm canh từ một lò cốt xa xa nhắc chàng nhớ đến bồn phận hiện tại.



Buổi chiều êm ả quá. Tuy đã vào thu, trời hôm nay trong, không gợn mây và nắng nhạt gây hơi ấm nơi lòng người, cỏ cây, cảnh vật. Giá thỉnh thoảng không có những hồi trống báo động phi cơ oanh tạc, đoàn người già trẻ nhón nhào gọi nhau, xáo trộn sự yên tĩnh ở đây, thì René tưởng như mình đang lạc vào một cảnh hoàn toàn xa lạ. Cô con gái bà chủ nhà ngồi giặt bên bờ giếng, dưới bóng mấy cây dừa râm mát. Chàng mon men đến gần hỏi chuyện :

— Cô giặt quần áo cho ai mà nhiều thế ?

— Cho mấy đứa bé kia ông ạ !

Nàng vừa nói vừa giơ tay chỉ hai cháu đang vịn một

cành ổi trong vườn.

— Chúng không có cha mẹ ư ?

— Chúng là con của anh chị tôi. Anh chị tôi đi làm xa, gửi chúng cho tôi.

— Tên cô là gì ?

Người con gái cười, nhìn chăm chăm vào mặt René :

— Ông hay hỏi quá. Ông hỏi đề làm gì ?

— Tôi hỏi cho biết, thế thôi. Vì thấy cô vui, hiền tiếng nói tôi.

Nói xong, chàng cúi xuống lấy mũi giày đi qua lại trên một tảng đá, mặt lộ vẻ cảm động.

Giọng nói ấm và trong trẻo của người con gái làm René thôi suy nghĩ :

— Tên tôi là Thu, ông nhớ chưa ?

Thấy chàng ngơ ngác, nàng cắt nghĩa thêm :

— Thu là mùa thu ấy mà, mùa chính giữa hè và đông ?

René «a» một tiếng như đã thông cảm được lời nàng.

Với giọng thân mật, chàng hỏi thêm :

— Hôm nay chúng ta bắt đầu vào mùa Thu đây phải không cô, cô Thu ?

Tiếng Thu chàng cố uốn lưỡi lại mà vẫn chưa rõ khiến thiếu nữ bật cười, nhưng cũng đáp :

— Phải đấy ông ạ.

René sung sướng mỉm cười.

Thu chỉ cảnh trời bảo chàng :

— Mùa thu xứ ông có giống mùa thu Việt Nam không ?

— Cũng cảnh trời u ám, gió nhẹ và lá vàng rơi từng lúc... mà biết bao giờ tôi lại được sống mùa Thu xứ tôi ?

Người con gái Việt nhìn chàng trai đất Pháp, cảm thông được nỗi buồn xa xứ. Nàng giữ áo quần đem phơi và đi vào nhà. Bóng nàng đổ dài trên mảnh sân, nét

địu dàng, uyển chuyển.

★

Sáng hôm sau, René dậy muộn. Đêm qua chàng lạ nha, khó ngủ rồi chập chờn trong những giấc mộng hãi hùng. Chàng thấy mình và một cô gái giống cô Thu đang vượt một khu rừng ngập tuyết trắng. Rồi cô đoán thú dữ xông ra vỗ lấy hai người. Cô gái níu áo chàng, rú lên sợ hãi và chàng bừng tỉnh dậy.

Gian nhà vắng lặng. Người liên lạc tắm rửa ngoài giếng, bà cụ và cô gái cùng ở nhà bếp.

Hai mẹ con có vẻ lảng xảng sửa soạn những thức gì khác thường. Thu ngồi xồm dưới đất. Bàn tay trắng trẻo mềm mại của nàng đương khuấy trong bát đậu xanh đầy nước. Theo đà tay nghiêng nghiêng, vỏ đậu trôi ra, còn lại những hạt đậu trắng nuốt trong bát. Cạnh đấy, mẹ nàng cầm dao rọc

những tàu lá còn đọng sương sớm, ướt lông lánh. Hai mẹ con cùng im lặng, mỗi miết với công việc. René nhẹ nhàng đến bên Thu. Chàng tò mò :

— Cô làm gì đó ?

Thu mỉm cười :

— Làm bánh! Ở bên Pháp có thứ bánh gói bằng lá này không ? Vừa nói nàng vừa trở đồng lá chuối rọc xong.

René lắc đầu. Chàng ngồi xem tỉ mỉ từng cử động của hai người đàn bà. Nhìn bà cụ chàng liên tưởng đến mẹ, đến đôi mắt dịu hiền hay trong veo chàng mỗi lần chàng đi học. Mỗi buổi mai, đôi bàn tay thân yêu thường gói một mẫu bánh mì bỏ vào

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG DẠY
VÀ LỖ LOẾT BAO TỤ

túi rết, và mỗi đêm thường cần thân hương man cho chàng ngủ. Có lẽ, nay mai tóc ấy đã điểm hoa râm, mẹ chàng đã luống tuổi. Còn con bé, em chàng, hằng ngày vẫn âm búp bê ra vườn chơi và nũng nịu bên chàng, có lẽ nay đã trở nên một thiếu nữ. René thì thăm tỉnh... Năm năm qua ! ... Hai mươi tuổi, em chàng hai mươi tuổi rồi còn gì ! Dột nhiên, chàng có cảm giác em chàng giống cô Thu.

Tối đến, René bàng hoàng suy nghĩ nhiều về cảnh sống của hai mẹ con bà cụ chu nhà, nhất là có những thắc mắc về cô con gái, chàng muốn tìm hiểu rõ ngọn ngành. Bỗng người liên lạc, ý chừng công tác riêng đã xong, về ngồi cạnh René, lặng lẽ bảo chàng :

— Ngày mai, chúng ta sẽ tiếp tục hành trình !

René ngơ ngác :

— Chóng thế ư ?

— Vì, tôi đã xong công tác riêng và... gia đình này bàn việc, chúng ta không tiện ở lâu.

Đôi mắt người tù binh sáng lên, chớp nhanh :

— Việc gì, anh biết rõ chứ !

Chú ta vừa kín đáo chỉ cô Thu, vừa ghé tai chàng nói nhỏ :

— Ngày kia, người ta sẽ cười cô đó !

René gạt đầu, lẩm bầm :

— Á cô Thu lấy chồng! Hai mẹ con sắm sửa bánh trái... Con gà mái vàng mập trĩu còn nhốt trong lồng !

Chàng buống tiếng thở dài và lên giường kéo chăn đắp kín người tuy trời về đêm chưa lạnh mấy. Chàng cảm thấy buồn thâm thía.

Niềm vui mong manh

như một chiếc trứng, dễ tan vỡ.

Người liên lạc đập vào chàng, nhắc một lần thứ hai :

— Này sắm sửa đồ đoàn đi, sáng mai chúng ta lên đường !

René không đáp. Chàng làm như kẻ ngủ say rồi. Thật ra, qua làn chăn mỏng, rõ ràng chàng vẫn còn trần trọc. Chú liên lạc bực mình cắn nhai mấy tiếng không nghe rõ.

Sáng hôm sau, lúc Thu dậy, hai người khách trọ đã ra đi tự bao giờ. Đồ đoàn đã dọn sạch, mấy chiếc mắc áo nơi vách đứng trơ vơ. Chỗ mép giường người tù binh nằm khi đêm, còn một mảnh giấy trắng gấp tư. Thu tưởng giấy tờ gì họ bỏ sót lại, vội cầm lên xem : Chỉ vồn vồn có mấy chữ : « A Thu parfait bonheur ! » (1) nét bút to và nguệch ngoạc chứng tỏ

người viết nó rất vội vàng.

Thu ái ngại, chép miệng : — « Cũng là một kỷ niệm, mình sẽ trao cho Tân xem ! » Nghĩ đến Tân, người bạn ngày mai sẽ hòa nhịp với đời nàng. Thu sung sướng, hai má ửng hồng.

Hình ảnh anh chàng tù binh đáng thương, có tâm hồn lạ lùng đã bắt đầu xa dần...



Một năm sau, cũng đúng vào một ngày thu, René được trả lại tự do. Nhưng là một ngày thu âm đạm, không có nắng vàng nhàn nhạt ấm áp mà lại có mưa rơi và gió nhẹ. Lòng chàng

(1) Tặng Thu, Hạnh phúc hoàn toàn.

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG

ĐAU NHỨC, CẮM CỨM

trai tha hương vẫn thấy hân hoan. Chàng thạo nhiều tiếng Việt, hiểu nhiều về người Việt, chàng muốn gặp một bóng dáng quen quen, để trao lời chào đầu tiên, thân ái Trở lại đường xưa, chàng tìm vào ngõ cũ. Vẫn gian nhà nhỏ mộc mạc, vẫn bà cụ năm ngoài và đôi cháu bé thơ, nhưng nghe chừng hơi đơn lạnh và trống trải. René đứng chân trước ngõ, ngập ngừng Phải rồi, thiếu tiếng noi ăm, giọng cười trong của cô gái trẻ thuở nào....

Bà cụ già hơn, đôi mắt sâu nảo, và trên cánh tay mỗi đứa cháu, cái chiếc băng tang. Thấy người tù binh Pháp ngày xưa hỏi đến cô con gái, bà cụ bắt đầu kể lễ, giọng khàn khàn :

« Nó đã chết rồi ông ạ ! Chết trong một trận oanh tạc bên quê chồng !

« Nếu nó về đây với tôi sớm ít hôm thì không việc

gì, hôm nay nó còn gặp ông ! Tại nó về ăn cưới cô em chồng rồi ở chơi một tuần nên gặp mấy bay đội bom xóm ấy, nhà cửa tan tành hết ! Xác nó bị vùi dưới hầm sâu, bởi một ngày mới lên. Tôi đứt từng đoạn ruột ông ơi ! » Bà cụ nức lên, đôi vai khô gầy rung rung theo tiếng thổn thức. René cảm động, nhìn quanh gian nhà vắng vẻ. Đôi mắt chàng bắt gặp bức ảnh bán thân người thiếu nữ đặt trên bàn thờ. Chàng cúi chào bà cụ, bước nhanh ra đường, lảo đảo đi dưới làn mưa thu rơi nhẹ. Ngoài kia, từ trận tuyến vọng về tiếng súng cối dòn dã...



Sinh Khí Văn Nghệ

MIỀN NAM



Bến Nghé

Lễ phát giải thưởng Truyện ngắn của Nhật Báo Trắng-Đen

● THU-MAI

Kể từ sau Tết Mậu Thân, những cuộc thi Văn nghệ do các Nhật báo tổ chức có phần thưa thớt, có thể nói rất hiếm. Có lẽ do tình trạng tài chánh? Nhưng mới đây, Nhật báo Trắng Đen đã

mở một cuộc thi truyện ngắn, dành cho độc giả mà các giải thưởng bằng hiện kim khá to. Giải I: 25.000đ, giải II: 15.000đ, giải III: 10.000đ và 13 giải khác... Đúng là một tờ báo giàu

SINH KHÍ VĂN NGHỆ

mới giám trả cho 1 cái truyện ngắn đến 25.000đ, giữa cái thời buổi văn chương đánh giá rẻ như bèo!

Buổi phát phần thưởng này là đợt thứ nhất, sẽ còn những đợt kế tiếp khác...

Theo chương trình buổi lễ sẽ có sự hiện diện của ông Tổng Trưởng Thông Tin, ông Q.V.K Đặc trách văn hóa nhưng đến giờ chót tức ngày chủ nhật 29-6-69 thì hai ông bận đi khánh thành đền Khổng Tử trong Sở Thú không đến được.

Trong giấy mời thì 9 giờ buổi lễ sẽ bắt đầu nhưng 9 giờ lên câu lạc bộ Báo chí chỉ thấy hai ông Việt Nhân và Cẩm Thi lưng lóng ngóng trước cửa. Ông Việt Nhân bảo vui lòng chờ, giờ giao chỉ là giờ cao su. Gần 10 giờ, buổi lễ mới rục rịch, lần lượt quan khách lễ gót ngọc đến, phần đông là phóng viên báo chí, và ban giám khảo: Thi sĩ Nguyễn Vỹ, các nhà văn Sơn Nam, Hoàng Ly, Kiên Giang, Luật sư Chân Lý cùng những người trúng giải.

Mở đầu, ông Cẩm Thi tuyên bố những người trúng giải kể ông Việt Nhân phụ tá chủ nhiệm cảm ơn Ban Giám khảo và khuyến khích những người trúng giải. «...Trước khi bước chân vào làng báo, cách đây 40 năm, tôi cũng đã từng là một người trúng giải I trong một cuộc thi thơ... Tôi hy vọng những giải thưởng này sẽ là chiếc chìa khóa để các bạn mở cửa tòa nhà văn hóa...»

Thiện chí của ông chủ nhiệm Việt Định Phương, và ông Việt Nhân nâng đỡ những mầm non Văn nghệ thật hiếm có...

Tiếp theo, ông Trưởng ban giám khảo lên nói vài lời với các bạn trúng giải... ông Nguyễn Vỹ vừa đứng dậy, một cô trúng giải mặc mini-Jupe, vọt miệng:

— Diệu Huyền!

Những nụ cười thiện cảm nở khắp các hàng ghế cử tọa.

Bây giờ thì tới màn phát giải... người được giải thì là một ông cụ hơn 50, cụ «vô danh» được nhà văn

Kiên Giang sẵn sóc «rất kỹ». Giải ba là một thanh niên, giải tư, giải 5 không người lãnh, giải 6, là một nữ sinh Đệ tam Gia Long. 10 giải an ủi chỉ có 4 giải lãnh, một bà mang bầu, một cô giáo, và hai ông còn lại bao nhiêu, đều vắng mặt. Họ sẽ đến lãnh giải tại tòa báo Trắng Đen.

Sau màn phát giải, đến ông Việt Nhân cảm ơn quan khách và ông cụ vô danh, đại diện những người trúng tuyển lên cảm ơn Ban tổ chức đã nâng đỡ những «mầm non văn nghệ». Một người ngồi sau lưng tôi đã phát ngôn — «mầm già...chứ».

Buổi lễ đến đây tưởng đã chấm hết. Không ngờ, lại có phụ đề thêm một mục nữa — ăn bánh, uống nước, nghe nhà văn khào cổ Sơn Nam giảng giải về cái bình cổ của nhà văn Hoàng anh Tuấn mà theo ông Sơn Nam cái bình đó của cụ Tiên Điền Nguyễn Du. Một cô ca sĩ nào đó lên ngâm hai đoạn Kiều để gọi là góp phần với nhà văn hiền cổ Sơn Nam.

Còn một việc nữa tôi quên nói đến đó là việc Ban tổ chức đã trích ra số 15.000đ trong số 25.000đ của giải nhất, không được phát, để tặng thêm cho mỗi giải 1.000đ còn lại 10.000đ tặng làng có nhi chiến tranh.

Sinh Hoạt Văn Nghệ

● Hoàng Thắng đã đánh máy xong tuyển tập truyện ngắn — khi in ra sẽ dày khoảng 300 trang tựa đề là Những Mảnh Đời, Hồi bao giờ thì tập truyện ngắn này sẽ lên khuôn. Hoàng Thắng cho hay còn đang chạy... tiền.

● Tờ tuần báo Đôi Tâm của nhà văn kiêm nhà báo Trọng Tấn sắp sửa ra mắt trở lại với bạn đọc. Hỏi : «ngày nào», Trọng Tấn vỗ túi đáp :

«Tiền sẵn đây rồi, nhưng lần này phải tính kỹ lắm mới được !
Chừng vài tháng nữa !»

● Hội Thư Viện Việt Nam đang chuẩn bị một cuộc triển lãm Sách Báo có giá trị ở miền Nam.

Nghe nói cuộc triển lãm sẽ tổ chức tại thính đường trường kỹ thuật Cao Thắng, Saigon.

● Ban tổ chức giải thưởng Văn Chương Toàn quốc của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, có mời những Thi sĩ, Văn sĩ sau đây tham gia vào Hội Đồng giám khảo :

Truyện, các nhà văn, Bình Nguyên Lộc, Mai Thảo, Võ Phiến

Nguyễn mạnh Côn.

Thơ, các nhà thơ : Vũ hoàng Chương, Nguyễn Vỹ, Thanh tâm Tuyền.

Phê bình khảo cứu, các nhà văn : Linh mục Thanh Lăng, Tam Ích, giáo sư Nguyễn duy Cần, Phạm đình Tân, Bác sĩ Nguyễn văn Thọ.

Kịch, Vi Huyền Đắc, Vũ khắc Khoan v.v..



Hỷ Tín

Được hồng thiệp của anh chị Đình Tấn Hường, giáo sư, ở Diêm Điền, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, báo tin lễ thành hôn của trưởng nam

ĐÌNH-TẤN-HUYỀN

đẹp duyên với

PHAN-THỊ-ÁNH-NGUYỆT

thứ nữ của Phan Tiên Đỗ, Nha Trang, tôi xin thân ái chia vui cùng anh chị Đình Tấn Hường, và cầu chúc hai cháu được hạnh phúc bền lâu.

● NGUYỄN-VỸ

«Người Cờ-Nguyệt Chuyện Xuân-Hương...»

✱ NGUYỄN-VỸ

1. — Một Trái Trăng Thu ..

TỪ xưa đến nay, Thi nhân trên Thế Giới, — chỉ nói các Thi sĩ trứ danh nhất, — đều yêu Trăng và mô tả mặt Trăng mỗi người mỗi vẻ.

Victor Hugo, Thi sĩ Pháp, thì : «*Cette Faucille d'or dans le champ des étoiles*» (Chiếc lưỡi liềm bằng vàng kia trong cánh đồng Sao)

Cũng Victor Hugo, có khi thấy Trăng như cái quạt, «*La Lune ouvre dans l'onde son éventail d'argent*» (Trăng sẽ quạt bạc, trên mặt nước long lanh)

Chateaubriand (Văn sĩ Pháp) là Trăng là «con mắt của ban đêm, bao phủ trong một màn ngân khí» (L'oeil de la nuit, enveloppé d'une vapeur comme

d'une réline d'argent)

Goethe (Thi sĩ Đức), ca tụng Trăng là «con mắt diu dằng của người bạn quý»

Washington Irving, Thi sĩ Mỹ, cũng bảo Trăng là con mắt ngủ lim dim : «*What though the Moon does slumber...*

*The stars of the night
Will lend thee their light...*»

Shakespeare, Thi hào Anh cũng thấy Trăng nằm ngủ trên ghế dài : «*Look at the Moon-light sleeping on the bench*»

V. Imbeer, Thi sĩ Nga xô, khen ngôi trăng là tên lính Hồng quân trên chiến trường Lenigrad năm 1941 :

«*Tiên cao, trung thành giữ đồn*

«Trăng canh gác giữa quân đoàn Sao»

NGƯỜI CỜ NGUYỆT..

Lamartine, Thi sĩ Pháp, suy tôn trăng là Hoàng hậu ban đêm «*La Reine de la Nuit*». Có lúc ông lại quý trăng như một đĩa bạc («*Le disque argenté*»).

Sergnei Sorodetzki, Thi sĩ Nga, nhìn trăng giống hoa linh lan nở.

Martin Grciz Thi sĩ Đức thấy trăng giống cái sừng (như sừng bò) mà ông gọi là «cái sừng trăng»

Gustave Flaubert, nhà văn Pháp, trông Trăng như một cục nước đá :

«*La lune comme un grand morceau de glace*»

Lamartine, có lúc nhìn Trăng là cái đèn :

«*Comme une lampe d'or dans l'azur suspendue,
La lune se balance aux bords de l'horizon...*»

(Trăng lơ lửng trên chân trời mặt nước,

Như đèn vàng treo lủng lẳng trên khung xanh)

Leconte de l'Isle, Thi sĩ Pháp, cũng thấy Trăng giống cái đèn :

«*Seule, la lampe pâle, en éclairant la nue,
Comme une morne lampe, oscillait tristement*»
(Mảnh Trăng mờ, hắt hiu buồn quạnh quẽ.
Như ngọn đèn leo lét giữa cung mây)

Đối với Werfel, Thi sĩ Đức, thì Trăng là ngọn đèn soi trên đầu giường những người đau khổ:

«*Nachtlampe von fausend Betten
Des Leidens, der Mond mir scheint...*»

Nữ sĩ **Amy Lowell** hippy Mỹ, thì Trăng là ngọn đèn thuốc phiện :

The Moon dreaming the opium dreams...

Thi sĩ Nga xô (đã uống thuốc

độc tự tử) **Maiaikovsky**, trông trăng giống «con gà Tây» (dindon).

Thi sĩ Ý, **D'Amunzio**, nhìn Trăng giống như: «*Chiếc mũ kim cương*» của người yêu.

Hitomaro, Thi sĩ Nhật (681-729) thấy trăng như chiếc thuyền:

*Trong biển trời
Trên sóng mây
Chiếc thuyền Trăng bơi...*

Thi sĩ Nga xô **A. Bielov** cũng bắt chước Thi sĩ Nhật **Hitomaro**, nhìn trăng giống thuyền:

*Trên ngọn sóng đen lìm,
Thuyền trăng Vàng bơi...*

Thi sĩ Nhật mới nhất, **Maruyama Kaoru**, trong: «*Tứ quý — Shi-ki*» tả trăng trên thành phố **Hiroshima** bị bom nguyên tử:

*«Trời xanh im lặng,
«Mặt Trăng ban ngày
trời...»*

Basho Matsuo, thi hào lỗi

lạc nhất của Nhật, thế kỷ XVII nhìn thấy:

*«Trăng sáng rực rỡ,
Như đám bông gòn...»*

Thi sĩ Trung Hoa, **Vương Xương Linh**, mơ màng Trăng là cái quạt mùa thu:

*Khước hận hàm tình yếm
thu phiến
Không huyền minh nguyệt
đãi quân vương*

Lý Bạch, thấy Trăng như là tấm gương.

*Dạ huyền minh kính thanh
thiên thương*

*Độc chiếu trường môn
cung lý nhân*

(Đêm treo gương sáng trên trời xanh...)

Cái quạt, hay là cái gương của hai Thi bá nhà Đường cũng chẳng hay gì hơn cái *miroir d'argent* của **Lamartine** và cái *éventail* của **Vitor Hugo**!



Riêng **Hồ Xuân Hương**

nữ Thi sĩ của tất cả các thời đại đã nhìn Trăng khác hẳn các văn hào thi bá Đông Tây Kim Cồ. Trước mắt cô, Trăng không phải chiếc quạt khô khan, tấm gương lạnh lẽo, không phải cây bông gòn vô duyên dáng, trong chiếc mũ kim cương giả tạo hay cái đèn đang soi lắt lắt hay người lính Nga Xô đứng gác ngơ ngẩn trên vòm trời khối lửa. Trông thấy mặt trăng vừa mới mọc, **Hồ Xuân Hương** reo lên:

*Một trái Trăng thu chín
mồm mòm ...*

Một trái Trăng thu, thấy nó đẹp làm sao, lại *chín mồm mòm*, nghe nó dễ thẹn làm sao! Tuy ta biết là một trái Trăng, không ăn được, như trăng mặt trăng mới lú lên đỏ ửng mà gọi ra ý thức là

*Một trái Trăng thu chín
mồm mòm,*

thì tự nhiên ta cảm thấy nó ngon lành, nó kích thích thêm muốn xiết bao!

Hơn cả **Vitor Hugo**, **Lamartine**, **Shakespeare**, **Goethe**, **Werfel**, **Greif**, **Maiaikovsky**, **Basho**, **Hitomaro**, **Lý Bạch**, **Vương Xương Linh** các nhà thơ này tả cái đẹp của trăng bằng những nét bất động vì gương gào, vì thiếu tinh thần, **Hồ Xuân Hương** với «*một trái trăng thu, chín mồm mòm*», đã gợi ngay cho ta một cảm hứng linh động, thấm thía vào giác quan, chảy trong cơ thể. Bất cứ người xứ nào cũng có thể tưởng tượng bằng trực giác ngay ra như một trái chín đỏ «*chín mồm mòm*», «*đỏ lòm lòm*», và tròn trịa như một trái cam, một trái orange, một trái pomme, một trái xoài, để cho ta thêm chảy nước miếng được.

Đó chỉ là một «*Trái Trăng Thu*» của cô **Hồ Xuân Hương**, do trí tưởng tượng vĩ đại và tài tình của cô đã chỉ vào mặt trăng, khiến ai nấy đều ngược mặt lên nhìn, và trầm trồ khen ngợi: Ô đẹp quá! đẹp quá! ngon quá!

Sức gợi cảm mãnh liệt của

một câu thơ Hồ Xuân Hương là như thế đó.

Dịch ra thơ Pháp, hay thơ Anh, *un fruit de Lune d'Automne*, hay *a Moon fruit in Fall*, ý thơ của Hồ Xuân Hương vẫn là độc đáo, vô cùng hấp dẫn, dù đến Goethe, hay Victor Hugo, cũng phải mỉm cười thán phục.

2.— Năm canh lơ lửng chờ ai đó ?

Tà trăng là một tinh vật (nature morte), Hồ Xuân Hương cho một màu sắc, một linh hồn, làm linh động đây. Chưa đủ, Hồ Xuân Hương còn nhân vật hóa mặt trăng với một tâm sự thiết tha hơn.

Trước mặt cô nữ Thi sĩ Việt nam, Trăng không bơi như chiếc thuyền, không phất phơ như cây bông gòn, không chiếu sáng như chiếc đèn, không ngự trị như Hoàng hậu ban đêm... Những ý kiến đó làm thương quá.

Hồ Xuân Hương nhìn trăng cô đơn giữa khuya, tự nhiên thông cảm với Trăng, cò mò với Trăng

« Năm canh lơ lửng chờ ai đó ?
« Hay có tình riêng với Nước Non? »

Đây mới thật là tiếng nói của Thi nhân thốt ra câu tâm sự xúc động đó với Trăng, bên năm canh thơ mộng cô đơn của nàng. Chưa hề có một nhà Thơ nào trên Trái Đất này đã gọi ra một thông cảm rung động như thế với Mặt Trăng khuya.

Đây là câu thơ tuyệt bút của Địa cầu liên lạc vĩnh viễn về tinh thần siêu việt với nguyệt cầu từ Thời đại Hồ Xuân Hương trong lúc khoa học của Hậu bán Thế kỷ XX mới bắt đầu liên lạc bằng máy móc với Mặt Trăng.

Trong số sau, tôi sẽ nói nhiều hơn nữa về tâm sự của Hồ Xuân Hương trong hai câu thơ trên.

(Còn nữa)

Con đường trước mặt

Chiều buông xuống trên ngàn cây cỏ lá
Nắng hoe vàng nổi tiểc đọng trên cao
Từng cánh nhỏ phượng buồn rơi lá tả
Tựa tìm mình giọt máu đã tiêu hao

Bao nhiêu phượng trên con đường hoang vắng
Bao nhiêu ve rên rĩ gọi chiu ly
Bao nhiêu gió bay trong chiều phai nắng
Là bấy nhiêu tâm sự đã sâu bi.

Hoàng hôn đến Hương giang màu sẫm tối
Thành xưa buồn lặng lẽ dỗi xa xôi.
Cột cờ cao vươn trong màn sương khói
Là cô đơn ngất ngưỡng giữa lưng trời.

Là cô đơn một mình ai đếm bước
Trên con đường ngày hai buổi đi qua,
Đồng Khánh đó mà đâu người lữ lượt
Với tóc thề và áo trắng thướt tha.

Sân trường vắng như tâm hồn trống trải
Thiếu học trò như xa mãi người thương
Gởi lại đây một quãng đời con gái
Một nửa hồn và một khối tơ vương

Đường trước mặt chìm dần trong bóng tối
Chuông nhà thờ ai đổ vội ngân nga
Mắt nhắm lại nghe lòng đầy tiểc nuối
Rưng rưng buồn còi rúc tự xa xa.

NHẬT HUYỀN THANH

7-69

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ



Ý niệm...

Hôm nay tôi đọc tập san «Phổ thông» số 224. Tôi lật ra ở trang diễn đàn tiếng nói gái trai thế hệ». Đọc được bài của anh LÊ VĂN HUY; tôi cảm thấy sự trùng hợp tư tưởng. Cái tư tưởng

ấy tôi đã nghĩ đến từ lâu. tôi đã phân vân và tự hỏi rất nhiều.

Sân dip này tôi mới mạnh dạn nói lên cái ý niệm của tôi và cũng đề đóng góp vào ý kiến này. Cũng như đề giải đáp sơ sơ ở

TIẾNG NÓI CỦA THẾ HỆ

khía cạnh hiểu biết của riêng tôi cho anh Lê Văn H., mặc dù tôi chưa phải là một nhà ý thức toàn hảo. Vậy nếu có chi, tôi mong các bạn thông cảm cho.



Chiến tranh đã đem lại những tai hại và tổn thất nặng nề kinh khủng cho cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần con người.

Ai thì không biết rằng: cuộc chiến hiện nay đã và đang cũng như sẽ gây đồ nát cho bao nhiêu gia tài, sản vật và thân mạng của nhân loại. Ngoài cái tổn thất nặng nề đau đớn ấy, chiến tranh cũng đem đến cho xã hội hiện đại.

Kể từ khi lý thuyết hiện sinh ra đời, nó đã là một đồ vỡ tình thần cho tuổi trẻ không ít. Nó đã lợi dụng chiến tranh mà ăn núp đề trán đến quốc gia của chúng ta nó đã hấp dẫn từng lớp trẻ của chúng ta, vì chúng ta còn bồng bột và say mê. Nói như thế có nghĩa là tâm hồn của Thế hệ Thanh niên nói riêng, tuổi trẻ nói chung, vì ảnh hưởng một hoàn cảnh không mấy tốt đẹp, mà đã đi

vào con đường tàn bại tâm hồn. Vì nó đã ảnh hưởng một số lý thuyết của Âu tây và báo chí ngoại quốc như beatniks, hippy, playboy, phim cao bồi, dâm dật v.v... đầu độc tâm hồn trẻ, Xung quanh chúng ta đều là những xấu xa, từ hình ảnh này đến lý thuyết nọ. Còn những tinh túy của con người hình như đã trốn thoát khỏi tâm hồn. Nói như thế không nghĩa là tổng quát mà như phần đông là thế.

Từ những nhà văn, nhà trí thức của nước nhà cũng đầu độc chúng ta, hướng chỉ là kẻ ngoại lai. Ta đọc những sách báo hiện nay cũng thấy toàn phần nhiều là chuyện yêu thương, trong đó lại đặt nặng cuộc đời trụy lạc và bẽ bối.

Một số báo nước nhà đã đầu độc chúng ta. Vì tác giả chạy theo kim tiền, vì viết những cuốn sách nào sống động, dâm dật thì được tiêu thụ mau lẹ trên thị trường. Còn hơn nữa Chính phủ hầu như thờ ơ trước nguồn sống ấy. Chính phủ không chú ý đến

mấy về tuổi chúng ta; và lại còn cho phép những sách báo xấu xa ra đời, và hơn thế nữa họ không kiểm duyệt sổ sách báo ngoại quốc nhập cảng vào để đầu độc xã hội thể hệ trẻ. Đã gây cho thanh niên suy nhược tâm hồn mà giảm yếu năng lực quốc gia.

Thanh niên không có một tâm hồn trong sạch, để làm rường cột cho quốc gia. Vì lẽ ấy họ mất đi cái tinh thần yêu nước tha thiết.

Tình trạng bi đát trên đã gây đồ vỡ và thất bại về mọi phương diện. Bây giờ muốn «khương kiện hóa» tuổi trẻ của thời đại, thì không có gì hơn. Trước hết những người ở cùng thể hệ tuổi trẻ, phải ý thức đầu tiên về tình thần trụ lạc và bệ bối của mình. Phương diện hữu hiệu muốn đi đến kết quả, duy chỉ có cách tự mình cứu lấy mình thôi. Ngoài ra chỉ là một khía cạnh áp lực nhỏ bé.

Tại sao tuổi trẻ chúng ta không ý thức được việc ấy, mà phải kêu cầu đến một ai?

Nếu từng từng người chúng ta không chấp nhận, thì dù nó có

sức mạnh mấy cũng không tồn tại nổi.

Hơn nữa tôi mong rằng những nhà trí thức văn sĩ, thi sĩ cũng như chánh quyền phải ý thức việc này.

Chánh quyền hãy cấm những cuốn sách lãng mạn có tính cách đầu độc tuổi trẻ, không cho họ xuất bản những loại sách nhằm nhĩ xấu xa đó. Còn các nhà văn nhà phim ảnh hãy ý thức, đừng vì đồng tiền mà chạy theo nó, để vô tình hay cố ý đập đổ thể hệ trẻ là rường cột của nước nhà trong tương lai. Đừng bán văn chương bằng cách ấy, mà gây tổn thương cho nền văn học nước nhà.

Ngoài ra, tôi mong rằng những nhà ý thức, trí thức cũng như nhà cầm quyền, phải tìm mọi biện pháp để cứu vớt tâm hồn trẻ thoát ra vùng tối tăm ấy. Mới mong tạo cho họ một tâm hồn trong sạch, yêu nước mãnh liệt và tha thiết được mới hầu chiến thắng được ngoại xâm.

HOA NGUYỄN (LVB)
Nha Trang



Buồn Đất Nước

(của Nữ sĩ Tương Phố, Đà Lạt)

Nguyễn Vũ ori.

Anh hùng dân tộc có ai không?
Tháng đợi năm chờ mỗi mắt trông
Loạn khắp sa trường phôi vết máu
Tham bao tâm địa vẫn hơi đồng
Đạn bom xáo trộn bầu trời đất
Tang tóc âu sầu cảnh núi sông
Nỗi Nước tình quê bao oán hận,
Kiếp ai ra cứu giống Tiên Rồng?

TƯƠNG-PHỐ

ĐÁP:

Tin tưởng

Nước có Hồ: Thiêng chẳng phải không
Nhân dân đổ thán vẫn mong trông.
Một phường khiêu vũ cười xương máu,
Bao kẻ hân hoan tiếng súng đồng.
Liên Hiệp đầu cơ buôn xác chết,
Hòa bình mặc cả bán Non Sông,
Nhưng tin Vận Nước còn hưng khởi,
Sẽ có Thần Linh cứu giống Rồng.

Kỷ nguyên Lạc Long 4848
NGUYỄN-VỸ



Mèo

(Của ô. Phạm Lợi Dung Nguyễn, Đà Nẵng)

... Thưa ông, trong mục giải đáp thắc mắc, tôi nhận thấy có ích lợi vô cùng không phải tôi nói đề mà nói — Sự thật nó như vậy.

Gần đây, ngày quân đội đồng minh đổ bộ lên nước Việt Nam ta nói chung và quân đội Mỹ nói riêng — Người Việt Nam, hay nói cho đúng tiếng V. Nam có thêm một danh từ mới «Mèo» (Họ kêu Mỹ bằng Mèo) Tôi lấy làm thắc mắc, không hiểu vì sao họ lại gọi như thế... truyền từ miệng người này sang người khác đến đứa bé lên 5, 6 tuổi cũng xài tiếng Mèo này — Theo tôi nghĩ

tiếng Mèo đây có nghĩa là Mèo... người Mỹ to lớn nặng nề thế kia làm sao gọi là mèo được!?!? Hay do tiếng mỹ đọc trại đi...

Mong ông giải thích giùm —
Cám ơn ông thật nhiều.

PHẠM LỢI DUNG NGUYỄN
215 A Phan chu Trinh Đ. N.Đ.

ĐÁP.— Chữ «Mèo», là chữ Mỹ nói trẹo ra, do một vài nhà báo Sài Gòn đặt ra với một chút tinh cách hài hước bình dân, cho nên được thông dụng.



Khải Định

(Của ông Hoàng Lê Minh, công chức, Saigon)

Thưa ông,

Tôi Hoàng Lê Minh, Công Chức, ngụ Đường Nguyễn Huệ Tân Bình (Gia Định)

Là một độc giả trung thành của

Tập Bán Nguyệt San «Phổ Thông» số - 1, tháng II năm 1958 đến nay.

Nhưng rất tiếc; chưa lần nào được đọc bài viết về Lịch Sử

PHỔ THÔNG ĐỌC

Triều Nguyễn mà nhứt là Triều Vua Khải Định. chúc Ông mạnh tiến trên đường Văn Hóa

Nay kính,

Vậy nếu tiện, xin Ông vui lòng viết vào mục «Mình ơi» một «Loạt» bài về Chúa Nguyễn Gia Long từ năm 1802, mà nhứt là chi tiết rõ ràng về công trình kiến quốc Vua Khải Định, hầu để độc giả được am tường nhiều về Triều Nguyễn hơn.

ĐÁP.— Về Lịch sử Triều Nguyễn, Phở Thông đã đăng rất nhiều bài về các vua Tự Đức, Hàm Nghi, Duy Tân, Thành Thái. Xin ông coi lại những số cũ,



Tân ái kính chào Ông. và



Một cuộc hành quân

(của B II. Nguyễn văn Dĩ, D.Đ 3. KBC 3016)

LTS.— Anh Bình Nhì Nguyễn văn Dĩ là một trong muôn nghìn bạn đọc bốn phương của Phở Thông. Vì mến Nhà Thơ N.V. chủ nhiệm tạp chí, nên anh gửi bức thư sau đây, chúng tôi trích đăng để bạn đọc đồng lãm.

... Thưa bác, con không biết làm thơ, viết văn, nhưng con quý bác và quý tờ báo Phở Thông của bác lắm, cho nên con kể chuyện con đi hành quân cho bác nghe. để tỏ lòng thân yêu của một bạn đọc Bình II rất yêu Phở Thông

và Bác. Ở đây tại con mua Phở Thông rất khó. Vì khi có khi không, nhưng mỗi lần có thẳng bạn nào mua được cuốn P.T là tại con chuyển tay nhau coi đã.

Nhơn nay con có giờ rảnh rang con thuật lại chuyện chiến

trường cho bác nghe. Sáng hôm đó có lệnh com nước trước 6 giờ. Com nước vừa xong, trang bị súng đạn, vai mạng ba lô ra sân nhảy. Sân nhảy đây là một cánh đồng đầy lúa non, đúng 7 giờ đoàn chim sắt chùng 10 con xà xuống béc tui con lên bay độ một quãng đường chừng 12 km đoàn chim sắt tự nhiên xà xuống một cánh đồng đầy nước có 2 chim khác vô trang bắn sót yểm trợ trước khi đổ quân. Đổ quân xong, tui con tự động căn hàng ngang ào vô mí vườn vừa chạy vừa bắn để chiếm mục tiêu, nhưng vào tới mục tiêu thì không có địch, tui con phải băng vườn lội rạch, vượt sông thật là vất vả, mồ hôi ra như cháo mà không thấy bóng Việt cộng nào hết. Thật buồn ghê, nơi này nhà cửa cũng đông mà không có ai hết, Vùng này là vùng do Việt cộng kiểm soát, đi khoảng chừng 100th đến mục tiêu thứ hai, gần đến mục tiêu thì Trung đội con đụng với toán tiền đồn của địch. Tui con vượt khoảng chừng 10th thì đụng phải tiền đồn của Việt cộng

vì hỏa lực của địch quá mạnh. Đại đội con phải nằm lại bắn cầm cự và báo cho đại bàng biết đề kêu phi cơ đến oanh tạc. Trong chốc thì có ba chiếc khu trục thả bom xuống ngay trên đầu địch, Việt cộng hoảng quá chui vào hầm ẩn nấp, rồi đến pháo binh bắn vào lối 3. 4 trăm quả mà địch vẫn còn bắn trả lại cầm cự cho đến 2 giờ mà vẫn không chiếm mục tiêu được. Đến đợt bom thứ hai của F 105, xác địch nằm ngổn ngang lớp trên bờ, lớp nằm dưới mương, đến đợt bom thứ 3 của khu trục vừa dứt thì Đại đội 3 của con ở giữa 2 Đại đội đồng loạt ào vô xung phong chiếm mục tiêu cho kỳ được. Hỏa lực của đội bên rất mạnh mẽ, địch chết rất nhiều. Riêng Đại đội 2, Trung đội 2, anh chàng xạ thủ đại liên rất cừ khôi

TELMIN
TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM ★ NGON ★ NGỌT

chăng may bị một viên đạn A.K. 47 vô tình đã trúng ngay vào đầu anh làm anh ngã gục tại chỗ và bị thương cũng 2, 3 anh. Còn Đại đội 3 của con thì ở giữa cũng bị địch bắn dữ dội, tung đội 1 của con lãnh trách nhiệm trực đi đầu, chạy vô còn khoảng 50th mới tới vườn ở trong thì Việt cộng bắn như nước. Trung đội con chạy chếm từ bờ đề lúc này ai nấy đều một thở không ra hơi; chiếm một bờ đề nữa thì thắng xạ thủ đại liên, bạn của con đã bị thương. Con thương bạn lắm nhưng con săn sóc cho bạn không được nên bỏ mặc cho y tá làm việc, còn con chụp cây đại liên bắn như mưa về hướng địch. Kể đến thắng truyền tin của Trung đội cũng bị thương, đến 6 giờ chiều mới chiếm vô tới mí vườn, bắn đuổi Việt cộng chạy như bầy vịt, chết bị thương vô số, còn một số tàn quân của địch rút lui mất dạng. Tổng kết chiến trường ta lấy được 1 trung

liên, 12 súng A.K.47, 2 súng C.K.C, về phía địch 15 tên chết tại chỗ một số lớn chết và bị thương được đồng bọn mang đi. Thắng trận này Tiêu khu thưởng mỗi Đại đội được sáu ngàn đồng đề ăn nhậu cho vui vẻ trong Đại đội. Đến đây thơ cũng khá dài con hẹn bác thơ sau sẽ kể chuyện nhiều hơn ...

... Tui con kính gửi thăm Bác N.V. và toàn thể Tòa soạn báo Phổ Thông mạnh tiến phục vụ Văn hóa Nhân dân và Tổ Quốc.

Kính

Nguyễn văn Dị
ĐD 3. KBC. 3016
(Lính Đơ-dèm Cũ-Bấp)

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

APOLLO 11

Giây phút lịch sử của người **Địa Cầu**

- Con cháu Đường Minh Hoàng mô tả dung nhan của chị Hằng.

— Hôm qua (20-7) các nhà thám hiểm nguyệt cầu cho hay họ đã nhìn thấy trái đất như một trái bóng sáng từ trên Nguyệt xa họ đã hạ xuống mặt Trăng.

Phi hành gia Neil Armstrong tường trình về trái Đất rằng «Tôi không trông thấy tinh tú ở nền trời đen, nhưng chỉ trông thấy trái Đất sáng chói và rất đẹp của chúng ta qua cửa sổ ngay trên đầu tôi».

Ông cũng cho biết thêm «Chúng tôi hiện bay trên một cánh đồng bằng phẳng có nhiều lỗ trũng rộng từ 1 thước rưỡi tới 15 thước.

«Chúng tôi thấy một số bờ cao. Có hàng ngàn những lỗ nhỏ và rộng chừng ba tới sáu phân. Chúng tôi thấy những hòn đá có cạnh vuông ngay trước mặt chúng tôi chừng hơn một thước. Hòn đá to chừng sáu tới chín phân.

«Có một cái đồi ngay trước mặt. Không thể đoán được xa bao nhiêu, nhưng cũng chừng vào 800 thước hay một cây số rưỡi gì đó».

Những lời tả cảnh trên của phi hành gia khi họ hạ cánh xuống mặt trăng cho thấy rằng bề mặt nguyệt cầu có nhiều lỗ sâu như miệng núi lửa và trong đó có nhiều đá hơn người ta nói tới trước.

- Sự đổ bộ an toàn lên cung Trăng chứng nhận con người còn ở trên máy móc.

Phi hành gia Neil Armstrong đã đổ bộ lên mặt trăng tại nơi cách một miệng hố lồi chồm đó chừng sáu cây số, ông không để

APOLLO 11...

cho chiếc máy điện tử trên phi thuyền hướng dẫn con tàu Eagle (Phượng hoàng) đáp xuống miệng hố này.

Đó là thêm một bằng chứng nữa về vấn đề con người còn ở trên máy móc.

Nếu ông Armstrong không sử dụng cần điều khiển thì ông và bạn đồng hành của ông, Edwin Aldrin, có lẽ đã ngộ nạn mà chết.

Ông cho hay, trước khi đáp xuống ít phút rằng con tàu đổ bộ giống như con nhện ấy «đang hướng thẳng tới miệng hố lớn bằng một sân chơi bóng bầu dục» trong đó có đầy những tảng đá lớn.

Ông đã điều chỉnh đường bay một chút và con tàu liền bay qua cánh đồng đá đó để tìm ra một nơi đáp xuống tương đối ngon lành. Ông cho hay :

«Ông đã tới được phía bằng phẳng của Biển Lặng bằng cách nhờ phi hành gia Aldrin ấn một số các nút của chiếc máy điện tử để chọn một nơi khác hầu đáp xuống.»

Chính ông tự mình sử dụng cần kiểm soát để ấn định cao độ của phi thuyền và để cho con tàu thòng bốn chân xuống.

Chiếc máy điện tử trên phi thuyền tiếp tục làm giảm bớt nhiên liệu chảy vào động cơ đáp xuống tới mức vừa phải, sử dụng dư kiện do máy ra đa phóng làn sóng điện xuống đất mặt trăng dội lên.

Những lần dự đoán trước đã định cho con tàu đổ bộ đúng xuống vùng hình bầu dục, được gọi là «địa điểm 2». Vùng bề 8 bề 24 cây số này đã được chọn từ nhiều tháng trước, căn cứ theo phi thuyền Surveyor của Hoa Kỳ và các phi thuyền bay trong quỹ đạo mặt trăng cho hay.

- Những kỹ vật đầu tiên của người **ĐỊA CẦU** mang tặng chị Hằng.

Hành động đầu tiên của con người trên Cung Quảng là việc vén bức màn che tấm bảng khắc mấy chữ : «*Chúng tôi tới với thiện chí hòa bình nhân loại*».

Phi hành gia Hoa Kỳ Neil A. Armstrong, 38t sanh quán tại Wapakoneta, tiểu bang Ohio, sẽ mở cái nhủ ngoài bằng kim khí để gọi là vén màn tấm bảng được cột vào một chân của phi thuyền đổ bộ.

Vì tấm bảng được gắn chặt vào tầng dưới của phi thuyền này mà sau đó sẽ được dùng như một dàn phóng cho tầng trên bay lên lúc rời mặt trăng, nó sẽ trở thành một vật do con người làm ra vĩnh viễn nằm trên mặt trăng.

Kể đó, ông Armstrong và đồng nghiệp của ông, Edwin Aldrin, sẽ cắm một lá cờ Hoa Kỳ trên nguyệt cầu.

Hai phi hành gia này sẽ còn mang xuống mặt trăng rồi mang trở về hai lá quốc kỳ Mỹ nữa, cùng với hiệu kỳ của 50 tiểu bang và của thủ đô Hoa Thịnh Đốn và các lãnh thổ Hoa Kỳ khác. Ngoài ra cũng còn có cờ của các quốc gia khác và của Liên Hiệp Quốc.

Tấm bảng thể hiện tính chất hiếu hòa của cuộc thám hiểm mặt trăng có chữ ký của ba phi hành gia này và của Tổng Thống Nixon.

Nó còn mang hình bản đồ hai bán cầu với những chữ này :

«*Đây là những người từ hành tinh Địa cầu tới.*

«*Đặt bước chân đầu tiên lên mặt trăng.*

«*Tháng bảy 1969, kỷ nguyên Tây Lịch.*

«*Chúng tôi tới với thiện chí hòa bình của nhân loại.*

Theo tài liệu Trung tâm Không Gian HOUSTON



● **Mỗi buồn của đá.**

Thơ của Thụy Vũ Uyên Thao
Văn nghệ Ngàn thương, (lần
Mai) Biên Hòa.

● **Non Nước Xứ Quảng**
tân biên.

Của Phạm Trung Việt.

Ấn bản mới, được sửa chữa,
hiệu đính, kiểm chứng, lãng bỏ
tài liệu, hình ảnh sinh hoạt, thắng
cảnh địa phương. Bỏ tức cho
quyền đã xuất bản năm 1965.

Tác gia xuất bản. Khai trí, Sài
gòn phát hành.

● **Áo trắng ngày xưa**

Thơ của Hoàng hoai Châu. Âu
ơ xuất bản.

● **Trên đỉnh Sa Mù**

Tập Truyện của Mang Viên
Long.

163, Trần hưng Đạo, Tuy Hòa
Nhị Hồng xuất bản.

● **Dựng Đất**, tập san Văn
học nghệ thuật thời đàm. Do Lê
Minh Chủ trương, Nhứt

Quang Chủ nhiệm, Lê ngọc
Quỳnh Chủ bút. Số 1 phát
hành tháng 6-1969.

Tòa soạn và Trị sự : 80, Độc
lập, Nha Trang

● **Tịnh Minh thi cao**

Của Thượng Tọa Thích Tâm
Châu. Thi tuyển gồm trên 100
bài, toàn là tứ tuyệt và bát cú
bằng Hán tự, có phiên âm và
dịch ra thơ Việt, do chính tác giả.

Đề tài phần nhiều là cảm vịnh
các danh lam thắng cảnh Âu Á
Mỹ nhân các cuộc du lịch của
Thượng tọa khắp thế giới, đại
khải ; Mont Saint Michel cảm
vịnh, San Francisco tức cảnh, Úc
Châu tức vịnh, Paris cảm vịnh,
Đức quốc Cảm vịnh, Versailles
hoài cảm, V.V.,..

Trình bày và ấn loát rất đẹp,
do ấn thư quán Bồ Đề.

Nhà xuất bản Tâm quang
584/1 Phan thanh gián, Saigon.

Liệu nằm thẳng trên mặt đệm. Mắt nàng mở lớn, nhìn trần trần lên nền nhà.

Cảnh tượng ân ái giữa Phan và Vân tình cờ nhìn thấy qua khe cửa còn như hiện hiện rõ ràng trước mặt. Sự kích thích vẫn còn đầy bốc trong da thịt bùng bùng của Liệu như một đợt sóng ngầm. Liệu nhắm nghiền mắt lại, cố xua đuổi ám ảnh ma quái ra khỏi đầu óc. Nhưng mọi cố gắng của ý chí đều vô ích trước sự bùng cháy của một niềm ham muốn mãnh liệt. Bên cạnh Liệu. Tường vẫn ngủ say, ngủ say như chết. Đêm kéo dài trong im lặng.

Bỗng có tiếng chân người đi ngoài hành lang...

Trích trong :

Cũng đủ lãng quên đời

truyện dài của MAI-THẢO

HỒNG-ĐỨC xuất bản. Đã bày bán khắp nơi

Đọc :

Dạ khúc

Tập truyện của NGUYỄN-NGHIỆP-NHƯỢNG

* Một lối viết độc đáo với những biểu tỏ lạnh lùng về cuộc sống vô vị đầy đầy những buồn rầu thâm thiết.

* Một tác phẩm làm cho người đọc bứt rứt và khiếp hãi.

Sartre và Heidegger Trên thảm xanh

Biên khảo của TAM-ÍCH

* Một công trình biên khảo đại qui mô, trình bày khúc chiết và phê phán công minh những giá-trị đích thực của triết lý hiện sinh.

HỒNG ĐỨC xuất bản

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON CỌP mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 - 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- *Đặc biệt các món ăn Tiều*
- ★ *Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng*
- *Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép*
- ★ *Có máy điều hòa không khí*

**Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo**

**Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dượt hay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn «Ông Tiên». Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9.5-63**

**Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sứt ngoài da mà hết. Uống Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
liếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.**

**Nhà thuốc Ông Tiên Phú.Lâm, Cholon
(K.N. BYT. số 3-9-5-63)**

Bưu-phieu hay thư từ liền bạc xin đề :

**Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC
TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG
231 Phạm-ngũ-Lão Saigon**

**Giấy phép số 292 CDVITTINĐ ngày 9-10-1961
Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ**

**THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN
31, Phạm-Ngũ Lão -- SAIGON
Đ.T. : 25.861**

**GIÁ : 30 đồng
Công số : gấp đôi**